

Nắng Chiều - Tưởng Nhớ Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn (1926-2004)



Biên soạn: Phan Anh Dũng

Thực hiện: Richmond, Virginia - 4 tháng 1 năm 2008
Hiệu đính: Rockville, Maryland – 15 tháng 1 năm 2022

Nắng Chiều – Tưởng Nhớ Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn

** Phan Anh Dũng **

Mấy hôm đầu năm 2008 tôi vẫn lấy thêm ngày nghỉ, vì biết thứ Hai mừng 7 đặt chân vào sở thì công việc sẽ ngập đầu! Trong lúc đang “nghỉ dưỡng sức” thì một buổi sáng đẹp trời, nhưng lạnh kinh khủng, nhận được email của bà quả phụ Lê Trọng Nguyễn, tức chị Nguyễn Thị Nga. Chị yêu cầu tôi lấy 2 bản nhạc Nắng Chiều và Sao Đêm từ CD Nhạc Lê Trọng Nguyễn để gửi cho anh Nguyễn Đức Nam làm một chương trình nhạc trên Đài Phát Thanh, Truyền Hình vùng Hoa Thịnh Đốn. Nhân dịp này, tôi nghe lại toàn bộ 2 CD Lê Trọng Nguyễn Collection Volume 1 & 2 (trang 40-42). Rất thích thú với những khám phá mới về giai điệu và lời của những bài ít phổ biến như: *Cát Biển*, *Tìm Nơi Em*, *Sóng Nước Viễn Phương*, *Màu Tím Hoàng Hôn*, *Nhớ Thu Hà Nội* v v Tôi cũng bỏ thì giờ xem lại các bài viết về Lê Trọng Nguyễn tôi thu thập trong máy computer. Tình cờ biết ngày giỗ thứ 4 của Ông sắp tới: ngày 9 tháng 1.

Về các bản nhạc của Ông, Tâm Hào thích và đã hát bài Lá Rơi Bên Thềm trong nhiều cuộc họp mặt thân hữu. Riêng tôi thì thích nhất bài Sao Đêm vì giai điệu lạ, có âm hưởng jazz, lời cũng đẹp, đầy trăng sao, mơ mộng! Được biết nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn ưng ý nhất tác phẩm này về mặt nghệ thuật. Cách đây mấy tuần, tôi có dịp tham dự văn nghệ tại nhà ca sĩ Hoàng Tiếp (Richmond, Virginia) và bàn về những lời ca “hơi khó hiểu” (cuối trang 34) của bài Sao Đêm với một số thân hữu, trong đó có thi họa gia Vũ Hối, người cùng quê với Lê Trọng Nguyễn.

Tuy chưa gặp mặt nhưng tôi đã có đọc nhiều bài viết ngợi khen tính điềm đạm, khiêm tốn và thẳng thắn của Lê Trọng Nguyễn. Các đặc san của Hội Quảng Nam-Đà Nẵng mọi nơi cũng có đăng những bài viết của Ông và của bạn bè kể lại những kỷ niệm vui buồn trước 1975. Đặc biệt trong bài Một Chuyến “Dinh Tê” (trang 20), Ông có nhắc đến một trong những sáng lập viên của Cỏ Thơm, đó là cố thi sĩ Anh Độ Đỗ Cẩm Khê.

Tháng 6 năm 2006 tôi có dịp gặp chị Nga trong buổi nhạc “Chiều Nhớ” do Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật vùng Hoa Thịnh Đốn tổ chức (trang 55). Tháng 8

sau đó lại gặp chị ở Quận Cam Cali. Thành thạo chị vẫn hỏi thăm và thông báo các buổi tổ chức tưởng nhớ, giới thiệu CD của Lê Trọng Nguyễn, như kỳ chị đến Paris tháng 11 năm 2007 (trang 87) ...

Gần đây nhất, tháng 5 năm 2018, chị Nga và gia đình với sự tiếp tay của nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật, đã cho ra mắt quyển “Lê Trọng Nguyễn: Âm nhạc và bằng hữu“ ở nam California USA (trang 94).

Để kỷ niệm ngày mất năm thứ 18 của người nhạc sĩ có dòng nhạc trữ tình riêng biệt được giới yêu âm nhạc quý mến, tôi hiệu đính lại bài thực hiện từ năm 2008 với một số tài liệu mới.

Quý vị nào có bài viết, hình ảnh, kỷ niệm với nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, xin vui lòng gửi về email: dathphan1@gmail.com

Phan Anh Dũng

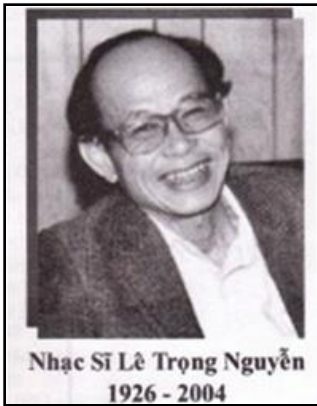
Thực hiện: Richmond, Virginia – 4 tháng 1 năm 2008

Hiệu đính: Rockville, Maryland – 15 tháng 1 năm 2022



**Tâm Hào, Lê Trọng Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Anh Dũng
Buổi nhạc CHIỀU NHỚ - Virginia 2006**

Tiểu sử Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn



Lê Trọng Nguyễn (1926-2004) là một nhạc sĩ nổi tiếng, với ca khúc *Nắng Chiều*. Ông sinh ngày 1/5/1925 tại Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Cha mất sớm, mẹ ông nuôi hai con đến tuổi trưởng thành. Em gái lập gia đình và sớm qua đời, Lê Trọng Nguyễn và mẹ nuôi ba đứa cháu nhỏ.

Ông từng học ở Hà Nội trong khoảng 1942-1945. Trước 1954 Lê Trọng Nguyễn từng phụ trách âm nhạc cho toàn thể Liên khu năm (Từ Quảng Nam xuống Phú Yên), nhưng sau đó ông rời bỏ và về cư trú tại Hội An.

Sau khi theo học hàm thụ trường *École Universelle* của Pháp, ông tốt nghiệp và trở thành hội viên của Sacem – Hội nhạc sĩ Pháp – (*La Société des auteurs, compositeurs et éditeurs de musique*) với một số tác phẩm, trong đó được biết đến nhiều hơn cả là bản *Sóng Đà giang* (Đà giang trong bài hát là dòng sông Thu Bồn, Quảng Nam).

Tuy là nhạc sĩ, nhưng Lê Trọng Nguyễn không sống bằng âm nhạc. Năm 1965, ông làm Giám đốc công ty Centra Co., một công ty thương mại của Pháp. Từ năm 1968, ông là Giám đốc điều hành của công ty Sealand tại Đà Nẵng. Năm 1970 sau khi lập gia đình với bà Nguyễn Thị Nga, ông từ bỏ chức vụ Giám đốc công ty SeaLand về sống tại Sài Gòn. Năm 1973, ông làm Giám đốc nhà máy Dầu hỏa Cửu Long. Sau biến cố 1975, ông mở lớp dạy nhạc tại nhà và tự chế tạo các loại đàn do chính tay ông làm để sinh sống.

Lê Trọng Nguyễn đến Hoa Kỳ vào tháng 3 năm 1983, định cư tại Rosemead cùng vợ và bốn người con. Ông mất ngày 9/1/2004 tại bệnh viện City of Hope, Rosemead vì bệnh ung thư phổi.

Lê Trọng Nguyễn viết ca khúc đầu tay *Ngày mai trời lại sáng* năm 1946. Ông sáng tác không nhiều, nhưng các nhạc phẩm của ông đều giá trị nghệ thuật cao, với giai điệu và lời ca trau chuốt, nhiều hình ảnh đẹp. Trong những tác phẩm của Lê Trọng Nguyễn,

nổi tiếng hơn cả là bản *Nắng Chiều*, được ông sáng tác vào năm 1952. Nhạc phẩm này không chỉ nổi tiếng ở Việt Nam mà nó còn được biết tới nhiều ở Nhật Bản, Đài Loan và Hong Kong với tên *Bản tình ca Việt Nam*. *Nắng Chiều* cũng là ca khúc trong bộ phim cùng tên sản xuất năm 1971 của đạo diễn Lê Mộng Hoàng với sự tham gia diễn xuất của 2 diễn viên nổi tiếng Thanh Nga và Hùng Cường.

Trong một cuộc phỏng vấn, Lê Trọng Nguyễn đã nói: *“Tôi viết bản đó ở Huế, thời gian sau khi bỏ vùng kháng chiến về thành... Tâm sự tôi trong bài Nắng chiều nó như thế này, kể anh nghe cho vui. Sau cuộc đảo chính của Nhật vào đêm 9/3/1945, có một gia đình công chức Nam triều từ Quy Nhơn chạy ra tạm trú ở Hội An, mà tôi cũng ở Hội An lúc đó. Gia đình đó có một người con gái. Tôi yêu người con gái ấy!”*

Những ca khúc tiêu biểu:

1. Chiều bên giáo đường
2. Cung điện buồn
3. Dạ khúc
4. Đêm mưa bão
5. Đừng quên nhau
6. Gió bão
7. Hương một đêm trăng
8. Khi bóng đêm về
9. Lá rơi bên thềm (lời: Nguyễn Hiên)
10. Let's come closer
11. Lời Việt nữ
12. Màu tím hoàng hôn (lời: Nguyễn Hiên)
13. Màu tím cuộc đời
14. Mùa hoa nở
15. Mộ khúc
16. Bến giang đầu (Nắng chiều 2)
17. Cánh nhạn bay qua
18. Cát biển (lời: Y Vân)
19. Chiều bên giáo đường
20. Chiều giang hồ
21. Chim chiều không tổ

22. Chim hót về đêm
23. Thuyền lãng tử
24. Tìm nơi em
25. Tình vui thôn trang
26. Trăng lại sáng (lời: Hồ Văn Thiết)
27. Vác đàn đi đâu
28. Vàng trán đau buồn
29. Một nét Tô Châu
30. Nắng chiều
31. Ngày mai trời lại sáng (ca khúc đầu tay)
32. Nguyện cầu (nhạc không lời)
33. Nhìn biển bơ vơ
34. Nhớ thu Hà Nội
35. Niềm tin vui
36. Quán bên đường
37. Quê em miền biển cả (với Lan Đài)
38. Sao đêm
39. Sau mùa chinh chiến
40. Sầu thế hệ
41. Sóng Đà giang
42. Sóng hờn
43. Sóng nước viễn phương (lời: Thẩm Oánh)



Rumba bolero
PIANO • VOCAL
TUYÊN TẬP NHẠC
Lê Trọng Nguyễn
 Andante
 Chậm buồn

TUYÊN TẬP NHẠC LÊ TRỌNG NGUYỄN - Phát hành 2005

LỜI GIỚI THIỆU

Vài nét về Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn

Bài của Nhạc Sĩ Nguyễn Hiền

Nhận được bản thảo gồm những nhạc khúc của Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn, tôi rất bùi ngùi hồi tưởng lại nhiều kỷ niệm với anh trong thời gian còn ở trong nước cũng như những năm gần đây ở Hoa Kỳ.

Lần đầu tôi gặp Lê Trọng Nguyễn lúc ấy vào khoảng giữa năm 1961 tại Bộ Công Dân Vụ. Khi được giới thiệu tác giả bản *Nắng Chiều*, tôi đã nhận thấy ở anh một nghệ sĩ có nhiều nét rất đặc biệt về kiến thức tổng quát cũng như âm nhạc. Từ đó anh hay đến chơi nhà tôi cùng với Lan Đài, Anh Việt, Y Vân và Hoàng Nguyên. Anh em trò chuyện rất tương đắc như anh em một nhà. Có một kỷ niệm nhỏ anh hay nhắc lại đó là năm 1958, tôi là điều hợp viên chương trình văn nghệ của hội chợ Thị Nghè, tôi mời được một đoàn Ca Vũ Nhạc Nhật Bản Toho Geino sang trình diễn suốt hai tuần lễ. Trong đoàn có nữ danh ca Midori Satsuki (bức ảnh) muốn tôi chọn giùm một bài ca Việt Nam để cô tập luyện. Lúc ấy tôi chưa quen Lê Trọng Nguyễn, nhưng tôi đã kiếm bản *Nắng Chiều* và hướng dẫn cho cô hát, khiến khán giả Việt Nam hết sức ngạc nhiên và hoan nghênh nhiệt liệt. Sau đó, tôi được biết anh nhận được một việc làm tại công ty hàng hải Sealand ở Đà Nẵng với chức vụ giám đốc điều hành. Anh đến cáo biệt và hứa sẽ ghé nhà tôi mỗi dịp anh về Sài Gòn. Mỗi tháng một lần, vài ngày, anh về gặp lại chúng tôi hàn huyên ăn uống vui chơi thỏa thích. Anh ít nói chỉ trầm ngâm ngồi im lặng suy tư. Nhưng khi cao hứng anh lại nói nhiều, cười nhiều rất hồn nhiên trong cuộc đời độc thân do anh tự chọn lựa.



Rồi ngày ấy đã đến, khi anh đến báo tin sẽ thành hôn và nhờ tôi thay lời, cùng thân mẫu đi rước dâu trong đám cưới do anh tổ chức tại nhà hàng Continental, chỉ mời nhóm bạn bè thân rất hạn chế. Nói về nghệ thuật âm nhạc, Lê Trọng Nguyễn thực ra sáng tác nhiều ca khúc trong tuyển tập này. Nhưng do bản tính trầm lặng khiêm tốn, anh còn viết nhiều bài nhạc mà ít người biết đến, trong đó có cả nhạc không lời dưới dạng *Romance* nữa. Anh luôn băn khoăn đi tìm giai điệu dựa trên âm giai ngũ cung, nhưng đồng thời lại áp dụng nghệ thuật hòa âm hiện đại do anh chuyên sử dụng piano từ nhiều năm qua. Ngoài lãnh vực sáng tác, Lê Trọng Nguyễn còn đi sâu vào việc tư tay chế tạo các nhạc cụ phổ thông như mandolin và guitar nữa.

Anh nghiên cứu chọn lựa các loại gỗ thông, những bộ khóa lên dây đàn, xếp đầy căn phòng ở Hoa Kỳ mà ít người được biết đến.

Viết bài này thay lời giới thiệu tác giả do sự ủy nhiệm của chị Lê Trọng Nguyễn, tôi trân trọng mong ước quý thính giả từng hâm mộ nét nhạc anh đón nhận như di sản của một nghệ sĩ tài ba khiêm tốn rất mực nhân kỷ niệm một năm sau khi anh rời bỏ cõi thế để an nghỉ trên đỉnh bình yên.

*Cố nhân đã đi rồi
Gặp gỡ để chia phôi
Cuộc đời như gió thoảng
Còn chút tình trong tôi*

*Miền Nam California
cuối đông năm Giáp Thân,*

Nguyễn Hiền
Nguyễn Hiền

Bài viết của nhạc sĩ Nguyễn Hiền trong TUYÊN TẬP NHẠC LÊ TRỌNG NGUYỄN

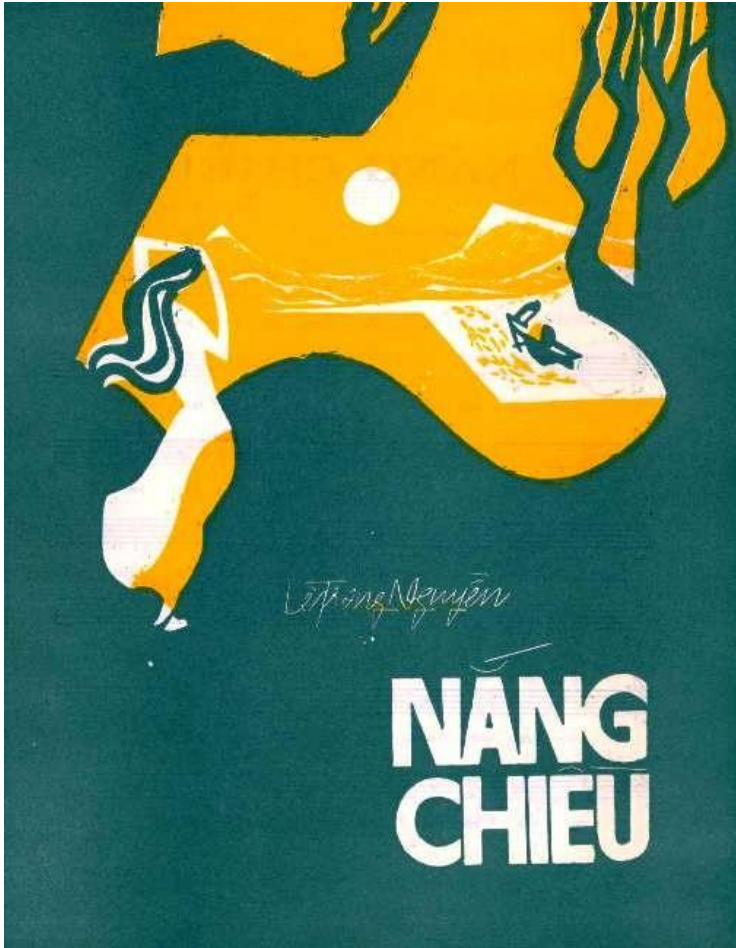


Nhạc Sĩ Nguyễn Hiền (bên trái) đại diện gia đình bên chàng trai trong tiệc cưới của Lê Trọng Nguyễn và Nguyễn Thị Nga.

Sài Gòn 1970

“NĂNG CHIỀU“:

Ca khúc của Lê Trọng Nguyễn được nhiều người biết đến nhất



Tiếng hát:

🎵 Hùng Cường & Quỳnh Giao

🎵 Bạch Yến

🎵 Thanh Lan

🎵 Thế Sơn

🎵 Kim Anh & Doanh Doanh

NẮNG CHIỀU

Nhạc và lời: Lê-trọng Nguyễn

RUMBA — BOLÉRO



Qua bến nước xưa lá hoa về chiều



Lạnh lòng mềm đưa trong nắng lừa thừa. Khi



đến cuối thôn chân bước không hồn. Nhớ sao là



nhớ đến người ngày thơ! Anh nhớ trước đây đóng em



gậy gậy. Dịu dàng nhìn anh đôi mắt long lanh.



Anh nhớ bước em khi nắng vương thềm. Mà



em màu ngà tóc thề nhẹ vương. Nay anh

Cấm trích dịch in lại
và sửa đổi lời ca khác

Giấy phép số 1336 BTT-PHNT
ngày 2-4-71



“SAO ĐÊM”: Ca khúc tác giả yêu thích nhất



Sao Đêm - Lê Trọng Nguyễn (1963)

(Trong “Tuyển Tập Nhạc Lê Trọng Nguyễn” ấn hành 2005 ở Hoa Kỳ)

Tâm Hào hát:  Youtube  MP3

Còn gì nữa? Tuổi vàng qua mắt rồi
Mà ôi! thương đau theo mãi không thôi
Thân xác héo mòn đời ta lạnh trống
Đôi mắt tiên nâu chờ ta giữa trời sao

Còn gì nữa? bầu trời rạn nứt rồi
Mà ôi! tâm tư đen tối chơi vơi
Đâm nát phím ngà người yêu tàn phá
Chờ qua năm tháng rũ áo trần gian

Em ánh sao, đẹp xa cuối trời, đi về đâu?
Đêm quá sâu, hôn ta rã rời trong trời nâu
Tìm em không gian hồ đổ vỡ, theo tinh cầu bay
Hàng đêm gối sách ... mơ trăng sao ...

Vội vàng hái, cả trời sao chín mộng
Mà ôi thiên thai sao tắt mây vương
Lạc bước thiếu tài nhạc lời rượu cuốn
Người yêu xa mãi tìm gió ngàn phương.

Sao Đêm

Lê Trọng Nguyễn
1963

Slowly

E^bmaj⁷ E^b

Còn gì nữa? Tuổi vàng qua mắt rồi. Mà

The first system of the score consists of a vocal line and a piano accompaniment. The vocal line is written in a treble clef with a key signature of two flats (B-flat and E-flat) and a 4/4 time signature. The piano accompaniment is written in a grand staff (treble and bass clefs). The music is marked 'Slowly'. The first measure of the vocal line is followed by a fermata over the words 'Còn gì nữa?'. The piano accompaniment features a steady bass line and chords in the right hand.

E^b E^bmaj⁷ A^b E^b7 E^b A^bmi⁷

ôi! Thương đau theo mãi không thôi. Thân xác héo mòn. Đời ta lạnh

The second system continues the vocal and piano parts. The vocal line has a fermata over 'không thôi.' and a triplet of eighth notes for 'Đời ta lạnh'. The piano accompaniment provides harmonic support with chords and a consistent bass line.

E^bdim A^b E^b7 Fm⁷ E^b7

trống, đôi mắt tiên nếu chờ ta giữa trời sao... Còn gì

The third system concludes the piece. The vocal line features a triplet of eighth notes for 'giữa trời sao...'. The piano accompaniment ends with a final chord in the right hand and a sustained bass note in the left hand.

9 $E^{\flat}maj^7$ $E^{\flat}7$ $E^{\flat}6$ $E^{\flat}maj^7$

nữa? Bầu trời rạn nứt rồi. Mà ôi! Tâm tư đen tối chơi

12 A^{\flat} $E^{\flat}7$ E^{\flat} $A^{\flat}m^6$ $G^{\flat}dim$ Fm^7

vội. Đêm nát phím ngà người yêu tàn phá. Chờ qua năm tháng rì

15 $E^{\flat}9$ E^{\flat} $A^{\flat}m$ E^{\flat} Cam°

áo trần gian... Em, Ánh sao đẹp xa cuối trời đi về

18 F° $E^{\flat}9$ $E^{\flat}maj^7$

dâu? Đêm quá sâu hồn ta rã rời trong trời nâu. Tìm

The image shows a musical score for a song in E-flat major. It consists of four systems of music, each with a vocal line and a piano accompaniment. The lyrics are in Vietnamese. The score includes various chord symbols such as E-flat major 7, E-flat 7, E-flat 6, A-flat, E-flat, A-flat minor 6, G-flat diminished, F minor 7, E-flat 9, and F natural. The lyrics are: 'nữa? Bầu trời rạn nứt rồi. Mà ôi! Tâm tư đen tối chơi', 'vội. Đêm nát phím ngà người yêu tàn phá. Chờ qua năm tháng rì', 'áo trần gian... Em, Ánh sao đẹp xa cuối trời đi về', and 'dâu? Đêm quá sâu hồn ta rã rời trong trời nâu. Tìm'. The piano accompaniment features a mix of chords and melodic lines, with some triplets and slurs.

21 *Am* *E7maj7* *A* *Rubato* *E7m* *F7*

em không gian hồ điệp vỗ theo tình cầu bay Hỡi đêm gối sách mơ trắng

24 *E7* *a tempo* *E7maj7* *E7*

sao... Vội vàng hái cả trời sao chín mộng. MÀ

27 *E7* *E7maj7* *A* *E7* *E7* *Am6*

Ôi! Thiếp thài sao tất mây vướng Lạc bước thiếu tài nhạc lời rêu

30 *Gdim* *Fm7* *E7* *E7m* *E7* *Am6* *E7* *Fdim*

cười. Người yêu xa mãi tìm gió ngàn phượng...

SAO ĐÊM – bản nhạc gốc phát hành ở Sài Gòn khoảng năm 1971

Tiếng hát: 🎵 Thái Thanh 🎵 Lệ Thu

Vội vợi sáng một trời hương gió vàng
Ngàn sao băng khuâng trên bến sông Ngân
Lời suối réo đàn lệ hoen tà áo
Đôi mắt giai nhân tìm đâu giữa trời sao.

Đồi lạnh vắng lạc loài ta với đàn
Hồn thơ lằng lằng theo áng mây tan
Lời gió hú buồn Biển sao gợn sóng
Thuyền trăng đưa khách lạc giữa đại dương.

Ôi ánh sao đẹp xa cuối trời đi về đâu?
Đêm quá sâu hồn ta rã rời trong trời nâu
Tìm em không gian hồ đồ vỡ theo tinh cầu bay
Thời gian tím ngắt như đêm say.

Vội vàng hái cả trời sao chín mộng
Mà ôi thiên thai sao tắt mây vương
Lạc bước thiếu tài nhạc lời rượu cuốn
Người yêu xa mãi tìm gió ngàn phương.



SAO ĐÊM

Lê-trọng-Nguyên

SLOWLY

Chords: Eb6 Bb7 Eb7Maj Ab7dim Eb Bb7(5aug) Eb6 Ab6 F7 Eb7dim Cm7 Eb6 Bb7 Gm Bb7 Eb6 Bb7 Eb7Maj Ab7dim Eb Bb7(5aug) Eb6 Ab6 F7

Vội vội sáng Một trời hương gió vàng ngàn
sao bàng khuâng trên bến sông Ngân. Lờ
sưởi rêu đàn Lê hoen tà áo Đồi mắt giai nhân tim
dầu giữa trời sao Đồi lạnh vắng Lạc loài ta
vội đàn Hồn thơ lảng lảng theo áng mây
tan. Lờ gió hú buồn Biển sao gọn

G.P. số 5442/BTT/PHNT
ngày 15-12-1970

Cấm trích dịch in lại
dưới mọi hình thức

C7dim Eb6 Bb7 Eb6 Abm6 Eb6

sông Thuyền trắng đưa khách lạc giữa đại dương Ôi ánh

Bb5aug Fm7 Eb7

sao đẹp xa cuối trời đi về đâu? Đêm quá

Ab5aug Eb7 Bb7

sâu hồn ta rã rời trong trời nâu. Tim

Abm6 Eb7 Ab6 Fm7

em không gian hồ đồ vỡ theo tinh cầu bay, thời gian tím

Bb7 Eb7 F7 Bb7 Eb6 Bb7

ngắt như đêm say. Vội vàng hái cả trời sao

Eb7Maj Ab7dim Eb Bb7(5aug)

chín mộng mà ôi thiên thai sao tắt mây

Eb6 Ab6 F7

vương Lạc bước thiếu tài nhạc lói rượu

C7dim Eb6 Bb7 Eb6 Abm6 Eb6

cuốn Người yêu xa mãi tim gió ngàn phương.

Một Chuyện "Dinh Tê"

**** Lê Trọng Nguyễn ****

Lòng tôi đau như cắt, luôn luôn trước mắt cái cảnh hai người thương nhất đời mình là mẹ và em gái phải chịu khổ, gầy mòn đau ốm mà không có lấy một viên thuốc dưới bầu trời bom đạn. Nên, cho dù đã biết kháng chiến chống Pháp có đẹp bao nhiêu, tôi cũng xin cúi đầu quay mặt tạ từ.

Năm 1952, tôi rời Bồng Sơn (Bình Định) ra Tam Kỳ (Quảng Nam) cùng với một người bạn dựng một trại mộc làm đàn mandoline và guitare. Vào khoảng tháng 6, tôi gặp một số học sinh có ý định về thành để tiếp tục con đường học vấn. Có bốn cậu: Tạ Ký, Nguyễn Sum, Nguyễn Viết Tường và một cậu nữa mà tôi quên mất tên, cùng với tôi hẹn sẽ thực hiện ý đồ về thành.

Rồi đến một đêm tối trời, chúng tôi lặng lẽ gặp nhau tại sân vận động Tam Kỳ, thì thầm bàn tính đường đi nước bước. Tạ Ký và Nguyễn Sum đề nghị sẽ đi về nhà Tạ Ký ở Trung Phước thuộc huyện Quế Sơn, nghỉ đêm tại đó đến mờ sáng ngày hôm sau sẽ đi xuống ngã Phường Rạch và tiếp tục đi đến Xuân Đài. Tôi không biết đường xá gì cả nên cùng với tất cả đồng ý.

Sáng hôm đó chúng tôi đi xuống đến Gò Nổi, qua khúc sông cạn, vào đồn Xuân Đài. Trước tôi cứ tưởng sẽ gặp lính Pháp nhưng lại toàn là lính Việt. Một vị sĩ quan tên là Triệu, đồn trưởng bảo chúng tôi lên xe và đưa chúng tôi đến căn cứ Phòng 2 đóng ở Vĩnh Điện. Khi còn ở trong vùng kháng chiến, tôi đã nghe nói về căn cứ này. "Khó thoát khỏi bị tra khảo". Tôi nhận xét các cậu học sinh rất thân nhiên, còn có vẻ vui. Riêng tôi, thật tình mà nói, sợ quá. Qua vị sĩ quan Triệu, tôi được biết đồn Xuân Đài chỉ chờ đón mấy cậu học sinh, không ngờ có một người cầm đàn, cán bộ văn nghệ, là tôi. Như vậy, tôi nghi có thể có một sự liên lạc nào trước đây. Vừa xuống xe, tôi gặp ngay họa sĩ Duy Liêm. (Xin nói qua về ông bạn này. Cách đây mấy tháng, khi tôi còn ngồi tại Hội Văn nghệ Liên Khu 5, Duy Liêm gặp tôi và bảo xoay cho anh ta một giấy công tác vùng bị chiếm. Tôi lấy một bản đánh máy sẵn, điền tên anh ta vào, đóng dấu Hội và ký "liều" với tư cách thường vụ. Giấy đó qua mặt được tất cả những điểm công an địa phương, nên anh ta đi thoát được). Gặp Duy Liêm tôi mừng thầm, tưởng rằng anh ta là nhân viên phòng 2, hy vọng được giúp đỡ. Nhưng thật ra anh ta chỉ bị giữ lại đó từ mấy tháng nay. Sau một vài giờ khai thác, mấy cậu học sinh được thả, tự do ra bến xe Vĩnh Điện đi Đà Nẵng. Nguyễn Viết Tường có cho phòng 2 biết họ sẽ về tại địa chỉ của người chị ở Đà Nẵng. Còn tôi phải ở lại. Trước khi chia tay, Nguyễn Sum hỏi tôi sẽ về đâu và có tiền không. Tôi nói sẽ đi Đà Nẵng tìm người bà con, tôi chưa dám về Hội An, hà khắc lắm; còn tiền thì tôi không có, chỉ còn mấy tờ tín phiếu quên để lại

trong kia. (tín phiếu là loại tiền cũ Hồ in và chỉ được phát hành tại Liên Khu 5). Sum cầm đưa cho tôi một chiếc nhẫn mấy phân vàng và bảo tôi giữ lấy để tiêu dụng lúc ban đầu. Tôi nhận lấy và vô cùng cảm động (đến bây giờ tôi vẫn chưa trả được cái ơn này).

Vị Đại úy Pháp cho gọi tôi lên văn phòng ông ta. Trên bức tường sau lưng ông ta có căng một lá cờ đỏ sao vàng. Ông ta hỏi:

- Trong tạp chí văn nghệ Liên Khu 5 có đăng danh sách ban chấp hành Hội Văn Nghệ Liên Khu 5 có tên anh phải không?

- Thưa phải.

- Anh có chức vụ gì trong đó?

- Tôi là chi đoàn trưởng chi đoàn ca nhạc.

Ông ta cầm cây bút chì gõ gõ trên tập hồ sơ trước mặt và nghiêm mặt nói:

- Nhưng tại sao lại có báo cáo anh đã có về hoạt động tại nội thành Đà Nẵng?

Tôi kinh ngạc trả lời:

- Thưa không có, trong suốt gần tám năm tản cư vào ở Bồng Sơn, tôi chưa hề về lại Quảng Nam. Nếu có hoạt động ở một vùng bị chiếm nào ngoài Đà Nẵng, tôi xin chịu đứt đầu.

Ông ta cười và nói:

- Anh ngồi ở đây, cái đầu hiện đang ở trên cổ anh có thể nó sẽ không còn là của anh nữa.

Tôi tái mặt, toàn thân lạnh toát mồ hôi. Tay chân rụng rời, gần như đứng không vững trên mặt đất.

Ông nhìn thẳng vào mặt tôi, cười lớn rồi xuống giọng, ông nói:

- Xin lỗi, xin lỗi, tôi nói đùa đấy anh Nguyễn. Duy Liêm có nói nhiều về anh. Và trong mấy người thông dịch ở đây có một người là bạn học của anh cũng có nói về anh.

Thôi, uống cốc nước rồi xuống viết tờ khai cho tôi. Anh cầm phiếu này xuống câu lạc bộ ăn cơm tối.

Tôi vào câu lạc bộ gặp một người Pháp, tôi không biết cấp bậc của ông ta vì ông mặc chemise “chim cò”, quần thì là quần lính, râu xám, vóc người to lớn nặng nề. Ông ta nói:

- Sắp đóng cửa, mày là người sau cùng trong ngày.

Thức ăn là một đĩa thịt bò hầm, một ổ bánh mì nhỏ và một ly rượu vang đỏ nhạt. Tôi đang ăn, lão ta ngồi trước mặt. Lão hỏi:

- Mày là phản động ở trong bụng ra phải không?

Có chút ít rượu vào, nỗi sợ hãi lúc ở văn phòng vị đại úy không còn nữa, tôi trả lời có ý muốn vừa lòng người Pháp này:

- Không phải. Tôi là kháng chiến cũng như các ông trong thời kỳ Đức chiếm nước Pháp.

Lão ta cười có vẻ châm biếm:

- Ở trong đó mày ở ngành nào?
- Âm nhạc.
- À! Mày là nhạc sĩ. (Lão dùng chữ compositeur)
- Không, tôi chỉ viết ca khúc thôi. (Tôi dùng chữ melodiste).

Lão ta cười to và nói:

- Rồi cũng đến đó thôi, nếu mày có học.
- Thế mày có biết mấy đại nhạc sĩ Đức không?
(Nguyên văn les titans de la musique Allemande)
- Hẳn nhiên. Tôi biết qua tiểu sử và tác phẩm của họ.
- Thế mày thích của ai nhất?
- Beethoven.
- À, con người khốn khổ! (Lão dùng chữ le miserable)
- Nhưng rất là vinh hiển. (Tôi dùng chữ glorieux)
- Phải, phải.

Từ đó không khí có vẻ thân thiện dần dần. Lão vỗ vai tôi rồi cười lớn và nói:

- Tao là người Đức, lính Lê Dương của Pháp. Ngạc nhiên? Mày gọi gọn tên tao là Hans cho dễ nhớ. Còn tên mày?
- Ông gọi tôi là Nguyễn. Sao ông lại vào lính Pháp?
- Có lý do riêng, mày không cần phải biết.
- Tôi xin lỗi.

Ăn xong, tôi chào ông ta và nói phải về phòng an ninh để viết tờ khai. Ông ta bảo:

- Mày cứ ở đây viết, có giấy mực đó. Tao sẽ lên phòng an ninh nói sẽ chịu trách nhiệm giữ mày ở đây để “khai thác”... (ông cười). Viết xong, mày ngủ ở phòng tao.
- Còn ông?
- Đừng lo cho tao.

Căn phòng nhỏ, chỉ có một cái giường, thật ra là một tấm ván kích thước có thể vừa vóc người to lớn của ông ta. Trên có nệm mỏng và chăn lính, dưới được kê lót toàn là sách. Mới vào nhìn, tôi tưởng là gạch hay những khối gỗ vuông nhỏ.

- Trước chiến tranh ông làm gì?
- Tao dạy ở đại học Bá Linh.
- Môn gì?
- Triết lý. Thôi, đừng hỏi lời thôi nữa. Lo viết tờ khai đi. Tao đi lên phòng an ninh đây. Tôi ở lại, ngồi viết tờ khai mà đầu óc không tập trung được, cái thân phận nghịch cảnh của ông Hans cứ lảng vảng trong đầu. Cuối cùng đã viết xong tờ khai. Tôi ngủ một giấc đến gần sáng, mở mắt, thấy ông Hans đứng ngay trước cửa phòng. Tôi hỏi:
- Ông đi đâu suốt đêm?
- Ra ngoài, ở nhà một con điếm.

Ông cười và chúc tôi buổi sáng. Ông hỏi tôi đã viết xong tờ khai chưa và bảo đưa cho tôi đem lên phòng an ninh.

Vào khoảng 9 giờ sáng, ông đại úy cho gọi tôi lên văn phòng.

- Sao, ông giáo sư Hans có vẻ thích anh đấy. Hôm nay anh có thể về. Anh dự định đi về đâu?

- Thưa tôi sẽ về Đà Nẵng.

Nét mặt ông ta có vẻ lạnh lùng khó hiểu.

- Anh là người Hội An kia mà?

- Thưa tôi phải đi Đà Nẵng tìm người bà con để tạm trú trong những ngày chờ đợi gia đình tôi về Hội An.

- Thôi được, sáng nay có xe sở đi Đà Nẵng, anh có thể theo xe, và đây là giấy chu lưu, anh có thể tự do đi lại.

Tôi cảm ơn ông ta và xin nhận lại cây guitare. Ông ta nói:

- Không được, nó là vật bằng chứng (pièce à conviction), tôi phải giữ nó ở đây. Anh cứ yên chí mà đi Đà Nẵng.

Tôi chào ông ta, bước ra khỏi cửa địa ngục mà lòng buồn tiếc cây Nazareth vô cùng. Trên quãng đường 20 cây số từ Vĩnh Điện đi Đà Nẵng, tôi suy nghĩ: “Mình là người Hội An, mà sao lại xin về Đà Nẵng. Có thể ông ta nghi mình đi Đà Nẵng để móc nối cơ sở hoạt động nội thành”. Nếu có gì cũng đành chịu thôi.

Tôi đến Đà Nẵng gặp lại bốn cậu học sinh và ở tạm lại với họ tại nhà người chị của Tường. Qua ba bốn ngày vui và tính chuyện ngày mai, tôi lại nhận giấy gọi đến Phòng 2 Đà Nẵng. Lại có chuyện gì đây. Thật là “họa vô đơn chí”.

Tôi đến, gặp một trung úy người Việt tên là Độ.

Ông ta nói:

- Anh khai báo không rõ, Phòng 2 ở Vĩnh Điện muốn giữ anh lại. Đây, anh đọc lại lời khai của anh.

Ông đưa tôi bản Pháp văn, trong đó có bút phê của sĩ quan Phòng 2 Vĩnh Điện: gạch đi chữ NAGÉ và ngoài lề có viết AVEC SA GUITARE có dấu hỏi, cuối bản khai có phê FAUX RALLTÉ (Hội chính giả). Tôi bình tĩnh nói:

- Thưa Trung úy, bản khai của tôi bằng Việt Văn. Có lẽ bản dịch ra Pháp văn làm cho Vĩnh Điện nghi ngờ. Tôi khai là LỢI QUA SÔNG chứ không phải là BƠI QUA SÔNG. Người dịch có thể nghĩ BƠI LỢI QUA SÔNG nên dùng chữ NAGER. Đáng lẽ tôi phải thêm chữ CẠN vào sau mấy chữ LỢI QUA SÔNG thì người dịch sẽ dùng chữ TRAVERSER À GUÉ.

Câu chuyện chỉ thiếu đi một chữ mà rắc rối quá. Ông Trung úy Độ tỏ ra rất dễ chịu và hiểu biết. Ông ta bảo tôi về và hứa sẽ trả lời cho Vĩnh Điện rõ.

Đến ngày 12 tháng 7 tôi nhận được giấy gọi của phòng 2 Vĩnh Điện. Không biết chuyện này sẽ ra sao đây. Chuẩn bị ăn đòn, chắc chết quá. Tôi đến Vĩnh Điện, có một trung sĩ Pháp đón tôi tại bến xe. Tôi hỏi ông ta:

- Có việc gì mà ông phải ra tận bến xe đón tôi?

- Tao không biết, tao chỉ được lệnh tìm mày ở bến xe.

Ông trung sĩ đưa thẳng tôi lên văn phòng. Ông đại úy bước ra đưa tay bắt tay tôi và hỏi:

- Có mất tinh thần không? Đà Nẵng có gì lạ? Đã gặp được người bà con chưa?

Tôi chưa trả lời thì ông ta nói tiếp.

- Đừng lo, lão Hans có ý muốn giúp anh về sách âm nhạc. Tôi gọi anh về đây chỉ có một chuyện vui là nhờ anh đệm đàn trong ban nhạc có mấy cây kèn và một vài giọng hát để giúp vui trong ngày lễ 14/7 của chúng tôi.

Tôi mừng thầm, nhưng vẫn tự hỏi không biết ông đại úy phòng 2 rất “chính trị” này còn có trò gì nữa không!

Xong ngày lễ, ông trả cây guitare lại cho tôi và nói:

- Khi nào rảnh vào Vĩnh Điện chơi. Tôi có nhờ người tìm hỏi thử gia đình anh đã về Hội An chưa.

Tôi cảm ơn và chào ông ra về. Trước khi ra khỏi căn cứ, tôi tạt vào câu lạc bộ, thấy những chai rượu không nắp ngang trên sàn nhà. Ông Hans nằm ngủ trong phòng, có lẽ ông đã say mềm rồi. Tôi nhìn ông, không muốn đánh thức ông, rồi lặng lẽ bước ra.

Tôi về lại Đà Nẵng, không gặp lại mấy cậu học sinh. Họ đã đi, chẳng biết họ đi đâu. Tôi đến nhà Bác Lý, người bà con ở đường Thành Thái. Ở đó gần một tuần thì một buổi sáng ông bạn Hà Thúc Cần đến thăm. Chúng tôi đang chuyện trò, công an đến bắt tôi đi. Họ đưa tôi về Ty Công An Đà Nẵng, không có ai cho biết về lý do bắt tôi, liền tống tôi vào lao Con Gà. Ở đó mấy hôm cũng không có ai đến khai thác. Hằng ngày, cứ buổi sáng bị cắt đi quét đường phố. Đến một buổi sáng tôi nhìn thấy mẹ tôi đứng khóc bên kia lề đường, cùng với bà Lý cũng khóc. Mẹ tôi nói vọng qua: Mẹ và em con về bình an và đang ở Hội An...

*

Sau này tôi quen trung úy Độ, ông ta đã giải ngũ, và được biết ông là nhà thơ Anh Độ. Ông ta nói không biết vì sao hồ sơ về tôi của Phòng 2 Vĩnh Điện mà công an quốc gia lại có. Có lẽ vì mấy chữ FAUX RALLTÉ mà phải vào lao Con Gà.



LÊ TRỌNG NGUYỄN

NGUYỄN PHÚC NÓI CHUYỆN VỚI NHẠC SĨ LÊ TRỌNG NGUYỄN

(NGUỒN: tạp chí Văn Học số 137 - tháng 9, 1997)

Thế hệ văn nghệ sĩ Việt Nam bước vào tuổi thanh niên thời kháng chiến chống Pháp nay đã ở vào tuổi “thất thập cổ lai hy”. Sự đóng góp và tâm tình của thế hệ đó, cho đến nay, vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Vì thế, nhà báo Nguyễn Phúc, nguyên là biên tập viên Đài BBC Luân Đôn, thực hiện một loạt những cuộc phỏng vấn các văn nghệ sĩ thế hệ này hiện đang định cư ở hải ngoại. Mở đầu là bài phỏng vấn nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn dưới đây.

*

Từ trên thềm của ngôi nhà nhỏ cạnh đường San Gabriel, thị trấn Rosemead, CA, USA, người nghệ sĩ ấy, với khuôn mặt chờ đầy dấu tích của năm tháng, của phong trần, của phong sương, của chịu đựng, đã đón tôi với một nụ cười thật tươi, thật sáng, với một cái nhìn thật thẳng thắn, thật sắc, thật lâu: có chút gì thật đặc sắc trong cái tương phản giữa nét trẻ trung của nét cười ấy, cái nhìn ấy với những nếp nhăn sâu trên trán rộng, những đường nhăn bên hai má. Điều thuốc lá đang cháy dở trên tay, anh Nguyễn ngoắt: “Vô, vô.”

Cái ngoắt tay ấy của một con người từng trải, lịch duyệt, có vẻ như bất chấp mọi ước lệ trong lối chào hỏi xưa nay của người mình, cái ngoắt tay thân mật ấy coi vậy mà lịch sự ra phết.

Mặt đàn dương cầm cũ cũng chờ đầy năm tháng như gương mặt của chủ nhân nó: Hai tấm ảnh bán thân đóng khung. Một của J. S. Bach và một của Beethoven. Cái tủ thấp kê gần giàn stereo nhỏ đầy đĩa CD nhạc cổ điển tây phương.

– “**Âm nhạc và anh tình cờ mà gặp nhau. Hay là anh tìm đến âm nhạc?**”

Không một chút lưỡng lự, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đáp:

“Tôi tìm đến âm nhạc. Từ nhỏ, mình sống xung quanh âm nhạc rồi. Mình hát trong nhà thờ từ hồi nhỏ, cũng nhờ vậy mà mình biết là mình thích âm nhạc, yêu âm nhạc...”

– “**Anh sớm khám phá ra là anh có khiếu âm nhạc?**”

“Biết mình thích âm nhạc thì biết khá sớm nhưng mãi cho đến bây giờ mình cũng không biết là mình có khiếu hay không?”

– “**Khiêm nhượng rồi anh nói vậy chứ ai không biết rằng anh là một nhạc sĩ có tài, thành danh đã từ lâu với rất nhiều bài được cả nước yêu chuộng, nổi tiếng nhất là bản Nắng Chiều.**

“Anh khua tay ngắt lời tôi:

“Bản Nắng Chiều thật ra chỉ là một trong một số bài của tôi được phổ biến rộng rãi, nhưng mà tôi cũng không thích nó lắm, dù tình cảm tôi gửi vào đó rất mặn nồng.”

– **“Tại sao?”**

Anh Nguyễn cười phá lên, rất sáng khoái. Rồi im lặng, trầm ngâm một lúc anh chậm rãi đáp:

“Mình cũng không biết vì sao mình không thích bài Nắng Chiều lắm, dù khi viết xong bản đó mình rất khoái, dù bài đó rất chững chạc, chững vô cùng, nó cân phương đủ mặt... Đây cũng là một loại tâm trạng. Người ta hát nhiều quá, mình đâm ra ghét. Người ta cứ giới thiệu Nắng Chiều, Nắng Chiều mà không biết thằng Nguyễn là ai cả.”

– **“Kể cũng không có chi lạ. Có một bản Sonate của Robert Schumann mà chính nhạc sĩ cũng từng nói là ông không thích chỉ vì bản đó là bản ruột của danh cầm Clara Schumann. Mà Clara Schumann như anh cũng đã biết rồi, lại chính là vợ của nhạc sĩ. Ông thấy thiên hạ tán thưởng bài đó, tán thưởng nghệ thuật trình tấu của vợ – hình như bài sonate đó khó đánh lắm – mà không biết đến ông nên ông bực... rồi cũng đâm ra ghét bản sonate đó. Nhưng mà, để trở lại với sáng tác của anh, không phải vì có quá nhiều người hát bài Nắng Chiều mà giá trị nội tại của nó bị giảm đi. Anh viết bài Nắng Chiều vào năm nào và viết ở đâu?”**

“Tôi viết bản đó ở Huế, thời gian sau khi bỏ vùng kháng chiến về thành... Tâm sự tôi trong bài Nắng Chiều nó như thế này, kể anh nghe cho vui. Sau cuộc đảo chính của Nhật vào đêm 9 tháng 3 năm 45, có một gia đình công chức Nam triều từ Qui Nhơn chạy ra tạm trú ở Hội An, mà tôi cũng ở Hội An lúc đó. Gia đình đó có một người con gái. Tôi yêu người con gái ấy!”

– **“*Khi anh về qua sân nắng chạnh nhớ câu thơ...*”** Hỏi cho đáo kỳ lý luôn? Biết rằng anh viết bản đó ở Huế, nhưng mà tại nơi nào ở Huế?

“Tại cung An Định.”

Cung An Định được cất riêng cho vua Khải Định, không thuộc hệ thống kiến trúc cũ của hoàng thành Huế, nằm bên bờ sông An Cựu. Cùng với nhiều kiến trúc khác ở Huế, cung An Định đã bị Việt Minh đặt chất nổ, phá sập khi họ áp dụng chính sách tiêu thổ kháng chiến vào đêm 19 tháng 12 năm 1946.

Từ cổng chính nhìn vào, lúc ấy chỉ còn dãy nhà phía bên phải, tuy hư hỏng nhưng vẫn còn ở được. Và đó cũng là nơi mà bà Từ Cung, thân mẫu của Cựu Hoàng Bảo Đại, đã cư ngụ sau khi bà hồi cư từ Mỹ Lợi.

– “Tại sao mà anh lọt vào cung An Định?”

“Lúc bấy giờ, tôi làm việc ở đài phát thanh Huế, chơi thân với anh Vũ Đức Duy. Anh ta có họ với bà Từ Cung, cũng nhờ quen anh mà anh đưa tôi qua ở bên cung An Định... Thật ra cái ý định viết một bài cho mối tình ở Hội An nó nhen nhúm lên trong lòng tôi đã từ lâu, nhưng phải chờ có một tia lửa thiết âm ỉ ấy nó mới bốc lên được...” hẳn không phải là tình cảm mà tuyệt vọng?”

“Lúc bấy giờ tôi còn nhỏ còn trẻ mà, đâu 19, 20 gì đó. Platonique (lý tưởng) thôi. Rồi sau đó tản cư, kháng chiến... có cảm tưởng như mình còn thiếu người ấy một món nợ. Vì tôi viết bản Nắng Chiều ở Huế nên có nhiều người lầm tưởng rằng tôi viết cho một người Huế mà tôi đã yêu. Nhưng sự thật thì như tôi vừa kể, không phải như vậy. Viết xong bài Nắng Chiều tôi khoái lắm, biết rằng mình đã trả được món nợ ấy. ”

“Và cái tia lửa đó là một người thiếu nữ họ Hoàng, một thời hoa khôi ở đế đô, có họ với bà Từ Cung... Một chiều, ngồi cạnh hồ sen của cung An Định, bóng dáng thướt tha của người thiếu nữ ấy đã gọi cảm cho tôi, đưa tôi về với mối tình cũ vậy là tôi viết bài Nắng Chiều, đâu có trong vòng nửa tiếng đồng hồ là xong. Thời gian ở Huế là lúc mà tôi biết chắc là tôi quả yêu âm nhạc thiết sự, trước đó viết vớ vẩn vậy thôi. ”

– “Anh học nhạc với ai?”

“Tôi tự học trong giai đoạn đầu. Lúc bấy giờ tôi tham gia các phong trào thanh niên đi cắm trại, họp bạn ở tỉnh nhà, tỉnh Quảng Nam. Ca khúc đầu tiên của tôi là bài Ngày Mai Trời Lại Sáng, tuổi trẻ mà, luôn lạc quan tin tưởng ở tương lai. Tuy là sáng tác đầu tay nhưng mà bây giờ xem lại, tôi thấy bài đó cũng chĩnh. Sau đó thì đi tản cư. Đạo ấy có cái buồn cười thế này, có một số anh em yêu thích âm nhạc nói tôi thảo một bản nhạc như nhạc ngoại quốc, loại hòa tấu mà không có lời, họ cho vậy là nhạc cổ điển tây phương, tôi cũng chiều anh em mà có viết một bài đặt tên là Adieu Les Soirées Intimes. Cái buồn cười là khi bắt đầu viết nhạc, ưng viết cho khúc mắc, cho khó khăn. Sau này đọc thêm, học thêm, nghe nhiều mới thấy được cái simplicité (giản

dị) mà đạt được mới là khó. Cũng nhờ một phần vào sinh hoạt văn nghệ và những cuộc hội thảo về quan niệm sáng tác khi tôi còn phụ trách âm nhạc cho toàn thể Liên Khu Năm, một đơn vị hành chính trong vùng kháng chiến, gồm các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên... Lúc đó, tôi có viết một bài tên là Bình Nhì Ca, viết cho bộ đội hát chơi mà. Bản này được tuyên dương. Tôi viết theo lối của tôi, khi tập cho anh em bộ đội hát, họ hát không được. Tôi sửa lại cho đúng với cách mà họ thích hát, họ hát được liền. Nhịp điệu của họ giản dị thôi, mà mình ưng viết cho khó thành ra họ hát không được. Có gì đâu.”

– “Anh tự ý sửa hay là ai bảo anh sửa?”

“Tôi tự ý sửa. Vì lúc đó mình nghĩ mình viết cho bộ đội mà, không phải cho riêng mình. Cho nên tự ý sửa, không có đau lòng chi cả. Bộ đội hát được, mình cũng vui vậy.”

– “Có bao giờ anh phải viết một bài theo chỉ thị của cấp trên không?”

“Tuyệt đối không. Tôi tuyệt đối chống lại cái gọi là nhạc đột kích, nghĩa là loại bài hát mà người ta khuyên anh cứ nên làm sẵn trước, chờ một phong trào, chiến dịch, đại hội nào đó, đúng lúc sẽ tung ra. Tôi chống cái chuyện đó lắm. Tôi làm nhạc là vì tôi thích thôi, trong số những bài tôi viết hồi đó có bản Bài Ca Của Đoàn Văn Nghệ, lời của Tôn Thất Mạnh Hào, anh Mạnh Hào hiện vẫn còn sống ở ngoài Bắc, làm thơ hay lắm, bút hiệu là Hạo Nhiên. Tôi viết là tôi décharger một điều gì đó trong tôi. Tôi không có lý luận gì cả.”

Tôi thâm mền cái ngay thẳng thật thà của con người xứ Quảng này. Anh không quên những kẻ đã góp phần vào sự nghiệp của chính mình. Mền là vì, xung quanh mình, không riêng gì trong âm nhạc, mà trong nhiều bộ môn, lĩnh vực khác nữa, số người có khả năng nhận vơ đếm không hết.

– “Bạn văn nghệ cũ của anh từ thời kháng chiến gồm những ai, nay còn những ai.”

“Ở Liên Khu Năm, lúc ấy có anh Phan Huỳnh Điểu, tác giả bài Có Một Đàn Chim, anh Văn Đông. Về sau họ ra Bắc cả. Có hai anh em anh Dương Minh Ninh và Dương Minh Hòa. Anh Ninh không biết nhiều về nhạc lý nhưng mà trời phú cho cái khả năng ghi nhận nhạc điệu. Thời đó, đi xem ciné, nghe được một bài nào mà anh thích là anh ghi lại không thiếu một nốt. Anh Ninh có viết bài Trai Đất Việt. Anh lớn hơn tôi chừng bốn năm tuổi, chuyên về cổ nhạc, vọng cổ, hiện còn sống ở Việt Nam. Anh Hòa có lúc

phải đi vùng Kinh Tế Mới, bây giờ sống lây lất ở Việt Nam, đi dạy nhạc vớ vẩn, thỉnh thoảng có làm những bài hát thiếu nhi. ”

– “**Những người bạn văn nghệ đó, có ai chỉ dẫn thêm gì cho anh về nhạc lý không?**”

“Không. Nhưng mà lúc bấy giờ tôi có cái may mắn tìm được một tủ sách, trong đó có sách nhạc lý của một trường công giáo ở Chương Hòa, Tam Quan, Bình Định. Tôi dạy học ở đó. Nhờ vào tủ sách đó mà tôi tự học thêm về harmonie (hòa âm) về contrepoint (đối điểm) ... Vì tự học nên tôi học mà không có làm bài tập...”

– “**Sau contrepoint rồi đến composition (soạn nhạc) phải không anh?**”

“Đúng vậy, mãi về sau này, khi vào thành rồi, tôi mới học composition. Nhưng có cái buồn cười là lúc đó, mình chưa học composition mà lại viết nhạc, viết được có lẽ nhờ mình nghe nhiều, sống nhiều với âm nhạc. Cũng như có nhiều người có học luật lệ gì về thi ca đâu nhưng mà vẫn làm thơ, vẫn làm được thơ. Riêng trong âm nhạc, tôi nghĩ muốn viết cho vững, tối thiểu phải học harmonie, nó giúp cho mình chấm câu dứt đoạn. Người sáng tác nhạc ít nhất cũng phải biết hòa âm. Thiếu kỹ thuật đó, nhạc phẩm không có được mạch lạc chặt chẽ.

Các nhạc sư Pháp cho rằng âm nhạc là sự vận chuyển của tâm trạng và tư tưởng. Sự vận chuyển này được tạo ra bởi hai trạng thái động và tĩnh. Có nghĩa là căng thẳng (tension) và buông dãn (détente). Để dễ hiểu, khi nghe một bài vọng cổ, đến đoạn nói lối (có khi kéo dài đến hàng trăm chữ), có lúc tiết điệu và âm điệu đang tạo sự căng thẳng, người nghe nín thở chờ đợi, chờ đợi gì, chờ đợi sự buông dãn của âm Hò chấm câu, là lúc cả rạp vỗ tay. Lúc này là lúc âm nhạc chủ động, lời văn của bài ca là thứ yếu, chỉ có âm Hò họa điệu (chute) để cho người nghe thở phào. Có tiết điệu trống (rythme masculin), tiết điệu chiều ý người nghe theo nét nhấn (accent) của nhịp ấn định. Và tiết điệu mái (rythme féminin) là tiết điệu đưa lệch nét nhấn mà người nghe chờ đợi. Đây là một vài chi tiết của composition.

Sau khi vào thành rồi, tôi bắt đầu học thêm khóa hàm thụ với Ecole Universelle ở bên Pháp. Tháng tháng gửi mandat-poste cho họ, theo học cours de composition. Sau khi học xong tôi được chấp nhận là hội viên của SACEM Hội Nhạc sĩ Pháp. Lúc bấy giờ tôi quyết tâm đeo đuổi ngành nhạc.”

– “**Nhưng mà nhạc có nuôi nổi anh không?**”

Thoáng một nét cười khá chua chát qua một hơi khói thuốc lá có đầu lọc, hít rất dài, hãm rất kỹ:

“Không. Lúc mới ở kháng chiến về tôi đi dạy vợ vẫn. Lúc bấy giờ ở Đà Nẵng, có gia đình ông Huỳnh Sau, con cái đều chơi nhạc giỏi cả, trong nhà có đủ dương cầm vĩ cầm. Giống như gia đình ông Henri Richard ở Huế vậy. Tôi chơi thân với gia đình đó, họ giới thiệu cho tôi dạy vợ vẫn, thỉnh thoảng họ cũng nhờ tôi làm partition. Thỉnh thoảng cũng có tham dự những hoạt động âm nhạc trong thành phố. Đạo ấy tôi có viết bài Vác Đàn Đi Đâu và bài liên khúc nhịp ba (suites des valse) Sóng Đà Giang, Đà Giang đây là sông Thu Bồn ở Quảng Nam. Tôi gửi bài đó cho chương trình của ông Đan Trường bên Pháp và được phổ biến ngay.”

Vào những năm đầu thập niên 50, đài Pháp-Á vẫn cho phát thanh lại một chương trình tiếng Việt thu thanh trước ở Paris, của ban Nhạc Đan Trường, nội dung thường xoay quanh sinh hoạt của Việt Kiều ở nước Pháp. Chương trình dài 30 phút được phát thanh lại vào trưa chủ nhật mỗi tuần, một phần nào thỏa mãn được cái tò mò của người trong nước đối với cuộc sống của bạn đồng hương ở Pháp. Ngày nay, hơn bốn mươi năm sau, nhiều nơi trên thế giới đã có tiếng nói vọng về quê hương, nhưng có lẽ không có đài nào có một câu mở đầu bằng một lời rất lãng mạn, rất trữ tình, dài dòng mà dễ thương như chương trình Đan Trường đạo ấy: “Muôn dặm xa xôi, quan san cách trở, tưởng nhớ đến quê hương cho nên anh em chị em chúng tôi mượn nghệ thuật âm thanh để bắc cầu liên lạc với tổ quốc...”

Dài dòng thật, chả bù nhưng mà thì giờ thời bấy giờ có vẻ như chưa phải là tiền bạc.

– “Tại sao anh bỏ kháng chiến?”

“Đạo ấy em gái tôi đau nặng. Đi kháng chiến cực khổ quá, mẹ già xoay ra buôn bán vợ vẫn. Nhà tôi ở Bồng Sơn lúc đó là một cái trạm liên lạc của anh em văn nghệ sĩ, ai đi ngang cũng ghé vào nhà ăn cơm. Sống cực khổ quá, tôi nghĩ đến chuyện về thành, bán nhà cửa đi học tiếp. Cực khổ quá, mình ở không nổi thì bỏ đi thôi, chứ không có bất mãn chuyện chi cả. Lúc đó bộ mặt cộng sản của Việt Minh chưa lộ hẳn. Phong trào đấu tố lúc đó chỉ mới được phát động đâu ngoài Bắc thôi, chứ ở Liên Khu Năm chưa có. Vào trong này, định đi học lại nhưng hoàn cảnh kinh tế của gia đình lúc đó cũng đã khác, không cho phép mình tiếp tục học nữa.”

– “Trước 75, dù đã sống với Việt Minh, anh không có kinh nghiệm đau thương với cộng sản, tại sao sau ngày mệnh danh là giải phóng anh lại bỏ đi qua đây?”

“Hồi tháng Tư năm 75 mình không có ý định đi. Lúc bảy giờ thật ra đầu óc mình không có ý thức chính trị gì cả, cứ nghe nói có ba thành phần nọ kia. Mãi cho đến ngày 28, một người bạn Mỹ, làm thuyền trưởng một chiếc tàu của SeaLand gửi cho tôi mấy chữ tàu đang chờ gia đình anh mà rồi tôi cũng không đi. Tôi nghĩ đem vợ con qua Mỹ lấy gì mà sống, làm gì mà sống, trong khi đó thì ở Saigon mình có sẵn cơ sở rồi, không giàu có gì nhưng mà sống được. Riêng bản thân mình cũng không có liên hệ với một đảng phái chính trị nào. Tôi nghĩ có thể có được một cuộc sống... bình thường. Nhưng mà mơ ước tầm thường vậy mà rồi cũng không ở được với Việt Cộng. Mãi tháng 3 năm 83 tôi mới qua đây... ít lâu sau ngày Việt Cộng chiếm miền Nam, tôi có gặp lại anh Nguyễn Xuân Khoát ở Saigon. Anh vào Nam, hỏi Phạm Trọng Cầu về tôi, biết tôi còn ở lại Sài Gòn, anh tìm đến nhà thăm tôi. Tâm sự hàn huyên xong, anh khuyên tôi nên tìm cách đi. Nguyên văn câu nói anh Khoát như thế này: “Cậu đi đi, không ở được đâu.”

– “**Anh quen nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát từ hồi nào?**”

“Từ hồi tôi còn học ở Hà Nội. Khoảng năm 42 cho đến năm 45.”

Cái ngày đầu tiên quen biết nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát có lẽ không quan trọng bằng cả một thời kỳ sống ở Hà Nội trong những năm tháng nhiều biến cố lịch sử khắp nước. Cái đầu đã hơi cúi xuống trong một dáng suy nghĩ như đang cố ôn lại những hình ảnh cũ. Im lặng một hồi, anh tiếp:

“Tôi quen anh Khoát từ hồi anh còn đàn ở quán Tân Nghệ Sĩ ở Bờ Hồ. Tối tối, tôi vẫn ra Tân Nghệ Sĩ nghe nhóm nhạc sĩ này đàn. Có cả nhạc sĩ vĩ cầm Nguyễn Văn Diệp. Cái quán Tân Nghệ Sĩ nổi tiếng này nằm cạnh hàng kem Zéphyr, tức là hàng kem của cô Cúc.”

– “**Chắc cô Cúc này phải là một trong nhiều thiếu nữ đẹp ở Hà Thành nên đến hơn nửa thế kỷ rồi mà anh còn nhớ tên.**”

“Thật ra tôi cũng không biết nữa, nhưng tôi nhớ là vì sau này cô lấy ông Phạm Văn Đồng.... Như tôi vừa nói, hàng kem Zéphyr nằm cạnh Quán Nghệ Sĩ là nơi tôi gặp và quen anh Nguyễn Xuân Khoát. Anh Khoát cũng có đàn ở Taverne Royale nữa. Hồi đó ngoài Hà Nội còn có một phòng trà nữa tên là Tuyết Sơn, vì hay lui tới phòng trà đó mà tôi biết hai nhạc sĩ vĩ cầm, đó là hai anh Lê Ngọc Châu và Đỗ Thế Phiệt. Các anh Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Nguyễn Thiện Tơ lúc đó tôi cũng đã biết tiếng, nhưng họ ở lớp đàn anh, lớn hơn tôi. Sau này vào Saigon rồi, tôi mới quen anh Dương Thiệu Tước và Thẩm Oánh. Thật ra thì anh Nguyễn Xuân Khoát cũng hơn tôi đến 10 tuổi, nhưng mà tôi biết anh Khoát một phần cũng qua liên hệ công giáo.

Những năm tháng sống ở Hà Nội hẳn đã để lại nhiều kỷ niệm vui trong đời, nên anh Nguyễn thao thao về những mẩu chuyện vụn vặt, hết chuyện này sang chuyện khác. Sống ở Hà Nội mấy năm “học ít chơi nhiều”, đổi chỗ ở lung lung, lang thang hết nơi này đến nơi khác, có lúc vào ở ngay trong đại học xá, tại khu dành cho sinh viên trường Kiến Trúc “dù mình chưa lên đại học”. Tại đó anh đã gặp bạn đồng hương là anh Vương Quốc Mỹ, người vẽ kiêu cho lãng “Bác”. Nghe anh vui vẻ thú nhận là mình học ít chơi nhiều, tôi hỏi:

– “Anh có đóng đô ở Khâm Thiên không?”

“Không, dạo ấy mình còn trẻ quá. Tôi chưa bao giờ nghe hát ả đào, nghe ca trù ở Khâm Thiên cả. Đối với một người Việt Nam làm nhạc, đó là một thiếu sót. ”

– “Chuyện vui buồn của một thời lãng du, một đời lãng tử?”

“Nhiều lắm. Nhưng mà vừa nhắc đến anh Nguyễn Xuân Khoát... có một chuyện mà bây giờ những người liên hệ trong đó đã chết cả rồi tôi mới dám nói. Hồi 45-46, ở Hà Nội có ban nhạc kịch Anh Vũ, có vào Huế và Hội An trình diễn vở Tục Lụy của Khải Hưng, Lưu Hữu Phước viết nhạc. Trưởng đoàn nhạc kịch lúc đó là anh Võ Đức Diên, ngoài ra còn có các anh Thế Lữ, Văn Chung, Bùi Công Kỳ, Nguyễn Xuân Khoát và một số các anh khác nữa, tôi không nhớ hết. Lúc ban kịch Anh Vũ vào đến Quảng Nam thì ở tại Đà Nẵng. Từ Đà Nẵng vào Hội An phải qua một khúc đường 30 cây số mà lúc ấy lại đúng vào mùa lụt lội. Kịch thì dự định diễn ở Hội An, làm thế nào để chở dương cầm từ Đà Nẵng vào Hội An? Vì quen với anh Khoát từ trước ở Hà Nội, anh Khoát nhờ tôi phụ trách việc đó. Kết quả là có đàn cho ban kịch Anh Vũ, nhưng cái khám phá... bên lề chuyện đó là trong khi tìm cách vận chuyển cây đàn, anh Khoát nói với tôi là ở Hội An có một nhóm Hoa Kiều theo Trùng Khánh, tức là theo phe Tưởng Giới Thạch. Trong số có anh La Hối, tác giả bài Xuân Và Tuổi Trẻ, đã bị Quân đội Nhật sát hại cùng với 12 người Hoa Kiều khác. Lúc đó tôi mới biết rằng phần lớn các anh trong ban Anh Vũ nếu không phải là đảng viên thì cũng có cảm tình với Việt Nam Quốc Dân Đảng. Trong chuyến đi Hội An kỳ đó, hình như họ có nhiệm vụ liên lạc gì đó với Quốc Dân Đảng Trung Hoa là vì Hội An tuy nhỏ nhưng lại có một chi bộ lớn ở hải ngoại của phe Tưởng Giới Thạch. Chính vì cái liên hệ đó mà anh Thế Lữ, khi nghe anh La Hối bị Nhật giết, mới cảm động mà đặt tên và lời ca cho bản nhạc của La Hối, bài Xuân Và Tuổi Trẻ như chúng ta biết ngày nay. Trước đó, nó không có lời Việt Nam. Một người Việt ở tận ngoài Hà Nội, một người Hoa Kiều ở trong Quảng Nam này, hai người đâu có hề quen biết nhau. Chuyện cũng ngoài năm mươi năm nhưng trước đây vì sợ anh Nguyễn Xuân Khoát và Thế Lữ bị cộng sản trừ nên tôi không dám nói ra. Bây giờ cả hai anh đều qua đời cả rồi. “

– “**Bạn thân nhất của anh là ai?**”

“Phạm Đình Chương. Chỉ có Phạm Đình Chương thôi. Hoài Bắc là một người có tâm hồn lắm. Một tri kỷ.”

– “**Hai anh có khen nhau không? Có chê nhau không?**”

“Mỗi đứa sáng tác một đường. Không có phê bình nhau chi cả. Xem nhạc của nhau, đứa nào viết... sạch sẽ là được rồi.”

Nói đến đây, anh khẽ chép miệng. Thoáng một nét buồn. Đôi mắt lơ đãng nhìn theo làn khói thuốc. Phải rồi, khi người ta trót mang trong cái biệt nghiệp của mình chút nợ cầm ca, ai là người không tự thấy rằng mình vay cuộc đời nhiều mà trả không được mấy. Mất đi một người hiểu được tâm hồn mình ở vào cái tuổi bắt đầu vào thu, cái tuổi mà chỗ giao du lác đác như những chiếc lá trong gió lạnh đầu mùa, nói như Tùng Thiện Vương, lòng ai mà lại không se đôi chút.

“Có chuyện này nữa, có liên hệ đến anh Nguyễn Xuân Khoát. Trong thời kỳ chiến tranh, trong số những tài liệu mà quân đội mình bắt được của Việt Cộng, có một tập nghiên cứu nhạc dân gian, nhạc cổ truyền cả ba miền, tác giả là anh Nguyễn Xuân Khoát, phần nghiên cứu về cổ nhạc miền Trung có nhắc đến công trình của anh Nguyễn Hữu Ba. Đạo ấy, ông Lữ Liên có được tài liệu đó trong tay. Đưa cho một sĩ quan trong ngành Tâm Lý Chiến. Ông sĩ quan này đưa tập tài liệu đó cho ai thì tôi không biết, nhưng mà sau này có một người kể như mạo nhận là của mình, dùng tài liệu đó để viết về dân ca ba miền, nói rằng đó là công sưu tập của mình, mà không nhắc chi đến anh Khoát hay anh Ba cả. Chuyện cũng đáng buồn, Ông Lữ Liên biết rõ chuyện này lắm. Anh muốn biết thêm nữa thì tìm gặp ông Lữ Liên. ”

– “**Tội chi mà anh buồn cho nó một cái thân, cho nó nhọc cái xác. Trong thiên hạ thiếu chi người có trí nhớ phi thường như Trương Tông, đọc Mạnh Đức Tân Thư của Tào Tháo có một lượt mà thuộc lòng ngay, vậy mà mà khi dùng đến những điều mình nhớ kỹ thì lại ‘Quên’ ghi xuất xứ. Ngoài anh Nguyễn Xuân Khoát ra, anh có gặp ai ngoài Bắc vào sau 75 không?**”

“Anh Văn Cao. Trong một đêm sinh hoạt hết sức thú vị”

– “**Xin nghe**”

“Sau 75 một hôm anh Lê Thương tìm đến nhà tôi nói có anh Văn Cao ở Hà Nội mới vào. Bắc Nam gì không kể, anh Văn Cao là một nhạc sĩ có tiếng, mình cũng nên tính

chuyện tiếp rước cho vui vẻ. Lúc bấy giờ tụi này nghèo lắm, may có một người bạn tên là Bá Châu, có nhà in ở đường Lê Lai, thích âm nhạc, nhà lại có đàn dương cầm. Anh bạn này bảo tụi này cứ mời anh Văn Cao còn chuyện ăn uống, nhậu nhẹt anh ta bao hết. Vậy là chúng tôi đón tiếp vợ chồng anh Văn Cao ở đó. Hôm ấy có anh Lê Thương và Phạm Đình Chương, nay chết cả rồi, ngoài ra có chị Thái Thanh, anh Nguyễn Xuân Nghĩa hiện vẫn còn ở tại Mỹ này. Cả anh Nghiêm Phú Phi nữa. Mình kéo anh Nghiêm Phú Phi đến là để đệm cho chị Thái Thanh hát. Đêm hôm ấy, chị Thái Thanh hát toàn nhạc của Văn Cao. Chị Văn Cao chảy nước mắt nói: “Em lấy anh suốt đời, hôm nay mới được nghe nhạc anh như thế này.”

– **“Vậy trước đó, người ta không cho nghe nhạc của Văn Cao ở ngoài Bắc chẳng?”**

“Có, nhưng mà ý chị Văn Cao muốn nói trong mấy chục năm ở ngoài Bắc, cũng có nghe nhạc của chồng, nhưng không được hay như lần nghe chị Thái Thanh hát hôm ấy. Có rượu vào anh Văn Cao cao hứng ngồi vào dương cầm, ngâm một bài thơ mà tôi không nhớ, chỉ nhớ đại ý nói không nên bán tổ chim. Anh Nguyễn Xuân Nghĩa có xin ghi lại, nhưng anh Văn Cao có ý ngại không cho. Trong không khí thân mật và cởi mở ấy, chị Văn Cao tiết lộ một vài điều cũng... đau lòng. Anh có biết là anh Văn Cao bị Đỗ Nhuận phang không?”

– **“Nghĩa đen hay nghĩa bóng?”**

“Bóng gì. Đỗ Nhuận đánh anh Văn Cao bị thương.”

– **“Tại sao vậy?”**

“Lần đánh Văn Cao thì lý do tôi không nhớ rõ. Nhưng thực sự thì Đỗ Nhuận ganh tỵ với Văn Cao là nguyên nhân sâu kín. Anh Văn Cao là tác giả bài Tiến Quân Ca, được chọn làm quốc ca từ thời Việt Minh. Thật ra nếu không có bài đó thì anh Văn Cao cũng tiêu rồi. Nhờ bài đó, mà sau khi dính vào vụ Nhân Văn Giai Phẩm, anh bị đi thì có bị đi mà không đến nỗi thiệt mạng. Hôm ấy, nhắc đến Đỗ Nhuận chị Văn Cao chỉ biết lắc đầu. Sau đó mấy hôm người ta gọi anh Văn Cao ra Bắc vì liên lạc với văn nghệ sĩ ngục.”

– **“Bản nào anh ưng ý nhất trong số các tác phẩm của anh?”**

“Cũng khó nói. Chỉ kể cho anh nghe hoàn cảnh rất thú vị khi tôi viết bản Sao Đêm. Lâu lắm rồi. Tôi viết bản đó bên đèn tiên nâu của thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Hôm ấy tôi đi chơi về khuya, gặp một anh bạn tên Hoàng thổi saxo trong dancing Hòa Bình, gần

nhà hàng Thanh Thế. Hoàng rủ tôi đi ăn khuya ở Phan Đình Phùng. Khúc phía dưới, chỗ gần Vườn Chuối có một cái quán mở cửa rất khuya, bọn anh em ca nhạc sĩ “ru đời” xong vẫn kéo nhau đến đây ăn miến gà, bánh cuốn. Nhưng mà tới nơi thì quán đã chật, mà bạn tôi thì lại đang đến giờ cần cơm đen. Tôi kéo Hoàng vào gõ cửa nhà thi sĩ Vũ Hoàng Chương gần đấy. Lúc ấy cũng đã gần hai giờ sáng. Ông Vũ Hoàng Chương hỏi tôi: “Nguyễn, giờ này còn lò mò đi đâu đây.” Tôi đáp: “Bạn tôi cần thuốc phiện.” Ông Vũ Hoàng Chương, mặc bộ đồ bà ba, tay ôm con mèo nhỏ, chỉ cái bàn đèn, để cho hai anh em tôi hoàn toàn tự do sử dụng. Ông vào ngủ tiếp. Trong khi bạn tôi hút thì tôi nhìn ngọn đèn dầu lạc mà nảy ra cái ý sao đêm. Do đó mà có bài Sao Đêm. Mấy chữ “trời sao chín mộng” là những viên thuốc nhỏ mà ông Vũ Hoàng Chương để sẵn cho tụi này trên bàn đèn.”

– “Anh có hút nhiều không?”

“Nhiều lần thì có. Trong bối cảnh cần thiết của bạn bè. Nhưng mà không ghiền.”

– “Anh sống có phóng dãng lắm không? Trụy lạc không?”

Một chuỗi cười vang lên giữa căn phòng im lặng, có thứ ánh sáng mờ mờ của một buổi sáng nhiều sương. Anh Nguyễn cười rất lớn, rất đã, đến chảy cả nước mắt.

“Phóng dãng có. Trụy lạc có. Nhưng mà chỉ có hại cho mình thôi. Không làm phiền đến ai cả. Lúc bấy giờ tôi làm ra tiền cũng khá dễ dàng. Đêm nào cũng đi vũ trường....”

– “Cái lối sống ấy có giúp ích gì cho sáng tác của anh không?”

“Có chứ. Nó là một phần của cái cachet mà tôi muốn tự tạo cho mình. Và tôi nghĩ rằng tôi đã tạo được cái cachet đó trong nhạc phẩm của tôi.”

– Trong những nơi mà anh đã từng sống trong nước, chỗ nào làm cho anh quyến luyến khác thường, nói theo một bài tập đọc trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư?”

“Huế”

– “Không phải Quảng Nam à ? Không phải chỗ quê hương đẹp hơn cả?”

“Tôi không có tinh thần địa phương. Ai nói những chuyện như thằng đó Huế, thằng đó Bắc tôi không thích. Nhạc của tôi cũng vậy. Tôi không chú ý đến dân tộc tính, tộc tiếc gì cả. Không bao giờ tôi tự đặt cho mình cái mục đích là nên viết cho ra Việt Nam, cho ra Pháp...”

– **“Xin phép đưa anh về với sông Hương núi Ngự. Tại sao anh thích Huế?”**

“Là vì tôi đã Sống (anh nhấn mạnh chữ sống) nhiều, yêu nhiều, khổ nhiều ở đó. Huế cũng là nơi mà tôi có nhiều người bạn rất thương tôi. Tôi yêu phong cảnh ngoài đó lắm. Nhất là sinh hoạt trên giòng sông Hương. Đạo ấy có khi hàng tháng tôi ở lì dưới đò. Sáng, đò cập bến cho mình đi làm ở đài phát thanh, trước Morin, chiều lại xuống đò”

– **“Bạn anh ngoài Huế”**

“Nhiều lắm. Có các anh Tôn Thất Cảnh, anh Vũ Đức Duy. Anh Vũ Đức Duy là người đưa tôi đến trú ngụ ở cung An Định. Trong số các anh em nhạc sĩ ngoài đó, tôi quen các anh Nguyễn Hữu Ba, Lê Quang Nhạc, anh Vang thổi saxo ở đài phát thanh, anh Văn Giảng, anh Vĩnh Phan. Anh Vĩnh Phan có một tâm hồn rất nghệ sĩ, còn ngón đàn tranh của anh thì thôi hết nói, tuyệt. Anh Văn Giảng, tác giả bài Ai về Sông Tương tôi chơi thân lắm. Văn Giảng giỏi lý thuyết âm nhạc. Có một đạo Văn Giảng được học bổng đi học nhạc ở Hawaii. Khóa học hai năm, nhưng mà mới có một năm thì anh về vì nhớ nhà quá. Văn Giảng có tâm hồn lắm. Con người ấy, gắn bó với quê hương như vậy chắc là không sung sướng trong cuộc sống lưu vong tại bên Úc hiện nay.”

– **“Còn anh?”**

Thêm một điều thuốc nữa. Anh cau mày suy nghĩ lung lắm.

“Từ ngày qua đây tôi cảm thấy mình già, lỗi thời. Cảm thấy mình già rồi, không làm gì được nữa. Cũng có lúc sáng tác. Nhưng nhiều khi lại tự hỏi viết cho ai. Tôi xưa lắm anh ơi. Những cảnh trước mắt làm tôi bức mình. Cuộc sống vật chất ở đây làm mình bỡ ngỡ kinh hoàng. Những giá trị cũ trong nước, qua đây hình như vứt đi cả. Viết cho khuây khỏa, nhưng cũng khuây khỏa một phần nào thôi. Xoay sang đọc sách đủ loại, đặc biệt sách nhạc tôi đọc cũng nhiều. Buồn. Con cái lớn nó dọn đi cả rồi. Bạn bè xung quanh cũng không còn được mấy. Già rồi, dù không đau yếu chi nhưng mà sức khỏe cũng có kém...”

Thoáng trong đầu, hai câu thơ của Nguyễn Du than thở về cái cảnh đường còn dài mà ngày đã tàn, bạn bè mới lại không có mấy, trong khi đó thì chứng bệnh cũ lại tái phát, ngồi một mình trong căn phòng đầy khí lạnh ngày xuân (trường đề nhật mộ tân du thiếu, nhất thất xuân hàn cựu bệnh đa.). Còn vài chuyện nữa định hỏi, nhưng mà thôi. Khơi thêm một vài mẩu chuyện cũ có thể là vui đấy, nhưng mà cái tâm sự ấy. Tôi hiểu rồi.

Tôi với tay tắt cái máy ghi âm. Uống nốt chén trà đậm đã nguội.

NGUYỄN PHÚC



Từ phải: Lê Trọng Nguyễn, Võ Phiến, Phạm Đình Chương, Phan Bá Phụng

CA KHÚC ĐẦU TAY – 1946

♪ Quang Minh hát

Ngày Mai Trời Lại Sáng

Lê Trọng Nguyễn, 1946

Nhịp vừa, vui tươi...

1. Không bao giờ xuân phai tàn Trên mỗi người trai tráng
2. Như chim đàn trong mây ngàn Say mê tìm sao sáng

3

Luôn tươi cười trên bước dọc ngang Trong tim này thương yêu đầy
Không tin rằng ngăn cách thời gian Như hoa vườn cây thiên đàng

6

Ta cho là sức sống Để xây dựng đất nước ngày mai...
Hay mơ đời phiêu lãng Không tin rằng cay đắng trần gian...

9

Ngày và đêm luân phiên hoài Gây thặng trăm nhân thế
Nhịp đời dâng bão cung đàn Vàng tiếng cười trong trắng

11

Đồn nhịp bước ta xoá trần ai... Tin yêu cùng nhau lên đường
Vui chốn lập hết kiếp lấm than... Ta xem đời như con thuyền

14

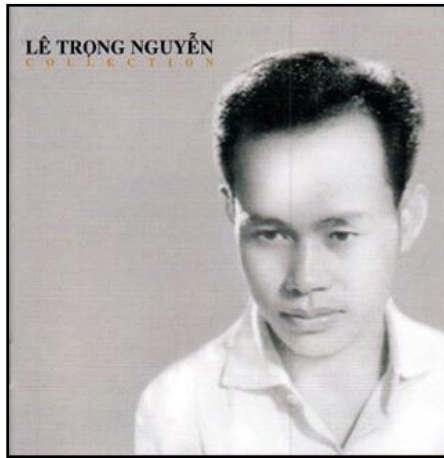
Hiên ngang dòng anh tuấn Vang danh đời con cháu Hùng Vương...
Đang lao mình trên sóng Đưa ta về trên đất thần tiên...

17 *Chậm lại - Thong thả*

Ngày... mai trời lại sáng...
Hợp ca ...


21

Đời... ta bình tươi sáng...



CD “LÊ TRỌNG NGUYỄN COLLECTION - volume 1”

🎵 <https://cothommagazine.com/wp/nhac-le-trong-nguyen-1/>




01. **NANG CHIỀU (1953)**
Nhạc và Lời Lê Trọng Nguyễn
Ca sĩ: Thế Sơn
02. **CÁT BIỂN (1964)**
Nhạc: Lê Trọng Nguyễn - Lời: Y Vân
Ca sĩ: Quang Tuấn
03. **SAO ĐÊM (1963)**
Nhạc và Lời Lê Trọng Nguyễn
Ca sĩ: Quỳnh Giao
04. **CHIỀU BÊN GIÁO ĐƯỜNG (1962)**
Nhạc và Lời Lê Trọng Nguyễn
Ca sĩ: Kim Tước
05. **LÀ RƠI BÊN THỀM (1966)**
Nhạc: Lê Trọng Nguyễn - Lời: Nguyễn Hiền
Ca sĩ: Kim Tước
06. **TÌM NƠI EM (1969)**
Nhạc và Lời Lê Trọng Nguyễn
Ca sĩ: Anh Ngọc
07. **KHI BÔNG ĐÊM VỀ (1958)**
Nhạc và Lời Lê Trọng Nguyễn
Ca sĩ: Mai Hương
08. **CHIM CHIỀU KHÔNG TỔ**
Nhạc và Lời Lê Trọng Nguyễn
Ca sĩ: Mai Hương
09. **BẾN GIANG ĐÀU (1959)**
Nhạc và Lời Lê Trọng Nguyễn
Ca sĩ: Trường Vũ
10. **SÔNG NƯỚC VIỆT PHƯƠNG (1980)**
Nhạc: Lê Trọng Nguyễn - Lời: Thẩm Cánh
Ca sĩ: Mai Hương
11. **LET'S COME CLOSER (1983)**
Nhạc và Lời Lê Trọng Nguyễn
Ca sĩ: Ý Linh
12. **NẮNG CHIỀU (1953)**
Nhạc: Lê Trọng Nguyễn
Ca sĩ: Đài Loan



CD “LÊ TRỌNG NGUYỄN COLLECTION - volume 2”

🎵 <https://cothommagazine.com/wp/nhac-le-trong-nguyen-2la-roi-ben-them/>

LÀ RƠI BÊN THỀM	Le Trong Nguyen Collection Volume 2	
	01	Chiều Bên Giáo Đường Khánh Ly
	02	Ngày Mai Trời Lại Sáng Quang Minh
	03	Là Rơi Bên Thềm (lời Nguyễn Hiền) Bích Liên
	04	Cung Điện Buồn Quỳnh Lan
	05	Bến Giang Đầu Xuân Thu
	06	Tìm Nơi Em Vũ Trang Hiền
	07	Trăng Lại Sáng (lời Hồ Văn Thiệu) Kim Tuấn
	08	Nắng Chiều Phạm Anh Dũng & Mai Hương
	09	Nhớ Thu Hà Nội Mai Hương
	10	Nhìn Biển Bơ Vơ Quang Minh
	11	Màu Tím Hoàng Hôn (lời Nguyễn Hiền) Quỳnh Giao
	12	Sao Đêm Phạm Anh Dũng
	13	Thuyền Lãng Tử Quỳnh Lan
14	Nắng Chiều (lời Nhật) Hạnh Nguyễn	
 Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn	thực hiện: Nguyễn Thị Nga, Lê Trọng Phúc soạn lời: Quốc Tuấn, Quỳnh Lan soạn lời: Quốc Tuấn graphic design: 1117	LÀ RƠI BÊN THỀM Le Trong Nguyen Collection Volume 2
	điện thoại: (826) 288-2584 email: letrongngayenmusic@yahoo.com website: www.letrongngayen.com	

**** Bấm vào tên bản nhạc để nghe từng bài ****

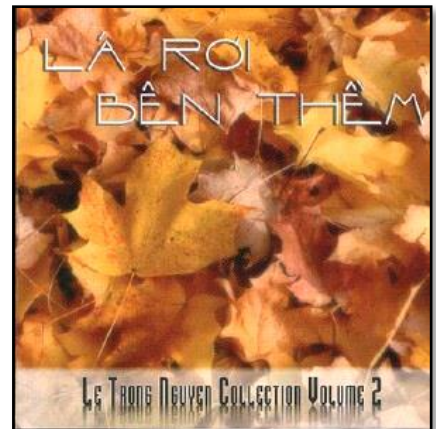
CD “LÊ TRỌNG NGUYỄN COLLECTION – Volume 1”

1. [Nắng Chiều](#) – Thế Sơn
2. [Cát Biển](#) – Quang Tuấn
3. [Sao Đêm](#) – Quỳnh Giao
4. [Chiều Bên Giáo Đường](#) – Kim Tước
5. [Lá Rơi Bên Thềm](#) – Kim Tước
6. [Tìm Nơi Em](#) – Anh Ngọc
7. [Khi Bóng Đêm Về](#) - Mai Hương
8. [Chim Chiều Không Tổ](#) - Mai Hương
9. [Bến Giang Đầu](#) – Trường Vũ
10. [Sóng Nước Viễn Phương](#) – Mai Hương
11. [Let's Come Closer](#) – Ý Linh
12. [Nắng Chiều](#) – ca sĩ Đài Loan

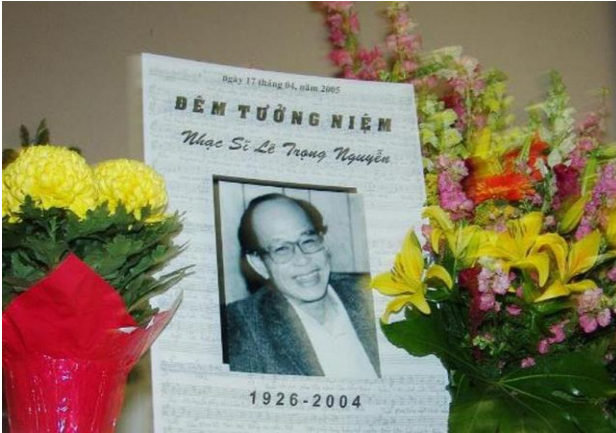


CD “LÊ TRỌNG NGUYỄN COLLECTION – Volume 2”

1. [Chiều Bên Giáo Đường](#) – Khánh Ly
2. [Ngày Mai Trời Lại Sáng](#) – Quang Minh
3. [Lá Rơi Bên Thềm](#) – Bích Liên
4. [Cung Điện Buồn](#) – Quỳnh Lan
5. [Bến Giang Đầu](#) – Xuân Thu
6. [Tìm Nơi Em](#) – Vũ Trung Hiền
7. [Trắng Lại Sáng](#) – Kim Tước
8. [Nắng Chiều](#) – Phạm Anh Dũng & Mai Hương
9. [Nhớ Thu Hà Nội](#) – Mai Hương
10. [Nhìn Biển Bơ Vơ](#) – Quang Minh
11. [Màu Tím Hoàng Hôn](#) – Quỳnh Giao
12. [Sao Đêm](#) – Phạm Anh Dũng
13. [Thuyền Lãng Tử](#) - Quỳnh Lan
14. [Nắng Chiều \(lời Nhật\)](#) – Hạnh Nguyễn



ĐÊM TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ LÊ TRỌNG NGUYỄN



Đêm tưởng niệm và vinh danh cố nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn tại *phòng sinh hoạt nhật báo Viễn Đông*, ở *quận hạt Orange County*, tối Chủ Nhật, ngày **17 tháng 4, 2005** vừa qua, đã phải khai diễn sớm; vì một tiếng trước giờ khai mạc, trên 200 khách đã ngồi, đứng tràn lấp cả cửa ra vào.

Bằng vào giao tình nhiều chục năm, nhạc sĩ Nguyễn Hiền đã vẽ lại chân dung

cố nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn qua những ghi nhận và kỷ niệm đặc biệt mà ông đã có với tác giả của ca khúc “Nắng chiều”. Trong khi nhà thơ Du Tử Lê nhấn mạnh rằng: “Chúng ta có mặt ở đây đêm nay, không chỉ để tưởng niệm, vinh danh tài năng âm nhạc Lê Trọng Nguyễn, mà, chúng ta còn tưởng niệm và vinh danh nhân cách của ông trong đời thường nữa”.

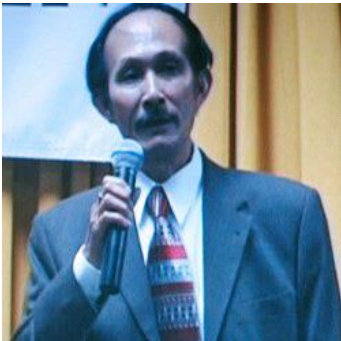
Mở đầu phần trình diễn, nữ danh ca Thái Thanh trình bày ca khúc “Nắng Chiều” lời Việt; và lời Trung Hoa, do nữ ca sĩ trẻ Ý Linh diễn tả; trước khi tiếng hát nổi tiếng trên dưới nửa thế kỷ như Kim Tước, Mai Hương, Quỳnh Giao, tiếp tục gửi tới khán giả các ca khúc quen thuộc khác của Lê Trọng Nguyễn, như “Chiều bên giáo đường,” “Chim chiều không tổ,” “Sao đêm,” “Cát biển”...

Bước sang phần thứ hai, các tân khách cũng được thưởng thức giọng hát của các nghệ sĩ như nhạc sĩ Thanh Trang với ca khúc “Bài Luân Vũ Chậm Trong Đêm,” (lời Việt do Thanh Trang soạn, bản nguyên tác nhạc không lời của Lê Trọng Nguyễn: A Slow Waltz in the Night), Vũ Trung Hiền với ca khúc “Tìm nơi em” và một lần nữa, Kim Tước, Quỳnh Giao, Mai Hương, Ý Linh, với những ca khúc còn lại, như “Lá rơi bên thềm,” “Màu tím hoàng hôn,” “Bến giang đầu” và “Let’s come closer” cũng của Lê Trọng Nguyễn. Vì số khách không có chỗ phải ra về quá nhiều, nên, bà quả phụ Lê Trọng Nguyễn đã nói trên sân khấu bà sẽ tổ chức một đêm Lê Trọng Nguyễn thứ hai, vào đầu năm 2006.



NS Nguyễn Hiền (accordeon), NS Trần Trịnh (keyboard) & Ban nhạc The Stars Band

Bảng Hữu phát biểu về Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn



♪ Nhà Báo Ngọc Hoài Phương



♪ Nhạc Sĩ Nguyễn Hiền



♪ Nhà Thơ Du Tử Lê



Nhạc Sĩ Nguyễn Hiền



MC Hồng Vân, ca sĩ Ý Linh



Danh Ca Thái Thanh hát: 🎵 "Nắng Chiều"



Ý Linh hát: "Let's Come Closer"



Ca sĩ Mai Hương hát "Chim Chiều Không Tổ"



Ca sĩ Kim Tước hát "Lá Rơi Bên Thềm"



Nhạc Sĩ Thanh Trang hát: "Bài Luân Vũ Chậm Trong Đêm"



Vũ Trung Hiền hát: "Tìm Nơi Em"



Ca sĩ Quỳnh Giao hát: "Màu Tím Hoàng Hôn"



Mai Hương, Quỳnh Giao, Kim Tước hát: "Cát Biển"



Ban Tổ Chức tặng hoa Bà Lê Trọng Nguyễn



Bà Lê Trọng Nguyễn tặng quà các ca sĩ Mai Hương, Kim Tước, Quỳnh Giao, Ý Linh



🎵 Bà Lê Trọng Nguyễn Thị Nga cảm ơn quan khách và thân hữu



Ngô Văn Quy thay mặt Ban Tổ Chức cảm ơn quan khách

Đêm nhạc Lê Trọng Nguyễn: Hơn 300 khách tham dự đêm ra mắt “Lá Rơi Bên Thềm” - Nguyễn Huy

WESTMINSTER, California - Đêm nhạc kỷ niệm 60 năm hoạt động âm nhạc của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn vừa được gia đình và thân hữu tổ chức tại phòng sinh hoạt Nhật Báo Người Việt vào tối thứ Bảy **27 Tháng Năm, 2006** vừa qua.

Có đến gần 300 người ái mộ nhạc Lê Trọng Nguyễn đã đến tham dự chật cả phòng sinh hoạt. Từ lúc 6 giờ 30 khách tham dự đã đến khá đông và được giới thiệu đĩa nhạc Collection #2 “Lá rơi bên thềm” của người nhạc sĩ tài hoa, tác giả bản “Nắng chiều” vào giữa thập niên 1950, một bản nhạc không chỉ làm say mê người Việt trong nước mà còn được thưởng ngoạn ở nhiều nước Đông Nam Á như Hồng Kông, Đài Loan và Đại Hàn...

Theo Y Sa, người bạn trẻ trong VAALA giới thiệu chương trình, thì nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn sinh ở Quảng Nam đã sáng tác nhạc rất sớm, từ năm 1946. Bản nhạc Sóng Đà Giang là một trong những tác phẩm của ông được phổ biến khá rộng tại Pháp. Sau năm 1975, ông sống ẩn dật, bằng nghề làm đàn. Ông có viết một tập “Nghệ thuật viết nhạc” nhưng chưa kịp in thì đã mất.

Trong dịp này bà Lê Trọng Nguyễn đã lên cảm tạ mọi người yêu nhạc Lê Trọng Nguyễn đã đến tham dự, cảm ơn anh chị em nghệ sĩ, Nhật Báo Người Việt đã hỗ trợ cho buổi tổ chức này. Bà Lê Trọng Nguyễn cũng giới thiệu đêm nhạc hôm nay, ngoài ban nhạc The Stars Band còn có các ca sĩ cả chuyên nghiệp cũng như tài tử.

Nhắc về người nhạc sĩ tài hoa này, thường ai cũng nhớ ngay đến bản nhạc “Nắng chiều”, một bản nhạc đã thấm sâu lòng người nghe không chỉ đối với người Việt. Nhà văn Trúc Chi, một người bạn của nhạc sĩ cho biết một số chuyện liên quan đến bản nhạc bất hủ này. Ông kể: “Khi Lê Trọng Nguyễn viết Nắng Chiều, ông mới chỉ có 20 tuổi, cái tuổi của yêu đương mặn nồng, tha thiết đầy lãng mạn. Nhưng để viết được bản nhạc làm thấm đậm lòng người ấy thì theo Lê Trọng Nguyễn cho biết, trước đó nhạc sĩ đã bị một tà áo vương vấn trong nắng của một buổi chiều ở Hội An. Hình ảnh lãng mạn đó đã nằm sâu trong tiềm thức của nhạc sĩ để tạo thành những dòng nhạc Nắng Chiều khi ít năm sau nhạc sĩ lại bắt gặp một tà áo bay trong sân Cung An Định, Huế. Chỉ trong có 30 phút, ý nhạc tuôn tràn khởi hứng từ tà áo thiếu nữ Việt Nam tung bay trong nắng chiều. Nhạc sĩ sau đó có cho biết “Mình ngồi chỗ đó, chỉ trong 30 phút thì viết xong và cảm thấy như trả được một món nợ nó đeo mình trong bao nhiêu năm...”

Sau khi kể câu chuyện có liên quan đến việc sáng tác bản nhạc của Lê Trọng Nguyễn, nhà văn Trúc Chi đã đi tìm cái quyền rũ của bản nhạc trên phương diện lời nhạc. Ông nói: “Trong bản nhạc này, cái hư cấu và thực tế nó đan vào nhau qua kỹ thuật ngôn

ngữ mà Lê Trọng Nguyễn sử dụng. Chính cái kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ ấy làm cho chúng ta hát lên nó cứ tuôn ra dễ dàng. Hãy lấy câu ‘duyên ghé về đâu’ trong bản nhạc mà xem, ta thấy gì trong cái âm hưởng của ngôn ngữ. Về đâu? Phải chăng là một băng khuâng man mác tuyệt vời làm cho chúng ta cả khi nghe cũng như khi hát đều cảm thấy như trôi đi trôi mãi trong dòng nhưng nhớ mênh mông.”

Đến nhạc sư Nghiêm Phú Phi, thì bản Nắng Chiều của Lê Trọng Nguyễn lại được soi rọi qua nhạc lý. Ông đến bên cây dương cầm, vừa đàn vừa phân tích rằng Lê Trọng Nguyễn đã tài tình dùng ngũ âm của Phương Đông lồng chéo vào thất âm của Phương Tây tạo nên dòng nhạc phong phú mà vẫn giữ được bản sắc của tình cảm Việt Nam. Và nhạc sư Nghiêm Phú Phi kết luận: “Nét nhạc của Nắng Chiều rất điêu luyện.”

Nhạc sư Nghiêm Phú Phi cũng kể câu chuyện vào năm 1960, ông có dịp qua Hồng Kông, bỗng giật mình khi ngang qua một tiệm bán nhạc, thấy bản Nắng Chiều được phát ra để quyến dụ khách hàng. Ông dừng lại nghe thì thấy bản nhạc được trình bày bằng lối hòa âm khác với lối hòa âm ông thường nghe ở Sài Gòn. Ông cảm thấy rất hãnh diện.

Sau những phút nhắc nhớ đến một bản nhạc Việt được các nước Á Châu phổ biến rộng, đêm nhạc Lê Trọng Nguyễn được tiếp nối với 12 ca khúc của Lê Trọng Nguyễn qua các giọng ca trang trọng của Mai Hương, Quỳnh Giao, Xuân Thu và các thân hữu tài tử như Phạm Anh Dũng, Bác Sĩ Trương Minh Cường, Thiên Nga, Vũ Trung Hiền, Ngọc Vân...

Sáu mươi năm nhắc lại nhạc Lê Trọng Nguyễn, người ta vẫn còn bồi hồi xúc động khi được nghe lại “Nắng chiều” để hình như vẫn còn thổn thức với câu *“anh nhớ xót xa dưới tre La Ngà”* “vì *“Mây lướt thướt trôi khi nắng vương đời, nhớ em dịu hiền, nắng chiều ngừng trôi...”*

Một điều khác nữa như một số người còn cho rằng bản “Nắng chiều” như đã khẳng định cho một giai đoạn khởi đầu một nền âm nhạc phong phú của miền Nam trong suốt những năm tháng phải chịu đựng một cuộc chiến tàn khốc.

Nguyễn Huy



Quỳnh Giao hát: 🎵 [Màu Tím Hoàng Hôn](#)



Mai Hương hát: 🎵 [Nhớ Thu Hà Nội](#)



Nhạc sĩ Trần Trịnh



🎵 [Nhạc sư Nghiêm Phú Phi nói về "Nắng Chiều"](#)



Vũ Trung Hiền hát: 🎵 [Tìm Nơi Em](#)



Phạm Anh Dũng & Mai Hương hát: 🎵 [Nắng Chiều](#)



Virginia: Nhạc Thánh Phòng Gây Quỹ Xây Nhà Văn Hóa

Virginia - Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật vùng Hoa Thịnh Đốn và Nguyệt San Kỳ Nguyên Mới đã tổ chức một chương trình nhạc thánh phòng “Chiều Nhớ” vào lúc 7:30 chiều Chủ Nhật, **25 tháng 6, 2006** tại Elk Club ở Falls Church, VA. Mặc dầu mưa tầm tã suốt cuối tuần, nhưng có hơn bốn trăm khán thính giả đến tham dự, ngoài sự dự tính của ban tổ chức.

Nhạc sĩ Nguyễn Đức Nam cho biết mục đích của buổi nhạc thánh phòng “Chiều Nhớ” là để tưởng nhớ đến bốn cố nhạc sĩ: Hoàng Trọng, Lê Trọng Nguyễn, Văn Phụng và Nhật Bằng.

Trong phần mở đầu, Ông Hà Bình Trung, Hội Trưởng Hội Văn Học Nghệ Thuật /HTĐ đại diện cho BTC có lời chào mừng quan khách. Ông cho biết đây là một sinh hoạt của CLB VHNT/HTĐ, tổ chức để đồng hương yêu nhạc thánh phòng có dịp thưởng thức những giọng ca vàng từ Cali và cũng được tổ chức với mục đích gây quỹ để xây nhà Văn Hóa ở HTĐ.

Bốn ca sĩ nổi tiếng từ vùng nắng ấm Cali là Kim Tước, Quỳnh Giao, Mai Hương và Anh Dũng đã lần lượt trình bày hợp ca, đơn ca những nhạc khúc nổi tiếng của bốn nhạc sĩ trên, đặc biệt với sự phụ họa dương cầm với Vương Hương, toàn ban đã cống hiến cho khách yêu nhạc thánh phòng vùng HTĐ một chiều nhớ thật đặc sắc.



Mở đầu, chương trình được hâm nóng với bản hợp ca “Dừng Bước Giang Hồ” với Kim Tước, Quỳnh Giao, Mai Hương, Anh Dũng và Hoàng Cung Fa (Con trai Nhạc sĩ Hoàng Trọng). Kế đến nhạc phẩm “Chiều Nhớ” của Nguyễn Đức Nam cũng do toàn ban hợp ca.

Sau đó Ca sĩ Anh Dũng đơn ca bài “Tiếng Dương Cầm” của nhạc sĩ Văn Phụng. Giọng ca của Anh Dũng rất quen thuộc với khán thính giả HTĐ, nhưng đêm nay, với sự phụ họa dương cầm độc đáo của Vương Hương và dàn âm thanh tuyệt hảo của Hoàng Lộc, tiếng hát và phong cách trình diễn của Anh Dũng đã “xuất thần” truyền cảm. Tiếng đàn, tiếng hát thật êm dịu, xoáy động tâm tư, mọi người

lặng yên lắng nghe trong bàng hoàng xúc động, nhớ về người nhạc sĩ tài hoa - Văn Phụng. Cùng lúc đó trong hàng ghế khán thính giả, hiền thê của Nhạc sĩ Văn Phụng là Ca sĩ Châu Hà cùng cô con gái đã cầm tay nhau khóc nghẹn ngào.

Nếu cao điểm của nghệ thuật trình diễn là chuyên chở được sự xúc động của người sáng tác tới người nghe; cả hai, người sáng tác và người nghe cùng chung một xúc động thì Ca sĩ Anh Dũng đã rất thành công trong bản nhạc này.

Giữa khung cảnh chìm sâu trong kỷ niệm, đôi tay ngọc ngà của Vương Hương lướt nhẹ trên phím đàn, tạo những thanh âm, lúc dìu dặt chơi vơi, lúc thánh thót như suối reo, thật điêu luyện, đã rót vào tâm tư người nghe những giọt sầu nồng nàn, say đắm.

Anh Dũng tiếp tục với bản “Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn” cũng của Nhạc Sĩ Văn Phụng. Hai mẹ con Ca sĩ Châu Hà bước ra sàn khiêu vũ, dìu nhau trong tiếng nhạc êm đềm, áp đầy kỷ niệm. Cả hội trường im phăng phắc, dòng nhạc vượt thời gian, không gian đã thu hút, lôi cuốn khán thính giả lắng nghe một cách say mê.

Kế đến là tiếng hát Quỳnh Giao với nhạc phẩm “Yêu” cũng của Văn Phụng. Theo Nguyệt San Kỳ Nguyên Mới thì nhà thơ Huy Trâm đặt lời cho bản nhạc này. Ca sĩ Quỳnh Giao trước đây ở Virginia mười tám năm, sau về Cali, lâu lắm Cô mới có dịp về hát ở Virginia. Thời gian trôi qua nhanh, Quỳnh Giao vẫn giữ vóc dáng thanh tú, nhỏ nhắn, giọng ca trong sáng. “Yêu” là một nhạc phẩm trữ tình nổi tiếng, nên khi Quỳnh Giao cất giọng hát thì những kỷ niệm xa xưa ào ạt kéo về trong tâm tư mỗi người; lời ca, tiếng nhạc như hòa quyện vào nhau gợi nhớ một thuở mộng mơ, hẹn hò, lãng mạn ... Triệu Vinh, ca sĩ địa phương nối tiếp chương trình với bản “Suối Tóc” của Văn Phụng. Bằng Thanh trong nhạc phẩm “Bóng Người Đi” cũng của Văn Phụng. Văn Phụng có nhiều nhạc phẩm nổi tiếng, đã chiếm một chỗ thật đẹp trong lòng người mến mộ và trong vườn hoa văn học nghệ thuật dân tộc.

Trong phần tưởng nhớ Cố Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn, mở đầu là Tam ca “Tiếng Tơ Đồng” với Quỳnh Giao, Kim Tước và Mai Hương trong nhạc phẩm “Cát Biển”. Sau đó Ca sĩ Kim Tước trình bày nhạc phẩm “Tìm Nơi Em”. Lâu lắm Ca sĩ Kim Tước mới về trình diễn ở HTĐ, với thời gian tiếng hát của Kim Tước có khác hơn trước, nhưng vẫn cao vút, điêu luyện, lôi cuốn khán giả thường thức, theo dõi, lắng nghe từng lời ca, nốt nhạc. Thính giả đã quá quen thuộc với tiếng hát của Kim Tước trên đài phát thanh, nên tiếng hát của Kim Tước đã trở thành tiếng nói tâm tình của cả một thế hệ, chỉ cần một vài âm điệu đủ gợi nhiều người nhớ lại những kỷ niệm êm đềm, những hoài cảm khôn nguôi trên quê hương yêu dấu. Và cũng để tưởng nhớ Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn, Anh Dũng trình bày nhạc phẩm “Nắng Chiều”, Quỳnh Giao hát “Sao Đêm” và

Mai Hương trong “Chiều Bên Giáo Đường” với sự phụ họa dương cầm của Vương Hương.

“**Nắng Chiều**” là một trong những bản nhạc bất hủ của âm nhạc Việt Nam. Bản này được dịch ra tiếng Nhật, trình chiếu trên Đài truyền Hình Đông Kinh và dịch ra tiếng Hoa phát thanh ở Đài Loan. Trong **Chiều Nhớ**, hiền thê của Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn là Bà Nguyễn Thị Nga cho biết đôi điều, Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn sinh năm 1926 tại Điện Bàn, Quảng Nam, học ở Thăng Long, Hà Nội. Ông đã tự học âm nhạc và học hàm thụ nhạc ở trường Ecole Universelle tại Pháp. Ông là hội viên của Hội Nhạc Sĩ Pháp S.A.C.E.M. Bản nhạc đầu tiên là “**Ngày Mai Trời Lại Sáng**”, được sáng tác năm 1946, năm ông 20 tuổi.

Nhạc phẩm “**Nắng Chiều**” được sáng tác năm 1953, khởi từ nguồn cảm hứng khi đi qua một làng quê êm đềm, thơ mộng. Nhưng hai năm sau, 1955 nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn mới hoàn tất và xuất bản. Năm 1957 Ban nhạc Toho Geino của Nhật đến Saigon, trường ban nhờ các nhạc sĩ chọn một bản nhạc VN nổi tiếng để ca sĩ Nhật trình diễn. Mười hai bản được trình, bản “**Nắng Chiều**” được chọn và Ca sĩ Nhật Midori Satsuki đã hát bản này ở Saigon và trên Đài Truyền Hình Đông Kinh. Kế đến Ki Lo Ha đem bản nhạc này về Đài Loan dịch ra tiếng Hoa và được mệnh danh tại Đài Loan là “**Bài tình ca hay nhất của thập niên 1970**”.

Bản “**Sao Đêm**” được tác giả Lê Trọng Nguyễn thích nhất về phương diện nghệ thuật. Một nhạc sĩ tại Pháp cho biết nét nhạc trong bản này có tính chất cổ điển Tây Phương và nội dung cho thấy một sự đam mê, lãng mạn. Đó là một tình chất không thể thiếu vắng trong tâm hồn nghệ sĩ.



Trong dịp này Cựu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật và Nguyệt San Kỷ Nguyên Mới đã vinh danh nhạc sĩ Nguyễn Túc, vùng HTĐ. Ông Hà Bình Trung đại diện cho CLB VHNT /HTĐ trao tặng Nhạc sĩ Nguyễn Túc một tấm “**plaque**” lưu niệm. Mai Hương và Quỳnh Giao cùng hợp ca bản nhạc “**Bốn Mùa Thương Nhớ**” của nhạc sĩ Nguyễn Túc.

CLB VHNT/HTĐ cũng trao tặng quý phu nhân của các Cổ nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, Văn Phụng và

Hoàng Cung Fa đại diện cho gia đình Hoàng Trọng, mỗi người một bó hoa tươi.

Chương trình được nối tiếp với phần tưởng nhớ Cố Nhạc sĩ Nhật Bằng qua các nhạc phẩm “Khúc Nhạc Ngày Xuân” do tam ca Tiếng Tơ Đồng hợp ca. Mai Hương trong “Tình Nghệ Sĩ” và “Hội Hoa Đăng”. Tiếng hát của Mai Hương cũng là tiếng hát của những hoài niệm rất bình yên.

Trong suốt chương trình “Chiều Nhớ” với 23 nhạc phẩm chọn lọc, giọng ca của Kim Tước, Mai Hương, Quỳnh Giao, Anh Dũng có lúc dào dạt êm đềm, có lúc thánh thót như suối reo, cùng lúc mười ngón tay của nhạc sĩ dương cầm Vương Hương nhảy múa trên cung tơ; đã đưa mọi người về một vùng trời kỷ niệm thân yêu, quê xưa, đất mẹ.

Một ngạc nhiên thích thú trong chương trình “Chiều Nhớ” là ở phần cuối Hoàng Tiếp, một vì sao đang lên trong vòm trời âm nhạc HTĐ trình bày nhạc phẩm “Hoa và Em”; thơ của nhà thơ Hà Bình Trung, được Bác sĩ, Nhạc sĩ Văn Sơn Trường phổ nhạc. Hoàng Tiếp hiện ở Richmond, Virginia. Trong thời gian gần đây anh chịu khó về HTĐ trình diễn trong những chương trình văn nghệ cộng đồng, từ thiện. Với giọng ca trầm ấm, anh được giới nghệ sĩ trong vùng chiếu cố, mời trình diễn “live” trên cùng sân khấu với các ca sĩ Thúy Nga Paris By Night trong dịp Mother’s Day năm nay, ở Alexandria, Virginia. Qua bản nhạc “Hoa và Em”, ca sĩ Hoàng Tiếp cho khán thính giả HTĐ thấy khả năng ca diễn của anh không thua gì các ca sĩ của Thúy Nga Paris By Night như Nguyễn Khang, Quang Lê, Trần Thái Hòa... Nhạc sĩ Văn Sơn Trường và nhà thơ Hà Bình Trung rất vui sướng và cảm động thấy ca sĩ Hoàng Tiếp đã rất truyền cảm, diễn đạt được hết tình ý chất chứa trong lời ca nốt nhạc. Cả hai nhạc sĩ Văn Sơn Trường và nhà thơ Hà Bình Trung là hai nhân vật rất nổi tiếng trong vườn hoa văn học nghệ thuật vùng HTĐ.

Trong thời gian gần đây Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật vùng HTĐ và Nguyệt San Kỳ Nguyên Mới đã cố gắng không ngừng trong việc tổ chức những sinh hoạt văn học nghệ thuật, như trình diễn nhạc thính phòng hay chương trình văn nghệ lớn với nhiều ca sĩ nổi tiếng từ Cali về. Việc tổ chức vừa để cung ứng món ăn tinh thần cho đồng hương vùng HTĐ, vừa để gây quỹ xây Nhà Văn Hóa vùng HTĐ do CLB khởi xướng một năm nay.

Với “Chiều Nhớ”, CLB VHNT/HTĐ và Nguyệt San Kỳ Nguyên Mới đã biến một chiều mưa tầm tã ở HTĐ thành một buổi chiều thật đẹp, thật đáng nhớ; đóng góp một phần không nhỏ trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc. Chương trình được kết thúc với bản “Túi Đàn” do toàn ban hợp ca, theo sau là phần dạ vũ.

Tuyệt Mai



**Tâm Hào, Lê Trọng Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Anh Dũng
Buổi nhạc CHIỀU NHỚ - 2006**



Vương Hương piano – Anh Dũng Cali & Quỳnh Giao song ca



Tam ca Quỳnh Giao, Mai Hương, Kim Tước



Ca sĩ Hoàng Tiếp (cầm hoa), NV Hà Bình Trung, NS Văn Sơn Trường



Hoàng Cung Fa (đại diện NS Hoàng Trọng), Châu Hà (đại diện NS Văn Phụng), Nguyễn Đức Nam, Lê Trọng Nguyễn Thị Nga, Kim Tước



NV Hà Bình Trung trao plaque tri ân nhạc sĩ Nguyễn Túc

Tưởng nhớ Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn



Chương trình "Câu Chuyện Văn Nghệ Với Quỳnh Giao" do Nam Phương phỏng vấn. Được phát hình trên Người-Việt TV – 2013:

<https://www.youtube.com/watch?v=pGGiHr-ld6o>



70 NĂM TÌNH CA VIỆT NAM – LÊ TRỌNG NGUYỄN
do Hoài Nam SBS Úc Châu thực hiện:

<https://www.youtube.com/watch?v=fuOfrqrrUJ8>



“LÊ TRỌNG NGUYỄN: ÁNH NẮNG CHIỀU CHỢT TẮT” –
Chương trình “Nghệ Sĩ và Đời Sống” do Trường Kỳ thực hiện:

https://www.youtube.com/watch?v=ZSSOt_oDN2M



NHẠC SĨ LÊ TRỌNG NGUYỄN – Tác giả & Tác Phẩm
do Jimmy Thái Nhựt SBTN thực hiện:

<https://www.youtube.com/watch?v=4GufGSKR-cM>

Lê Trọng Nguyễn: Ánh Nắng Chiều Vụt Tắt

**** Trường Kỳ ****

“Nắng Chiều” có thể được coi như một tác phẩm đặc biệt của tân nhạc Việt Nam. Đặc biệt ở chỗ nhạc phẩm này – viết từ trước năm 1950 và được hoàn tất vào năm 1953 – đã được chuyển sang lời Nhật vào cuối thập niên 50. Qua đến thập niên 70 còn được chuyển sang Hoa Ngữ.

“Nắng Chiều” lời Nhật đã do nữ danh ca Midori Satsuki trình bày lần đầu tiên tại Hội Chợ Thị Nghè, liên tiếp trong hai tuần lễ vào năm 1958. Chính nhạc sĩ Nguyễn Hiền là điều hợp viên chương trình văn nghệ của Hội Chợ Thị Nghè đã giới thiệu nhạc phẩm này với Midori Satsuki trong đoàn Ca Vũ Nhạc Nhật Bản Toho Geino do ông mời sang trình diễn, mặc dù lúc đó ông chưa quen biết với tác giả là nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn.

Trong khi đó “Nắng Chiều” vào thập niên 70 còn được nữ ca sĩ nổi tiếng của Đài Loan là Kie Lou Ha trình bày bằng Hoa Ngữ với tựa đề “Tình Ca Việt Nam”. Nhạc phẩm này đã được dân chúng Đài Loan và Hồng Kông đón nhận nồng nhiệt, cùng một lúc được báo chí tại hai nơi này xưng tụng là một trong những bài tình ca hay nhất. Vào ngày 20 tháng 8 năm 2005 tới đây, “Nắng Chiều” sẽ lại được nữ ca sĩ trẻ Doanh Doanh trình bày bằng tiếng Trung Hoa trong chương trình video có thu hình của trung tâm Asia tại thành phố Houston.

Với những điểm đặc biệt đó, “Nắng Chiều” đã trở thành nổi tiếng hơn cả người khai sinh ra nó là nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, đã vĩnh viễn ra đi vào ngày 9 tháng 1 năm 2004. Chính hiện thân của nhạc sĩ họ Lê là chị Nguyễn Thị Nga cũng đã biết tới Nắng Chiều và Lá Rơi Bên Thềm trước khi biết tác giả là người bạn đời hơn mình 20 tuổi sau đó...

Ngay trong thời gian đầu mới quen nhau, do bản tính khiêm nhường, Lê Trọng Nguyễn không bao giờ để lộ ra cho chị Nga biết ông là một người từng được nhạc sĩ Phạm Đình Chương, người bạn rất thân của ông, đánh giá không những là một nhạc sĩ có tài mà còn là một học giả âm nhạc mà ông thường bàn luận trong nhiều dịp sáng tác.

Mãi cho đến khi được người bạn thân tên Mai Hương, con của người bạn Lê Trọng Nguyễn tiết lộ, chị mới biết đó là một nhạc sĩ tài ba mà khi mới gặp ông lần đầu tiên vào năm 1961, nhạc sĩ Nguyễn Hiền đã nhận thấy ở nơi ông có nhiều nét rất đặc biệt về kiến thức tổng quát cũng như âm nhạc.

Thời kỳ thường gặp Lê Trọng Nguyễn, chị Nguyễn Thị Nga là nhân viên Hàng Không Việt Nam, làm việc tại quầy bán vé và Lê Trọng Nguyễn làm việc cho công ty Hoa Kỳ Sealand ngoài Đà Nẵng. Ông thường hay đi đi, về về Sài Gòn nên đã trở thành người hành khách quen thuộc với nhân viên quầy vé Nguyễn Thị Nga, một cựu nữ sinh Trưng Vương ra trường vào năm 1963.

Hai người quen nhau năm 1968 và chính thức thành hôn vào năm 1970, mặc dù trước đó chị Nga có vẻ hơi ngại khi biết Lê Trọng Nguyễn là một nhạc sĩ, vào thời đó thành phần này thường được coi như có cuộc sống phóng túng nếu không muốn nói là lăng nhăng...

Nhưng tính tình hiền hòa và dễ mến của nhạc sĩ họ Lê cùng với cung cách sống hoà nhã và nặng tình trách nhiệm của ông đã khiến chị hết sức thương yêu người chồng cách biệt tuổi tác khá nhiều. Trước khi thành hôn, ông đã viết nhạc phẩm Tìm Nơi Em, sáng tác năm 69 là năm tình yêu đã nảy nở sâu đậm giữa hai người sau khi quen năm 68. Hai người sống với nhau thật hạnh phúc và họ đã có với nhau 3 con gái: Lê Minh Đức, Lê Minh Ngọc và Lê Minh Thư và 1 con trai Lê Trọng Phúc.

Lê Trọng Nguyễn là tên thật của tác giả nhạc phẩm Nắng Chiều. Ông sinh ngày 1 tháng 5 năm 1926 tại Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam trong một gia đình gia giáo. Thân phụ ông qua đời sớm, thân mẫu ông một tay quán xuyến gia đình nuôi hai con đi học cho đến tuổi trưởng thành. Em gái ông qua đời từ khi mới 23 tuổi sau khi lập gia đình và có được 3 con, được Lê Trọng Nguyễn nhận làm dưỡng tử.

Do lòng yêu âm nhạc và chịu nặng ảnh hưởng văn hoá Pháp, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đã tự học nhạc và ghi danh theo học hàm thụ ở trường âm nhạc École Universelle tại Pháp và sau đó trở thành hội viên của tổ chức S.A.C.E.M. Năm 1957, một số tác phẩm của ông được phổ biến tại Pháp, được biết tới nhiều trong số đó là nhạc phẩm “Sóng Đà Giang”

Lê Trọng Nguyễn khởi sự viết nhạc vào năm 1946 với những tác phẩm đầu tiên là *Đừng Quên Nhau*, *Trăng Lại Sáng*, *Thuyền Lãng Tử*, *Lời Việt Nữ*, *Ngày Mai Trời Lại Sáng*, *Nắng Chiều*, vv...

Ngoài lãnh vực ca nhạc, ông từng giữ những vai trò quan trọng cho nhiều công ty thương mại lớn. Như năm 1965 ông làm giám đốc công ty Centra của Pháp. Từ năm 1968 ông là giám đốc điều hành của công ty Sealand của Mỹ tại Đà Nẵng. Sau khi lập gia đình, ông từ giã công ty Sealand ở Đà Nẵng để về sống với vợ ở Sài Gòn trong một cuộc sống đạm bạc.

Sau khi lập gia đình, ông từng viết nhạc và làm giám đốc phim *Đất Khỏ* do Hà Thúc Cần đạo diễn. Phim được quay nhiều ở Huế, một phần ở Quảng Trị và Đà Nẵng. Với các tài tử Vân Quỳnh, Lê Thương, Bích Hợp, Minh Trường Sơn, Kim Cương, vv...

Đến năm 1973, ông được đề cử giữ chức vụ giám đốc Nhà Máy Dầu Hoả Cửu Long, thuộc tổng công ty Mekong của ông Nguyễn Ngọc Linh. Cũng trong năm này, nhạc phẩm *Nắng Chiều* được đưa vào cuốn phim cùng tên do Quách Thoại Huấn sản xuất với tài tử là La Thoại Tân.

Khi biến cố tháng 4 năm 75 xảy ra, ông không quan tâm mấy đến việc tìm đường ra đi vì khi đó ông còn giữ liên lạc với công ty Sealand của người Mỹ mà ông từng làm giám đốc nên ông tin họ có thể cho gia đình ông rời khỏi Việt Nam. Nhưng thật sự trong lòng ông cũng không nghĩ là qua hải ngoại có thể sống được. Hơn nữa, lúc đó 2 con ông còn nhỏ, nếu mang vợ và 2 con cùng một mẹ già theo thì trách nhiệm sẽ rất nặng, ông sợ khó lòng kham nổi nên đã quyết định ở lại.

Sau 75, ông mở lớp dạy nhạc tại nhà trên đường Nguyễn Minh Chiếu, Phú Nhuận. Khoảng 5 năm sau, ông tự sản xuất đàn guitar và mandoline bán cho những bạn thân, mua với tính cách ủng hộ một người bạn nghệ sĩ dễ mến.

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn cùng vợ và 2 người con đầu sang Mỹ năm 1983. Thời gian đầu tiên, sức khỏe của ông có phần giảm sút, tuy nhiên ông vẫn mở lớp nhạc dạy tại nhà trên đường số 8 ở thành phố Los Angeles. Một thời gian sau, vợ chồng ông tậu được một căn nhà ở thành phố Rosemead, vùng San Gabriel Valley cũng thuộc quận Los Angeles.

Thời gian này vợ ông kiên trì theo học đại học và ra trường năm 1990 nhưng đã đi làm trước đó 1 năm. Trước đó 2 người cùng học 2 năm đầu ở Junior College, chồng học về nhạc với mục đích nhận thấy được sự khác biệt giữa nhạc Mỹ và Pháp, còn vợ về ngành kế toán, nhắm đến một việc làm vững chắc sau này để phụ giúp gia đình. Tuy nhiên sau khi học xong, Lê Trọng Nguyễn được nhạc sĩ Phạm Đình Chương – cùng với Mai Thảo là hai người bạn thân của ông – khuyên nên kiếm một nghề khác để mưu sinh thay vì nhạc vì tuổi ông lúc đó đã xấp xỉ 60, nhưng ông không làm gì khác hơn là dạy nhạc.

Chị Nguyễn thị Nga cho biết, đến cuối năm 2002 vì có nhiều triệu chứng không tốt về sức khỏe, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn được đưa vào bệnh viện với kết quả không hay vào đầu năm 2003 là ông bị ung thư phổi.

Sau khi được xác nhận là mang căn bệnh nan y trong người, Lê Trọng Nguyễn đồng ý để bệnh viện Garfield tiến hành giải phẫu với đôi chút hy vọng còn kéo dài được thời gian sống cạnh vợ con. Sau cuộc giải phẫu, tình trạng sức khỏe của ông được ghi nhận là khả quan trong 2, 3 tháng đầu. Nhưng qua đến tháng thứ tư lại cho thấy có nhiều triệu chứng bất thường, để sau đó được biết trong lá gan của ông có một bướu nhỏ. Tuy nhiên nguyên nhân chính đưa đến cái chết của ông vẫn là căn bệnh ung thư phổi.

Trước tình trạng càng ngày thêm trầm trọng về sức khỏe, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn được chuyển vào trung tâm chuyên về ung thư City Of Hope ở Duarte, gần thành phố Los Angeles. Nhưng mọi cố gắng của trung tâm này đã không mang lại một tia hy vọng nào cho vợ con cùng gia đình ông...

Rồi việc gì phải đến đã đến vào hai ngày sau khi nắm tay người vợ thân yêu lần cuối. Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đã trút hơi thở cuối cùng vào lúc 4 giờ 15 sáng ngày 9 tháng 1 năm 2004 bao quanh bởi vợ, các con, các cháu cùng toàn thể gia đình. Đó cũng là lúc ánh nắng chiều vụt tắt nơi tâm hồn những người thân yêu của ông.

Trước khi qua đời, vào năm 2000, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn khởi sự viết quyển “Nghệ Thuật Viết Nhạc”. Vào dịp Tết đầu năm 2003, trong một buổi họp mặt cùng các con, ông ân cần mang quyển sách đó ra nói rằng ông viết để tặng cho vợ và các con.

Nhưng trong thời gian thực hiện phần đánh máy cho tác phẩm của ông thì sức khỏe nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đang ở trong tình trạng sa sút rất nhiều.

Gần đây người vợ cách biệt tuổi tác nhưng rất gần gũi tình cảm và từng gắn bó với ông suốt 34 năm đã tổng hợp được một số nhạc phẩm của ông được thu thanh rải rác trên các CD của nhiều trung tâm nhạc để đưa vào CD “Lê Trọng Nguyễn Collection” mới được ra mắt ở nam California vào ngày 17 tháng 4 năm 2005 tại phòng sinh hoạt nhật báo Viễn Đông.

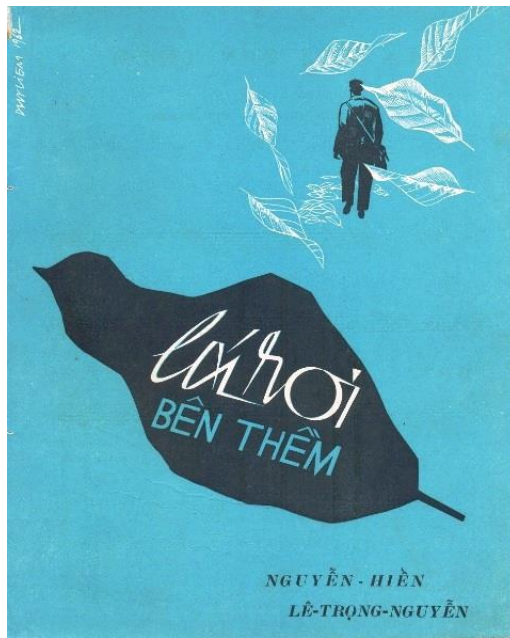
Không ai phủ nhận được giá trị nghệ thuật trong số ít sáng tác của Lê Trọng Nguyễn, trong số có nhạc phẩm Sao Đêm được ông rất ưng ý về mặt kỹ thuật cũng như nghệ thuật. Trong khi đó đối với quần chúng thì Nắng Chiều được coi như nhạc phẩm tiêu biểu của ông được phổ biến rất rộng rãi tại Việt Nam từ những năm cuối thập niên 60.

Về phiên bản Nắng Chiều lời Trung Hoa, sau này qua Mỹ, một người con của ông đã tìm thấy khi tình cờ nghe được cassette phát bài này ở phố Tàu Los Angeles. Sau này còn tìm thêm được 1 CD của cùng công ty sản xuất có ca khúc này cũng do Ke Lo Ha trình bày. Còn phiên bản tiếng Nhật do Midori Satsuki diễn tả, một cặp vợ chồng người Việt Nam từng sống nhiều năm ở Nhật và hiện cư định cư tại Hoa Kỳ đang giúp vợ ông truy tìm. Đây là kỷ niệm do người chồng tặng người vợ trước khi họ thành hôn bên Nhật.



Một chương trình nhạc đặc biệt gồm những sáng tác của cố nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn cũng sẽ được thực hiện vào mùa hè năm nay do một số thân hữu của ông tổ chức tại thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia. Đó cũng là dịp ra mắt CD “Lê Trọng Nguyễn Collection” và tập nhạc của ông do vợ và các con ông thực hiện, coi như những kỷ niệm quý giá nhất của người chồng và người cha thân yêu, đã qua đời như một ánh nắng chiều vụt tắt...

Trương Kỳ



Tiếng hát Tâm Hào: 🎵 Youtube 🎵 MP3
🎵 Mỹ Thể / 🎵 Trần Thái Hòa

Lá rơi bên thềm gợi nhớ thương
Tìm trong lá thu vàng trên lối đi về dĩ vãng
Ngày thơ đã qua rồi sao vẫn vương
Mỗi khi sương chiều xuống Tim bâng khuâng hình bóng năm nào ...

Nhớ những đêm về nhạt ánh sao
Thầm mơ ước cho tình thương chớ bao giờ phai pha
Dù xa cách phương trời không lãng quên bao kỷ niệm triu mến
trong những phút êm đềm bên nhau ...

Rời chiều ấy, người say giấc mơ đi sông hồ
Hàng cây trúc lá rơi thần thờ
Mảnh hoa khô ép lòng trang giấy bơ vơ, người ơi! vẫn mong chờ ...

Lá rơi cho lòng hoài cố nhân
Tìm trong lá thu vàng bao phút xưa đầm ấm
Niềm thương khó phai mờ theo tháng năm
Lá rơi bên thềm vắng Yêu mãi đáng Thu về bên song ...

LÁ RƠI BÊN THỀM

LÊ - TRỌNG - NGUYỄN VÀ NGUYỄN - HIỀN

SLOWLY WITH EXPRESSION



Lá rơi bên thềm gọi nhỏ thương. Tìm trong lá



Thu vàng trên lối đi về đi vắng. Ngày thơ đã qua rồi sao vẫn vương mãi



khi sương chiều xuống tìm bóng khuôn hình bóng năm nào. Nhớ những đêm về nhạt ánh



sao. Thăm mơ ước cho tình thương chớ bao giờ phai pha. Dù xa cách

ẤN PHẨM CỦA DIỄN - HỒNG XUẤT BẢN
06, ĐÀI LỘ LÊ - LỢI - SAIGON

CẢM ỨNG VÀ MỌI SỰ IN LẠI NẾU CẦN
XIN THƯƠNG LƯỢNG VỚI NHÀ XUẤT BẢN



phương trời không lãng quên bao kỷ niệm triu mến trong những phút êm đềm bên



nhau. Rồi chiều ấy người say giấc mơ đi sông hồ



Hàng cây trúc lá rơi thân thờ. Mảnh hoa khô ép lòng trang giấy bỏ



vơ, người ơi! vẫn mong chờ. Lá rơi cho lòng hoài cố nhân. Tim trong lá

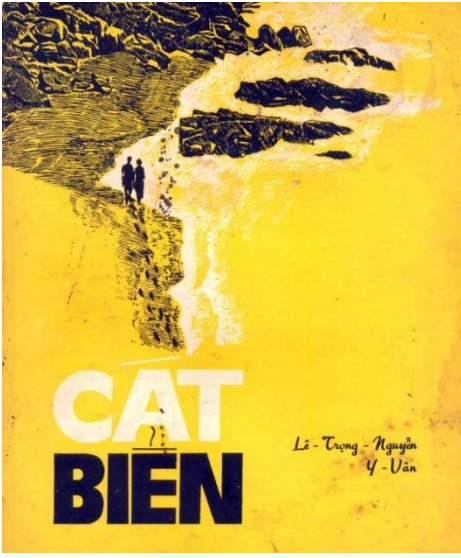


Thu vàng bao phút xưa đắm đắm. Niềm thương khó phai mờ theo tháng năm. Lá



rơi bên thềm vắng Yêu mãi đáng Thu về bên sông.

NHẠC PHẠM **LÁ RƠI BÊN THỀM** CỦA **NGUYỄN- HIỂN** VÀ **LÊ-TRỌNG-NGUYỄN** DO **DIÊN-HỒNG** XUẤT BẢN VÀ GIỮ BẢN QUYỀN 1962-1963 NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÒN IN THÊM 200 BẢN ĐẶC BIỆT ĐỂ TẶNG



Tâm Hào hát: [Youtube](#) [MP3](#)

[Quang Tuấn MP3](#)

Kể từ một chiều vắng, tuổi mộng ước chưa tròn
Một mình nhìn cồn sóng, hôn bờ cát hoang
Thường hay mơ ước tìm người bạn đường
Bàn tay êm ái, nụ cười dịu dàng,
làm đẹp cuộc sống, của những ngày gió sương

Rồi một chiều vàng bóng, nàng là cánh mây ngàn
Chẳng hẹn mà cùng đến, bên bờ cát hoang
Nào ta sánh bước, biển dài nhịp nhàng
Bàn chân cát ướt, đều đặn một hàng
Nào ngờ làn sóng, xô đến phai mờ luôn

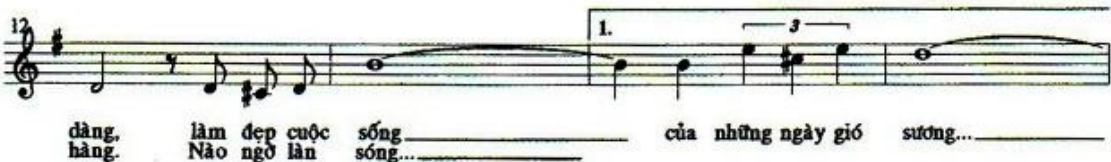
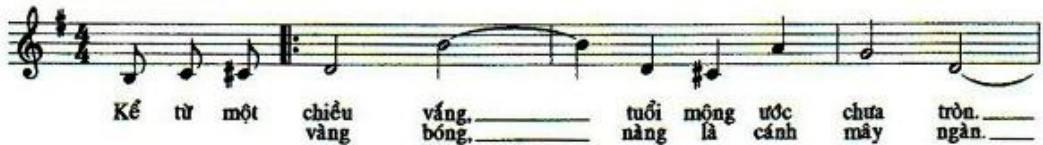
Mấy ai mà ngờ hợp tan có lâu gì
Hôm nay sánh vai kề, mà ngày mai thương nhớ
Buồn vui cách nhau không xa...
Nếu như loài người chẳng thương nắm xương gầy chôn theo cát bụi đời
Hắn là không mơ ước tình yêu lứa đôi

Dã tràng ngoài biển cát, hồn mộng vẫn se hoài
Tình người thường một lối không hề thiếu ai
Thành xưa xây đắp đổ một nụ cười
Bàn chân trên cát thủy triều dập vùi
Xin trời một lối riêng có em và tôi

Cát Biển

Lê Trọng Nguyễn
Tháng Năm - 1964

HAWAIIAN - Blues Beat



24
thương nhớ _____ Buồn vui cách nhau không xa... Nếu như loài

28
người chẳng thương nắm xương gãy _____ chôn theo cát bụi đời. Hẳn là không

32
mơ ước _____ tình yêu lứa đôi... _____ Dạ trăng ngoài

36
biển cát, _____ hồn mộng vẫn se hoài, _____ Tình người thương

40
một lối _____ không hề thiếu ai... _____ Thành xưa xây

44
đắp, đổ một nụ cười. Bàn chân trên cát thủy triều dập vùi, Xin trời một

48
lối _____ riêng có em và tôi... _____ **Fine**

TÂN NHẠC VIỆT NAM ' 20 - ' 50

**** Lê Trọng Nguyễn ****

Bài này được viết với ý bỏ tước nhân các nhận định về sinh hoạt tân nhạc Việt Nam do nhạc sĩ Nguyễn Hiền trình bày tại hội VAALA (Nhóm Diễn Đàn Nhân Văn tổ chức); nhật báo Người Việt thuật đăng trên số báo 4543 ngày 16 tháng 5 năm 1998.

Trong thời Pháp thuộc, văn hóa nghệ thuật Tây phương du nhập nước ta, trong đó dĩ nhiên có nghệ thuật âm nhạc. Dân ta hãy còn xa lạ với nghệ thuật âm nhạc này, nhưng vẫn có nhiều người tìm hiểu, nghiên cứu, bắt đầu học đánh đàn rồi từ từ đi vào lý thuyết. Số người này phần đông sống gần hoặc trong những đô thị có nhiều cơ hội học nhạc Tây phương. Trong khi đó âm nhạc cổ truyền của ta chưa được đặt thành lý thuyết ký âm. Nên hát thì truyền khẩu, đàn thì truyền ngón. Còn âm nhạc Tây phương đã có lý thuyết giảng dạy, ký âm khoa học, phương pháp hướng dẫn rõ ràng được in thành sách nên ai cũng có thể tự học và nghiên cứu, tùy theo năng khiếu thiên bẩm và nhất là đam mê mà phát triển. Thời kỳ này tạm gọi là "*Bóng đêm chờ sáng*" của tân nhạc Việt Nam.

Bình Minh - 1945

Sau trường Mỹ thuật ở Hà Nội một thời gian lâu, vào những năm cuối thập niên '20, người Pháp mở trường Âm nhạc, cũng tại Hà Nội, trên đại lộ Puginier, Ngã Ba Cột Cờ. Nhưng không hiểu vì lý do nào, chỉ trong vòng hai ba năm gì đó, trường đóng cửa.

Số người theo học Trường Âm Nhạc này không biết là bao nhiêu, nhưng trong đó còn lại một vài danh tánh mà người yêu nhạc và người học nhạc vẫn còn ghi nhớ là Nguyễn Xuân Khoát và Nguyễn Văn Diệp.

Nhiều bậc cao nhân có nghĩ việc đóng cửa Trường Âm Nhạc chỉ vì sự thành công quá rõ ràng của Trường Mỹ Thuật, từ đó đã xuất hiện nhiều danh tài hội họa như Tô Ngọc Vân, Mai Trung Thứ, Nguyễn Gia Trí, Lê Thị Lựu, Lê Phổ, Nguyễn Đỗ Cung, v.v... Như vậy, nhận thấy dân tộc ta có tiềm năng nghệ thuật phong phú, người Pháp với đầu óc thực dân, nên muốn đè đầu mà đóng cửa Trường Âm Nhạc. Có thể người Pháp nghĩ như ta thường nói: "*Không thầy đố mày làm nên*".

Tuy nhiên trong cái khó nó bó cái khôn chúng ta vẫn có những người cố tâm tự rèn luyện để vươn lên đặt những viên gạch đầu tiên xây nền tân nhạc của chúng ta như **Nguyễn Xuân Khoát, Nguyễn Văn Diệp, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Nguyễn Văn Tuyên, Đặng Thế Phong** v.v... Ngoài ra còn có một số người âm thầm trong

những tu viện Thiên Chúa Giáo bước ra với hành trang lý thuyết âm nhạc khá vững chắc nhập vào đời.

Trong thuở bình minh này, như nhạc sĩ Nguyễn Hiền đã trình bày, dân gian chỉ hát những âm điệu cổ truyền sẵn có, và một số đông ở các đô thị thì lấy âm điệu ngoại lai phiên dịch ý chính qua hoặc tự ý đặt lời Việt mà hát. Thời đó có phong trào "*hát điệu Tây*". Nhắc qua như bài "J'ai Deux Amours" ... theo chàng Tino Rossi hay nàng Rina Kitty. Theo điệu Tàu "Tô Vũ Mục Dương" mà hát "mình ơi có đi bờ hồ". Trong các trường, học sinh hát dân ca Pháp như "Au Clair de la Lune", "Sur le Pont d'Avignon" v.v... Sở dĩ có tình trạng này chỉ vì chúng ta chưa có một âm điệu nào mới cả.

Từ đó, động lực tự ái dân tộc nhen lửa sáng tạo cho những người tiên phong của ngành nhạc chúng ta sáng tác, viết trong ý thức **nhạc cải cách** (*musique renovée*), dựa theo khuôn mẫu nhạc loại (*musique de genre*) của ngoại quốc. Có thể nói những âm điệu đầu tiên của tân nhạc Việt là "**Chờ Đợi Bình Minh**" của Nguyễn Xuân Khoát, "**Cô Lái Đò**" của Thẩm Oánh, "**Thu Trên Đảo Kinh Châu**" của Lê Thương, "**Tâm Hồn Anh Tìm Em**" của Dương Thiệu Tước. Có một bài cũng trong giai đoạn này là "**Trên Đường Vắng**" (*một bóng mà hai, lứa đôi núp sau hàng cây ...*) có nhiều người nghĩ là của Dương Thiệu Tước. Còn có một bài nữa, rất đặc biệt, không theo khuôn mẫu cải cách mà rất là nguyên bản (*originale*), là bài "**Đăng Đàn Cung**" trong cung điện nhà Nguyễn, đã được soạn cho giàn nhạc kèn đồng và gỗ (*orchestre d'Harmonie*) như giàn nhạc Parmentier ở Hà Nội, và giàn nhạc Lebay ở Huế. Bài này thường được hòa tấu trong những cuộc lễ của Nam triều. Không biết tác giả là ai.

Lúc bấy giờ, vào những năm trước 1945, ở Hà Nội thấy có rất nhiều ca khúc được in rời trên giấy màu. Một vài bài của Nguyễn Văn Diệp, của Tô Anh Đào (tức bà Thẩm Oánh), của Lưu Bách Thụ, của Lưu Hữu Phước, của Đào Sĩ Chu (được sĩ), của Phạm Duy và những tuyệt tác của Đặng Thế Phong. In thành tập như tập "**Đồng Vọng**" toàn nhạc của Hoàng Quý. Trong "Xuân Thu Nhã Tập" có in nhạc của Nguyễn Xuân Khoát phổ bài thơ "Màu Thời Gian" của Đoàn Phú Tứ. Tiếc vô cùng! Một số nhiều ca khúc trong giai đoạn này không tìm đâu thấy nữa, còn lại một số vẫn còn vẫn vương mãi với chúng ta mà người yêu nhạc gọi là "**Nhạc Tiền Chiến**". Chiến đây, theo suy nghĩ nông cạn của người viết bài này, là chiến tranh đánh Pháp giành lại độc lập.

Sinh hoạt truyền bá và hướng dẫn ở Hà Nội lẻ tẻ có những lớp nhạc như của Ngọc Bích, của Thiện Tơ v.v... Có báo **KHUYẾN NHẠC** do Thẩm Oánh chủ trương, rất có giá trị, có in ca kịch "**Cô Bán Hoa**" của ông ta. Nhưng sau một thời gian phải đình bản, có lẽ vì không khí Hà Nội lúc bấy giờ, 1946, vội vã và căng thẳng chuẩn bị đánh Pháp. Trong thuở bình minh, ở Huế nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên, khởi xướng trào lưu cải cách âm nhạc bằng cách đi diễn thuyết ở Sài Gòn, thời thống sứ Pagès; ở Hà Nội,

thời thống sứ Chatel. Sự việc này có ghi lại trong "*Les cahiers de la jeunesse*" mà người viết bài này có cơ may đọc qua trong thư viện Sài Gòn trước kia.

. Sinh hoạt âm nhạc ở Huế có Nguyễn Văn Thương, Tôn Thất Cảnh, Lê Cao Phan, Ưng Lan, Lê Mộng Nguyên, Tôn Thất Tiết, Nguyễn Hữu Ba, Châu Kỳ, Lê Quang Nhạc, Nguyễn Hữu Vang, Lê Đức Tùng, Hoàng Vĩnh Lộc (tức Dạ Chung), Hương Việt, Văn Giảng (tức Thông Đạt) và Trần Văn Lý. Có rất nhiều sáng tác giá trị.

. Ở Đà Nẵng có nhóm Vũ Hùng, Phan Huỳnh Điểu, Hoàng Chi Lăng, Ngọc Trai, Hoàng Bích Sơn, ban nhạc ông Cang và ông Tâm, giáo sư dương cầm. Có sáng tác.

. Vào tới Hội An (*xưa gọi là Faifo*), có nhóm Dương Minh Ninh, Dương Minh Hòa, Dương Minh Viên, Lan Đài, Trương Đình Quang, Phan Tú Mỹ kết hợp với ban nhạc gia đình của cụ Huỳnh San: Huỳnh Sở, Huỳnh Cầm (violons); Huỳnh Đồng (guitare); Huỳnh Phụng (giáo sư dương cầm) và Huỳnh Bá (mandoline). Có hội Société Philharmonique de Faifo: La Hối (piano), hai nhà giáo Khưu Đống, Vương Quang (violons), hai người Pháp (saxophone và clarinette) và Lê Văn Miên (trống). Có hai sáng tác đáng ghi là "**Xuân Và Tuổi Trẻ**" của La Hối, lời ca của Thế Lữ; "**Gâm Vàng**" của Dương Minh Ninh, viết cho thi kịch "Khói Lửa Cao Kinh" (*tức nụ cười của nàng Bao Tự*) của Vũ Hân.

Đáng nhớ là đêm trình diễn ca vũ kịch (thu gọn) "**Bạch Tuyết và 7 Chú lùn**", với bài bản phối âm và ký vũ (chorégraphie) chính công. Vũ sư Trịnh Toàn mà giới vũ nhạc ở Sài Gòn quen biết xuất thân từ tổ chức này.

. Quảng Ngãi có Vân Đông, Lâm Tô Lộc, Pétrus Thiều, Nguyễn Nhĩ kết hợp sinh hoạt cùng ban nhạc của anh em ông Huyền. Có một vài sáng tác. Đáng nhắc đến là bài ca thanh thiếu niên "Đêm Trăng Thu" của Vân Đông.

. Bình Định có nhóm Trần Đình Cang (giáo sư âm nhạc), Vũ Mạnh Sồ, Lê Văn Giá, Lê Văn Đích. Có vài sáng tác.

. Nha Trang có ban nhạc gia đình hỏa xa Nguyễn Hữu Lâm và Nguyễn Văn Thọ. Có một vài sáng tác.

. Lên Đà Lạt có nhóm Lê Xuân Ái, Lữ Liên và Năm Lành. Có một vài sáng tác. Bạn của Nguyễn Xuân Khoát, ông George, xuất thân từ nhạc viện Paris, mở lớp nhạc trong biệt thự Do-Mi-Si-La-Do-Re (= Domicile adorée).

. Vào tới miền Nam sinh hoạt âm nhạc rất phồn thịnh, nhiều tổ chức, nhiều nhóm. Dễ nhớ nhất là nhóm Hoàng Mai Lưu (= Huỳnh Văn Tiễn, Mai Văn Bộ và Lưu Hữu Phước) vài danh tánh như Trần Văn Khê, Anh Việt, Quách Vũ Chương, Pierre Trần, Võ Đức Thu, Trần Văn Nhơn v.v... sáng tác rất nhiều.

1945 - 1950

Thời kháng chiến chống Pháp là thời hăng say nhất của nhạc sĩ Việt Nam, rời bỏ tháp ngà, vác đàn túi nhạc ra đi, đi trên quê hương đẹp bao la với lòng yêu nước thương nòi nồng nhiệt.

Từ rừng núi Bắc Việt vào đến Thừa Thiên, nơi nào cũng có dấu chân của Phạm Duy, Ngọc Bích, Phạm Duy Nhuận, Huy Du, Canh Thân, Tô Vũ, Hoàng Thi Thơ, Nguyễn Văn Tý, Trần Hoàn. Tất cả đều có sáng tác, rất nhiều và giá trị. Nổi bật nhất là những ca khúc của Phạm Duy và Ngọc Bích. Một vài tuyệt tác như "**Trường ca Sông Lô**" của Văn Cao, "**Tiếng chuông nhà thờ**" và "**Chiều Việt Bắc**" của Nguyễn Xuân Khoát, lúc bấy giờ là chủ tịch Hội Âm Nhạc Việt Nam.

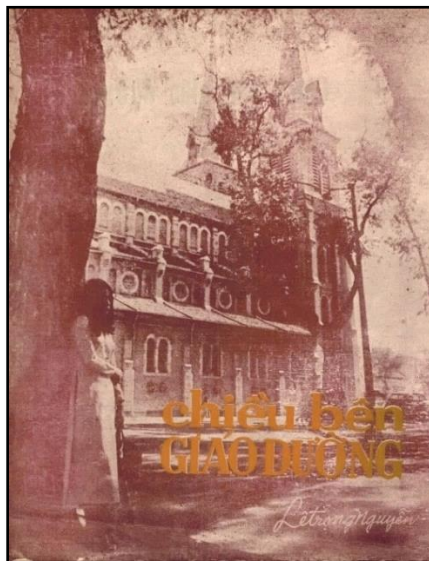
Từ Quảng Nam vô tới Phú Yên (Liên khu Năm), một trong số người có sinh hoạt trước giai đoạn này, có nhắc đến trên đây, đều có tham gia công tác kháng chiến trong vùng này. Rất ít sáng tác. Trên Tây nguyên trung bộ chỉ có Nhật Lai có công ký âm những âm điệu của những dân tộc thiểu số trong vùng.

Những giai đoạn trên đây, người viết bài này có được trực tiếp và gián tiếp sống qua. Nhưng đến đầu thập niên '50 là lúc "nó" từ từ tách khỏi sinh hoạt âm nhạc. Vì vậy có thể có những người không nhắc đến, có thể là vì quên, nhớ người mà lại quên tên, xin miễn trách. Được có cơ duyên tiếp xúc với các bậc đàn anh trong cũng như ngoài ngành nhạc, học hỏi từ tư cách đến hiểu biết mà viết nên bài này. Nhớ đâu ghi đó, không mạch lạc gì cả, xin đọc giả hiểu cho.

Đọc báo Người Việt tường thuật buổi nói chuyện của nhạc sĩ Nguyễn Hiền, độc giả thoáng hiểu ông ta thuộc thế hệ đầu tiên nghiên cứu nhạc Việt, cùng thời với Nguyễn Xuân Khoát. Như vậy là một tin đáng mừng, vì ông có đủ tư cách để bắt đầu từ nay thu thập mọi sự kiện về nhạc Việt để viết Nhạc Sử Việt Nam.

Lê Trọng Nguyễn

(Khởi Hành số 21, tháng 7/1998)



CHIỀU BÊN GIÁO ĐƯỜNG

Tiếng hát: 🎵 Hà Thanh 🎵 Khánh Ly 🎵 Kim Tước

Vàng rơi bên gót chân son mềm
Trên lối đi về xứ hoa duyên
Tà áo trinh nguyên tung bay, nụ cười thân ái

Hồi chuông thiêng sức loang mây trời
Rung nắng Xuân chiều xuống chơi vơi
Lời hát vang đưa cô liêu bên giáo đường yêu

Nguyện cầu, gục đầu bên hoa, mắt ướt nhòa
Hồn anh buồn trống, duyên anh còn sống đời bình bông
Nguyện cầu, gục đầu bên nhau, mắt ráo sầu
Xa dần đen tối tìm màu Xuân mới trên làn môi.

Rồi đây mây xám bay qua rồi
Trong gió reo hẹn ước không thôi
Là lúc tin yêu lên ngôi, ta hát khúc chung đôi

Chiều bên giáo đường

Lê-trọng-Nguyễn



Vầng rơi bên gót chân son mềm trên



lời đi về xứ hoa duyên . Tà áo trắng nguyên tung



bay , nụ cười thân ái . Hỡi chuông thiêng sức loan mây



trời , Rung nâng xuân chiều xuống chơi vui . Lời hát vang đưa cô

Giấy phép số 5443/BBT//PHNT
[ngày 15-12-1970]

CẤM TRÍCH DỊCH, IN LẠI
TRÊN MỌI HÌNH THỨC

liêu , bên giáo đường yêu . Nguyễn cầu , gục
 đầu bên hoa , mắt ướt nhà ! Tình anh buồn
 trông , duyên em còn sống , đời bệnh bông . Nguyễn
 cầu , gục đầu bên nhau , mắt ráo sấu : Xa dần đến
 tối , tìm mẫu xuân mới trên làn môi . Rồi
 đây mây xám bay qua rồi . Trong gió reo hẹn ước không thôi . Là
 lúc tin yêu lên ngôi , ta hát khúc chung đôi .

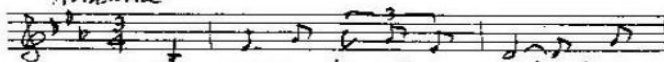
Chords: Eb, Bb7, Eb, Ab, Cm, Fm, Cm7, Fm, Bb, Dm, Bb, F7, Bb, Eb, Bb7, Cm7, Eb, Ab, Eb, Eb7dim, Abm, Eb.

Chiều bên giáo trường

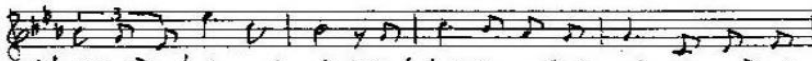
(1962)

Lê Trọng Nguyễn

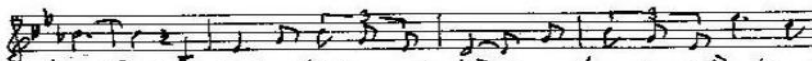
Andante



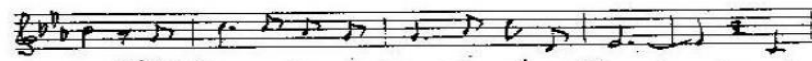
Văng vãi bên gót chân son mềm trên



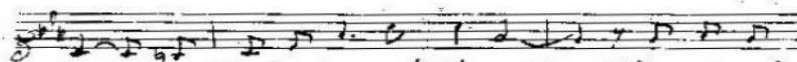
lời thì về kẻ họa duyên. Ta đó trính nguyệt tung bay, như cái ân



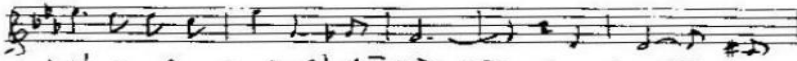
đi. Hồi chuông, thưng vác loang mây trời; Lưng nằng khuôn chiều không đời



vời. Lời hát vang đưa cô liễu bên giáo trường yêu. Nguyễn



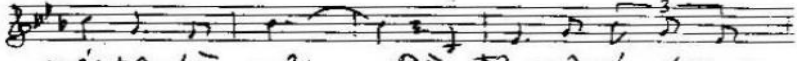
câu, que tàu bên hoa, mắt ướt nhờ. Hồi anh buồn



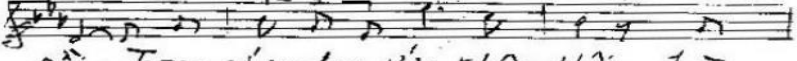
trông duyên anh, con sông thì bình tình. Nguyễn câu, que



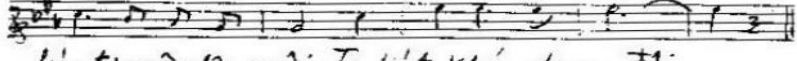
tàu bên nhau, mắt ráo sâu. Là tàu đến tôi, tìm màu khuôn



mỏi trên làn môi. Rồi thấy mây xám bay qua



rồi. Trong gió reo hèn ước không thời. Là



lưu tin yêu lên nước. Ta hát khúc chung thì.

Thủ bút của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn

LÁ RƠI BÊN THỀM ... TẠI PARIS

**** Lê Trọng Nguyễn Thị Nga ****

Một buổi sáng, trời hơi lạnh, mưa lất phất nhẹ. Gió thổi, lá cây hai bên đường rụng lao xao Trên những hàng cây, lá đã đổi sang màu vàng nhạt. Những giọt mưa gợi tôi nhớ đến những người bạn mà mình thương yêu, gợi tôi nhớ đến những người đã vắng xa mình. Paris đã vào giữa mùa Thu năm 2006.

Trong quán Hué Imperiale, khu Opera Paris vang dội tiếng cười đón tiếp thân hữu văn nghệ sĩ Kinh Thành Ánh Sáng. Một nhóm bạn đã bắt đầu tới sớm để họp mặt nhân ngày Ra Mắt CD Lá Rơi Bên Thềm tại Paris. Những cái bắt tay chào mừng, những câu chuyện dòn dã khởi đầu cho một ngày Họp Mặt vui vẻ. Trong quan khách hôm nay, có sự hiện diện danh dự của Nhạc Sĩ Tiến Sĩ Lê Mộng Nguyễn, Nhạc Sĩ Trịnh Hưng, nghệ sĩ với nét mặt và giọng hát vượt thời gian Bích Thuận, Nhạc Sĩ Phạm Đình Liên và ca sĩ Minh Cầm. Hôm nay cũng còn có sự hiện diện của Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Vinh, Nhạc sĩ Tombi Canou (phu quân của Thanh Hà), nữ sĩ Thụy Khanh (Hao), anh Xuân Lang, chị Kim Tuyền, Ly, Như Ninh, Thy Nhu, Jean Pierre, anh chị Nguyễn Tấn Truyền-Nhung, và nhiều gương mặt tươi đẹp của các bạn trong nhóm cựu Hàng Không Việt Nam. Đặc biệt có sự góp mặt của chị Đào Viên (Lan Phương), một phụ nữ hiểu biết rộng, rất thương mến anh em văn nghệ sĩ tại Paris.

Bữa ăn thân mật với những món ăn quê hương xứ Hué với những ly rượu chất đở. Men rượu làm các anh chị tăng thêm niềm cảm hứng. Sau bữa ăn, cuộc thuyết trình văn chương, trình diễn văn nghệ, được bắt đầu. Hôm nay cũng có chương trình phụ diễn nói về các nghệ sĩ thân hữu, coi như đây là một Vườn Hoa Văn Nghệ. Những bài hát của vài tác giả đang có mặt, được trình bày xen kẽ nhau. Nghệ sĩ Bích Thuận đã cất tiếng hát trong sáng làm tăng thêm phần vui cho buổi Ra Mắt CD Lá Rơi Bên Thềm, một CD được thực hiện nhờ sự khuyến khích và giúp đỡ của một nhóm thân hữu trong đó có Phạm Anh Dũng, Vũ Trung Hiền và nhiều bạn khác nữa.

Khi bước vào phần chánh với chủ đề Lá Rơi Bên Thềm của Lê Trọng Nguyễn, nhạc sĩ Lê Mộng Nguyễn đã mở đầu: “Tôi đã hân hạnh theo dõi và được biết tin tức về sự thành công mỹ mãn của CD *Lá Rơi Bên Thềm* ở Cali và Washington DC. Tôi được nghe qua CD LRBT trong tuần vừa rồi. Tôi rất cảm động khi nghe những bài nhạc mà tác giả đã viết từ thuở xa xưa, vào tuổi đầu đời của một nghệ sĩ tài hoa. Tôi rất cảm kích được nghe bản *Nắng Chiều* qua lời song ca của ca nhạc sĩ cũng là bác sĩ y khoa Phạm Anh Dũng và của ca sĩ Mai Hương. Ông Lê Mộng Nguyễn nói tiếp: “Phạm Anh Dũng cũng đã trình bày bản *Sao Đêm* với giọng hát ấm áp, đầy chân tình, diễn tả những lãng mạn và buồn, một bài hát được tác giả LTN yêu mến.”

Và:

“Tôi cũng rất thích bài nhạc *Trăng Lại Sáng*, với tiếng hát tuyệt vời của Kim Tước, rất hay, giọng nhạc nhẹ nhàng truyền cảm.”

Khi được phỏng vấn ngắn gọn về ông, nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên cho biết về nguồn cảm hứng khi ông viết bản *Trăng Mờ Bên Suối* (1949). Ông nói sơ qua tính chất lãng mạn trong âm nhạc của hai nhạc sĩ nổi tiếng của Việt Nam, có tuổi đời và tuổi nhạc gần giống nhau: Lê Mộng Nguyên và Lê Trọng Nguyễn.



Bích Thuận



Lê Mộng Nguyên



Trịnh Hưng

Bước vào chương trình nòng cốt của buổi nhạc, nữ sĩ Thụy Khanh đã trình bày *Lá Rơi Bên Thềm* (nhạc Lê Trọng Nguyễn, lời Nguyễn Hiền), tuyệt phẩm mang tựa đề cho cuốn CD này. Những dòng nhạc tuyệt vời được diễn tả bởi giọng ca truyền cảm của Thụy Khanh làm thính giả im lặng, theo dõi, lắng nghe trong xúc động.

Tuyết Mai (phóng viên, đến từ Virginia), với giọng ngâm thơ và giọng hát truyền cảm, đã ngâm một đoạn thơ trong bài thơ *Nhị Độ Mai* của Nguyễn Thị Nga, viết cho chồng là nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn như sau:

*Gió Đông lay nhẹ thư phòng
Cây mai thay lá, mùa Đông sắp tàn
Bên em, Xuân đến ngõ ngang
Xưa trong gang tấc, nay đàng cách xa*

*Non Bồng, nước Nhược bay xa
Trần gian để lại, mình Nga giữa đời
Bên dòng nước mãi cuốn trôi
Đông qua, Xuân đến, hững hờ đợi trông*

Giọng ngâm vừa dứt, Tuyết Mai cất tiếng hát bài *Bến Giang Đầu* đã làm khán giả lắng nghe trong một niềm thương nhớ dạt dào tác giả Lê Trọng Nguyễn.

Với tính cách độc đáo, hát xen kẽ (intercale), buổi văn nghệ được mở ra trong bầu không khí rất cởi mở, thân mật. Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên diễn tả bài nhạc *Trăng Mờ Bên Suối* và cử tọa đồng thanh hát theo.

Kế đến là tiếng ca cao vút của Minh Cầm trong bản *Chiều Bên Giáo Đường* và *Khi Bóng Đêm Về* với phần đệm đàn của giáo sư tiến sĩ Phạm Đình Liên, phu quân của ca sĩ Minh Cầm.



Phạm Đình Liên & Minh Cầm

Buổi văn nghệ chuyển đến màn ngâm thơ bởi giọng ngâm truyền cảm của Tuyết Mai. Nga giới thiệu đến thính giả về “xuất xứ” bài thơ này. Như Ninh là một thiếu nữ giỏi thơ, cảm tác bài thơ *Tim Em* (trong tác phẩm *Đời Không Có Em tức Ma Vie Sans Toi*) của thi nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, Như Ninh đã viết bài thơ này và Tuyết Mai đã diễn tả bài thơ quá hay, làm mọi người xúc động.



Buổi nhạc được trở lại với bản *Sao Đêm*, qua tiếng hát tuyệt vời của nhà thơ nữ **Thụy Khanh** người thiếu phụ có nét mặt đẹp và buồn. Thụy Khanh ngày xưa là một tiếp viên phi hành của Hàng Không Việt Nam.

Buổi nhạc đã qua gần đến phần thứ hai, chúng tôi được thấy nhiều thân hữu tiếp tục đến. Trong quan khách đến, có Bà Lê Mộng Nguyên và Hội đoàn FAVIC gồm giáo sư Đoàn Thiệu và nữ ca sĩ Pháp Isabelle với Tuyết Mai (bên Pháp) và ông Thân.

Rồi một nữ ca sĩ người Pháp đã hát bài *Nắng Chiều* làm thính giả thích thú và tán thưởng nồng nhiệt. Toàn thể các ca nhạc sĩ LMN, Trịnh Hưng, Bích Thuận và tất cả các nghệ sĩ cùng thân hữu hợp ca bài *Nắng Chiều*. Mọi người đồng thanh hát đi hát lại đến ba bốn lần bài ca bất hủ này. Bài ca đã đưa âm nhạc Việt Nam vào lòng của các dân tộc Á Châu khác.



***Bà Lê Trọng Nguyễn, Thụy Khanh, Trịnh Hưng,
Minh Cẩm, Isabelle, Lê Mộng Nguyên***

Chương trình được xen kẽ với phần phỏng vấn ngắn gọn tác giả Trịnh Hưng về những nhạc phẩm ca ngợi tình yêu quê hương của ông. Nhạc sĩ Trịnh Hưng và một nhóm ca nhạc sĩ đã hợp ca bài *Tôi Yêu* và bài *Lối Về Xóm Nhỏ*. Không khí vui, tràn đầy tình anh em văn nghệ. Gần như chúng tôi đã quên cả thời gian. Buổi sinh hoạt đã bắt đầu từ trước 12 giờ trưa mà đến 5 giờ chiều, quan khách vẫn còn ở lại đầy đủ và luyến tiếc chưa chịu chia tay.

Bầu không khí đầy cảm động vẫn còn mãi ở lại trong tâm trí của tôi. Tôi vẫn còn nhớ là tôi rất cảm động khi nói vài lời mở đầu:

“ ... Thưa quý anh chị, tôi đến Paris thân yêu để ra mắt CD Lá Rơi Bên Thềm, nhân kỷ niệm 60 Năm Âm Nhạc Lê Trọng Nguyễn, với ước mong đem đến tay quý bạn những bài nhạc mà tác giả đã viết từ 60 năm trước.

Tôi đến đây để cảm ơn đất Pháp vì nơi đây có trường Ecole Universelle, trường đã

cho nhạc sĩ LTN những sự hiểu biết thêm về âm nhạc, nhờ đó mà nhạc sĩ LTN có thể sáng tác những bài nhạc tuyệt vời Nơi đây có Hội Những Người Viết Lời, Soạn Nhạc và Xuất Bản Nhạc (S.A.C.E.M) Pháp, là nơi đã từng cho nhạc sĩ LTN những lời khuyến khích, những khuôn khổ, nhờ vậy mà nhạc sĩ LTN đã có cơ hội sáng tác những bản nhạc đã được nổi tiếng khắp nơi và được yêu mến mãi mãi”.



**Minh Cầm, Xuân Lang, Lê Trọng Nguyễn Thị Nga, Hà, Tambi Canou,
Lê Mộng Nguyên, Phạm Đình Liên, Bích Thuận**

Lê Trọng Nguyễn Thị Nga
Cali- Thanksgivings - 11/23/2006

Chương trình giới thiệu sách và CD do Diên Hồng thực hiện

**** Lê Trọng Nguyễn Thị Nga ****

Thư viện Diên Hồng trân trọng giới thiệu
chương trình

Ra mắt sách & CD Nhạc

TIỂU TỬ
Bài Ca Vọng Cổ
Tập truyện ngắn

LÊ TRỌNG NGUYỄN

16 giờ ngày thứ bảy 10.11.2007
Restaurant Lê Lai - Esplanade les Olympiades - 24 rue du Javelot - 75013 Paris
(métro Olympiades / Tolbiac / Porte d'Ivry)

Vào cửa tự do

Liên lạc : Thư viện Diên Hồng - c/o M. Miao (PHONG DANH) - 75 rue du Javelot - 75013 Paris
Mọi chi tiết : Trung tâm văn hóa số 101 - apt. 308 - c/o 4 Tour Square Valley - 7 rue du Dauphine - 75013 Paris
E-mail : dienhong_dienhong@yahoo.com - Site web : <http://www.dienhong.info>

Paris, đầu tháng 11 năm 2007, nhiều ngày liên tiếp, trời nắng ấm. Thời tiết thay đổi nhanh, vài ngày sau đó trời hơi lạnh, lá cây đổi màu vàng. Những chiếc lá màu vàng, màu đỏ tô điểm trên những nhánh cây. Trên những cành cây, lá đã gần như trơ trụi, trông thật nên thơ. Tôi thường đến viếng Paris vì tôi yêu mến nước Pháp. Trong chuyến đi kỳ này, gần như mỗi ngày, tôi đi dạo trên những đường phố, một mình.

Trời đã vào cuối thu, gió thổi mạnh, lá rụng đầy đường. Bước chân người đi dẫm trên lá vàng, một lớp lá vàng đầy hai bên đường phố. Mưa đã bắt đầu rơi, vài giọt nước rơi trên mặt tôi. “Mưa ngoài trời như mưa trong lòng tôi”.

Tôi đến Paris năm nay với tâm trạng lo và buồn nhiều hơn là vui như những lần vừa qua. Có thể vì tôi sẽ không có dịp được gặp

vài người bạn nên tôi buồn. Đứng hơn là tôi lo sợ. Tôi sợ rằng... có thể là có những người không hiểu tôi.

Tôi ngắm nhìn nét đẹp nên thơ của Luxembourg trong một ngày nắng ấm. Tôi đến thăm khu trường Đại Học trên các nẻo đường của quận V và quận VI. Những nét đẹp trang trọng của Paris, thành phố văn học của thế giới loài người, đã giúp tôi tìm được niềm vui trong chuyến đi năm nay.

Niềm an ủi nhất và vui nhất là được đến tham dự chương trình giới thiệu sách và CD do Diên Hồng thực hiện, ngày **10-11-2007** tại nhà hàng Lê Lai.

Hôm nay trời ít nắng, khí trời lạnh hơn vài ngày trước đây, nhưng trong nhà hàng Lê Lai đã có được không khí ấm cúng.



Chương trình được trang trọng giới thiệu, mở đầu bằng hai người MC dễ mến, Tố Lan và Linh Quang, đã làm cho bầu không khí trở nên thân mật và rất dễ thương.



MC Tố Lan và Linh Quang

Quan khách tham dự hôm nay gồm các thân hữu, các bậc trưởng thượng của Paris và các nghệ sĩ lão thành, tài danh của Việt Nam. Chúng tôi thấy có nhạc sĩ Lê Trạch

Lựu, nhà thơ Tô Vũ, Phạm Trọng Luật, nhạc sĩ Trịnh Hưng và anh chị Trần Quang Hải- Bạch Yến cùng nhiều nghệ sĩ khác. Tôi thấy có bác Phạm thị Nhung, anh Minh FAVIC. Tôi thấy có anh Xuân Lang, người anh dễ mến của nhịp cầu hàng không Paris, anh Quốc và bạn tôi, cô Thy Như, người luôn luôn hoạt động trong nhiều sinh hoạt văn hóa nghệ thuật và đặc biệt là trong công việc xã hội giúp đỡ người cao niên.



NS Trịnh Hưng - Trần Quang Hải & Bạch Yến

Khán giả rất say mê về tài năng và tấm lòng của các em Diên Hồng, một nhóm trẻ yêu mến văn học nghệ thuật, đặt trên nền tảng giáo dục. Các em đã cùng nhau hoạt động trong cộng đồng người Việt quốc gia tại Paris. Tôi cảm thấy thật vui và thích thú vì được chứng kiến tài nghệ của nhóm trẻ tuổi Diên Hồng, nhất là về bộ môn đọc truyện, đã đọc truyện của nhà văn Tiểu Tử. Thiên Hương và Hiệp diễn xuất đọc truyện “Thằng chó đẻ của má” thật là truyền cảm và giống như của Đài Phát thanh Sài Gòn ngày xưa, thường được gửi đến thính giả qua làn sóng phát thanh. Lối đọc truyện đã làm cho người nghe cảm nhận được những tư tưởng, tình cảm của những nhân vật được nêu lên trong câu chuyện. Các em đã diễn xuất với kỹ thuật cao, quá hay. Nhất là Thiên Hương với ‘giọng người già’ trong vai người mẹ già, thật là tuyệt diệu. Buổi đọc truyện thành công tốt bụng.



Nhà văn Tiểu Tử - Những tác phẩm bất hủ của nhà văn nổi tiếng Tiểu Tử là những giọng chữ tuyệt vời, ghi lại tình cảm chân thật của ông đối với gia đình và “quê hương bỏ lại”. Ông đã bỏ lại quê hương, nhưng ông rất gần gũi với quê hương qua những bài viết phát khởi từ trong con tim, khối óc của người yêu cha mẹ, yêu quê hương Việt Nam. Nơi miền Nam nước Việt ông đã chào đời và nơi đó vẫn còn người mẹ già, vẫn hàng ngày thương yêu, nhớ đến gia đình ông hiện sống nơi đất lạ quê người.

Chương trình giới thiệu tác phẩm của nhà văn Tiểu Tử được chấm dứt bằng bài ca vọng cổ đặc biệt miền Nam, với giọng ngọt ngào, tuyệt vời của một nữ ca sĩ miền Nam, cô Châu, làm mọi người lắng nghe trong xúc động qua bài ca vọng cổ “Mẹ”. Các em Diên Hồng đã dẫn dắt khán giả chú ý theo dõi và lắng nghe mê say.

Kế đến chương trình được chuyển tiếp qua mục trình bày “Giọng nhạc Lê Trọng Nguyễn”. Để mở đầu cho chương trình nhạc, Tố Lan, với giọng hát truyền cảm đã diễn tả ca khúc tuyệt vời Lá Rơi Bên Thềm. Bài hát thánh thoát, đẹp như mùa thu đang đến ngoài song cửa hôm nay. Kế đến, ca sĩ Mộng Trang, với cây đàn guitar trong tay, đã xuất thần diễn tả tuyệt vời ca khúc Sao Đêm, một sáng được tác giả yêu mến và là một ca khúc được ghép vào loại nhạc bán cổ điển Tây phương. Linh Quang trẻ tuổi tài cao, đã sưu tầm tỉ mỉ về nhạc Lê Trọng Nguyễn, những giọng nhạc mang hình bóng quê hương, với giọng sông, với lũy tre yêu dấu. Và Siêu Do với giọng hát mạnh, diễn tả nhịp nhàng như giọng sông, rạt rào như sóng biển, khi Siêu diễn tả bài Cát Biển với niềm háng hái say mê trong tuổi yêu đương, tuổi trẻ mộng mơ. Hải Sơn, với gương mặt điềm đạm, với giọng hát trầm, ấm áp, đã thu hút khán giả và thành công trong bài hát Chiều Bên Giáo Đường, làm lòng người nhớ mãi tiếng chuông giáo đường yêu dấu.

Chương trình nhạc Lê Trọng Nguyễn đã thu hút khán giả với những bản nhạc tiêu biểu được các ca sĩ của nhóm Diên Hồng trình bày xuất sắc. Kế đến là những giây phút đầy thích thú. Anh chị em Diên Hồng đã làm cho quan khách ngạc nhiên và chăm chú xem đoạn phim “Nắng Chiều” do đạo diễn Lê Mộng Hoàng thực hiện năm 1970, với hai diễn viên Thanh Nga và Hùng Cường, đã một thời được khán giả Việt Nam yêu mến. Hình ảnh duyên dáng của nữ nghệ sĩ Thanh Nga, một nghệ sĩ thanh sắc vẹn toàn, đã làm sống lại một quá khứ không phai nhạt của bài Nắng Chiều. Chuyện phim đã gợi lại những nét thân yêu của xóm làng miền Trung nước Việt và được xây dựng trên tình cảm ngây thơ của các thiếu nữ bên cạnh các thanh niên của Việt Nam

Cộng Hòa thời chinh chiến. Khúc phim được chấm dứt trong niềm luyến tiếc của toàn thể quan khách. Rồi Tố Lan, với tiếng hát truyền cảm, đã trình bày xuất sắc ca khúc Nắng Chiều, một sáng tác đã đưa tác giả vào lòng dân tộc Á Châu. Cảm động nhất là ca sĩ tài hoa quốc tế Bạch Yến cùng các ca sĩ Diên Hồng đã trình bày hợp ca bài Nắng Chiều, một bài hát đã được in sâu vào lòng các khán thính giả Việt Nam trong 60 năm qua. Nắng Chiều sẽ còn mãi trong chúng ta và giòng nhạc Lê Trọng Nguyễn sẽ được nối tiếp mãi, qua nhiều thế hệ, đến với nhiều quốc gia khác nhau, để được góp phần vào nền văn học nghệ thuật Việt Nam nói riêng và Á Châu nói chung.



Tố Lan hát “Lá Rơi Bên Thềm & Nắng Chiều”



Mộng Trang hát “Sao Đêm”



Siêu hát “Cát Biển”



Hải Sơn hát “Chiều Bên Giáo Đường”



Bà Lê Trọng Nguyễn & Bạch Yến



Hợp Ca bài Nắng Chiều



Xin chân thành cảm ơn các thân hữu, nghệ sĩ, khán thính giả và Thư viện Diên Hồng

Lê Trọng Nguyễn Thị Nga

Paris, Thu 2007

“Lê Trọng Nguyễn, Âm Nhạc và bằng hữu” và Ngày Hiền Mẫu

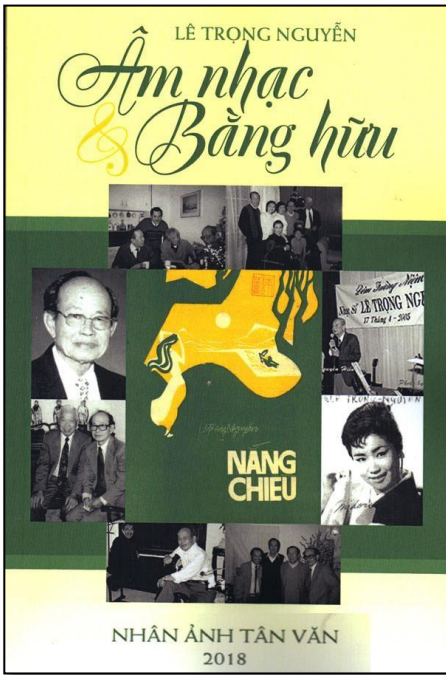
**** Thanh Thư ****

NGUỒN - <https://vietbao.com/a281142/le-trong-nguyen-am-nhac-va-bang-huu-va-ngay-hien-mau>

Tháng 5 năm nay 2018, nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian đã tổ chức một Ngày Lễ cho Mẹ và Ra Mắt Sách thật long trọng và đầy ý nghĩa tại Trung Tâm Minh Đức ở Westminster, Nam Cali. Sau 3 năm hoạt động, nhóm Nhân Ảnh Tân Văn đã đổi tên thành Nhân Văn Nghệ Thuật cho phù hợp với chủ trương và những sinh hoạt về văn chương, nghệ thuật của nhóm. Để vinh danh các bà mẹ, các hội viên đã họp mặt, ca hát và nhắc nhở nhau nhớ ơn các bà mẹ hiền yêu dấu. Nhân dịp này hội cũng giới thiệu đến bạn bè và quan khách tập sách mới nhan đề “Lê Trọng Nguyễn: Âm nhạc và bằng hữu”. Ngoài ra còn một số CD nhạc của LTN cũng được trưng bày.



Các hiền mẫu



Bà Lê Trọng Nguyễn Thị Nga và Họa sĩ Lưu Anh Tuấn

“Cố nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn tuy qua đời đã lâu nhưng chúng tôi vẫn còn tiếc nhớ đến ông và những nhạc phẩm nổi tiếng như “Nắng chiều” và nhiều bài hát khác nữa”. Đó là lời mở đầu của cô MC duyên dáng Thụy Vy trong chiếc áo dài tím thướt tha. Sự hiện diện đặc biệt của phu nhân cố nhạc sĩ là bà Gina Nga Nguyễn đã khiến buổi ra mắt sách thêm phần trang trọng. Những bạn bè xưa, những người đã từng biết ông hay thương mến nhạc của ông cũng đến nghe nhạc và chia sẻ cảm nghĩ của họ.

Ca sĩ Kim Tước trước khi trình diễn bài “Chiều bên giáo đường” của ông đã kể lại những kỷ niệm vui buồn về ông với giọng đầy cảm xúc: “Tôi được biết đến nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn từ năm 15,16 tuổi khi tôi di cư từ Hà Nội vào Huế. Hát đài phát thanh Huế được 2 năm sau đó tôi vào Sài Gòn. Tôi nhận thấy nhạc của ông có một nét rất đặc biệt. Nhạc của giáo sư Lê Văn Khoa cũng vậy (Ông bà GS Lê Văn Khoa có mặt trong buổi lễ). Tôi sợ hai ông này lắm vì nhạc hai ông rất cao siêu và khó diễn tả. Tôi rất mừng vì Ngọc Hà (Phu nhân Lê Văn Khoa) khi hát nhạc LVK đã đạt được ý nhạc của anh Khoa. Bài hát “Chiều bên giáo đường” là một bài nhạc tôi rất thích và đã thu thanh cách đây mười mấy năm rồi, bây giờ xin hát lại.”

Riêng phu nhân Lê Trọng Nguyễn, bà Nga đã trả lời tôi khi hỏi cơ duyên nào ông đã gặp gỡ, yêu thương và gắn bó với bà đến phút cuối đời. “Tôi nghĩ chuyện tình của tôi cũng bình thường như chuyện tình của bao người khác. Ngày đó tôi là nhân viên của hãng Hàng Không Việt Nam mà anh Nguyễn là khách hàng của hãng. Duyên phận của tôi xảy ra ngay chỗ bán vé máy bay. Tôi cũng không ngờ tình duyên đến như sự sắp sẵn của tạo hoá. Trước đó tôi không biết về anh nên khi anh có ý định xây dựng với tôi, tôi lại lo sợ vì nghe đồn về giới nghệ sĩ rất tài hoa và bay bướm. Tuy nhiên khi ý anh đã quyết đi đến hôn nhân thì tôi không chạy đi đâu được nữa và cuối cùng đã chấp thuận.”



GS Trần Huy Bích giới thiệu tập sách



Ca sĩ Kim Tước



Nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian

Tuy nhiên trong 1 bài viết của NS Trường Kỳ có lời kể “Ngay trong thời gian đầu mới quen nhau, do bản tính khiêm nhường, Lê Trọng Nguyễn không bao giờ để lộ ra cho chị Nga biết ông là một người từng được nhạc sĩ Phạm Đình Chương, người bạn rất thân của ông, đánh giá không những là một nhạc sĩ có tài mà còn là một học giả âm nhạc mà ông thường bàn luận trong nhiều dịp sáng tác.

Mãi cho đến khi được người bạn thân tên Mai Hương, con của người bạn Lê Trọng Nguyễn tiết lộ, chị mới biết đó là một nhạc sĩ tài ba mà khi mới gặp ông lần đầu tiên vào năm 1961, nhạc sĩ Nguyễn Hiền đã nhận thấy ở nơi ông có nhiều nét rất đặc biệt về kiến thức tổng quát cũng như âm nhạc.”

Tôi hỏi thêm “Nhạc sĩ có viết một bài nào đặc biệt cho chị không?” Chị cười “Năm 1969 anh có viết một bài cho tôi là “Tìm nơi em” nhưng tôi nghĩ nó không chỉ cho riêng tôi mà cho tất cả mọi người”.

Hội trường nhóm Nhân Văn ở Nam Cali do Trần Mạnh Chi điều hành đã lên ngỏ lời cùng quan khách và giới thiệu các vị diễn giả cùng quan khách hiện diện. Phần diễn giả có các giáo sư: Trần Huy Bích, Dương Ngọc Sum, Quyên Di, Đào Đức NhuậnQuan khách rất đông cùng sự hiện diện của ông bà nhà văn Trần Việt Hải, GS Lê Văn Khoa và phu nhân là ca sĩ Ngọc Hà, Ca sĩ Kim Tước, Hồng Tước, Kim Loan, Thanh Mỹ, Lâm Dung, Ngọc Quỳnh, GS Lê Song Thuận, NS Võ Tá Hân, Phạm Mạnh

Đạt, NV Nguyễn Quang(Phu quân của NT Minh Đức Hoài Trinh, Phạm Quốc Bảo, Chinh Nguyễn, Dương Viết Điền, Hà Nguyên Du, Vương Trùng Dương, HS Hoàng Vinh, Lưu Anh Tuấn ...

Trong phần diễn giả phát biểu, Giáo sư Trần Huy Bích đã nhận xét “Lê Trọng Nguyễn: âm nhạc và bằng hữu” là một cuốn sách nói về âm nhạc rất đặc sắc. Cách trình bày trang nhã và nội dung phong phú gồm 17 bài viết về nhạc phẩm và con người là ưu điểm của sách. Sách được biên tập kỹ lưỡng với một số bài nói về nhạc phẩm “Nắng chiều”. Trong khi GS Dương Ngọc Sum tóm tắt tiểu sử của NS Lê Trọng Nguyễn và sự nổi tiếng cùng sự quảng bá rộng rãi của bài “Nắng Chiều. Bài này được tái bản nhiều lần và chuyển âm ra nhiều thứ tiếng như Anh, Nhật, Thái, Kampuchia và Trung Hoa.



MC Thuy Vy và Hội trưởng Trần Mạnh Chi



Từ trái: Guest, NS Lê Văn Khoa, MC Thụy Vy, Ca sĩ Ngọc Hà và Ca sĩ Kim Tước

GS Đào Đức Nhuận nói bài “Nắng Chiều” nhắc ông nhớ tới quá khứ vì ông đã nghe nó từ lúc ông còn trẻ, tới bây giờ, bài hát ấy vẫn không phai mờ trong tâm trí của nhiều người. Riêng nhà văn Quyên Di bắt đầu bài nói chuyện của ông bằng lối nhập đề lung khởi bằng cách nói về hoa và nắng. Ông yêu nắng và có cảm xúc với nắng, từ những buổi nắng sớm, nắng trưa tới nắng chiều. Bài “Nắng Chiều” được sáng tác năm 1952, ngày ông còn bé nhưng ca từ và âm điệu của nó ghi đậm dấu ấn trong hồn ông từ lúc biết nghe nhạc. Lời nhạc đẹp như thơ nhất là khi tác giả tả “Má em màu ngà, tóc thè nhẹ vương”. Ông phân tích: Các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ khi tả đôi má người con gái, thường tả “má đào” hay “má hồng”. Chỉ có nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn tả “má ngà”. Má hồng, má đào đẹp, nhưng là cái đẹp của người con gái trang điểm, làm dáng. “Má ngà” mới là cái đẹp thật, cái đẹp hồn hậu, hiền dịu của cô gái, cái đẹp rất bình dị mà vô cùng tôn quý, cái đẹp nhẹ nhàng mà gợi cảm và quyến rũ.

Tôi cảm ơn tất cả các nhà thơ, nhà văn, họa sĩ, nhạc sĩ đã ghi lại được những nét đẹp của thiên nhiên, của con người và gửi tặng chúng ta. Nhờ thế mà đời sống chúng ta đẹp đẽ, thơm tho và thêm phần ý nghĩa.

Ca sĩ Kim Tước đã mở đầu phần âm nhạc với bài hát “Chiều bên giáo đường” của LTN. Giọng Mezzo Soprano (Bán Kim) cao vút chuyên chở những âm điệu thánh thót như tiếng vàng rơi của bà đã làm say mê khán thính giả. Ai cũng lặng người, lắng nghe. Giọng Kim Tước rất hợp với nhạc Thánh Ca, bà từng hát bài Ave Maria của Văn Phụng trong chiều nhạc “Hát cho vui đời” của bà trước đó. Bà cũng hát thêm một bài hát nữa “Khúc thu ca” của Hồng Tước phổ thơ của Nga Nguyễn.

Sau đó những bài khác của ông như: Lá rơi bên thềm, Sao đêm, Bến Giang Đầu được Ngọc Quỳnh, Thanh Thanh, Kim Loan lần lượt trình bày. Riêng bài “Nắng chiều” lời Việt được hợp ca và Ngọc Hà hát lời Hoa. Kế đến là những bài hát dành cho Ngày Hiền Mẫu như: Quê Mẹ, Mẹ tôi, Mẹ hiền yêu dấu, Nhớ mẹ, qua các giọng hát của Thanh Mỹ, Trâm Anh, Thanh Thanh, Đỗ T Thái, Lâm Dung đã là những món quà tặng tinh thần đến tất cả các bà mẹ mến thương. Những bông hồng đỏ thắm được trao đến các bà mẹ hiện diện trong buổi lễ như một lời tạ ơn nồng đượm nhất cho những người phụ nữ mang nặng tình mẹ thiêng liêng.

Thanh Thư

NẮNG CHIỀU ĐÃ NGỪNG TRÔI TRÊN THÀNH PHỐ LOS ANGELES

**** THÁI TÚ HẠP ****



(Hàng ngồi: Nhà văn Võ Phiến- Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn.
Hàng đứng: Từ trái Bác sĩ Nguyễn Văn Đức- anh Phan Bá
Phụng- Nhạc sĩ Phạm Đình Chương- anh Nguyễn Đình
Cường và Thái Tú Hạp tại Quán Doanh Doanh)

Nhạc sĩ **Lê Trọng Nguyễn** sinh ngày 01-05-1926, tại Hội An, Điện Bàn tỉnh Quảng Nam. Mồ côi Cha từ thuở nhỏ. Gia đình nghèo nên Mẹ Anh phải tảo tần nuôi Anh và em gái ăn học đúng mẫu mực của một bà Mẹ Việt Nam đảm đang đức hạnh, được sự kính trọng của mọi người. Với tư chất thông minh và ý chí khắc phục mọi trở ngại trong cuộc sống, có tinh thần cầu tiến, hiếu học nên Anh đã tiếp thu những kiến thức và tư tưởng uyên thâm sâu sắc nơi các bậc thức giả đương thời, nhất là Anh có nhiều năng khiếu nghiên cứu sở học qua ngôn ngữ Pháp và Anh. Từ đó Anh đã bước vào thế giới âm nhạc Tây Phương để phát huy năng khiếu thiên phú từ thuở thiếu thời. Đối với Anh, say mê âm nhạc chỉ vì nghệ thuật và không bao giờ dùng nghệ thuật để mưu sinh, nên đa số những sáng tác của Anh ngoài nhạc phẩm **Nắng Chiều**, cưu

mang những sắc thái giai điệu chuyển hóa từ khổ đau đến hạnh phúc tỏa sáng tình thương nhân ái phổ cập nơi quần chúng, như “Chiều Bên Giáo Đường, Cánh Nhạn Bay Qua, Lá Rơi Bên Thềm, Bến Giang Đầu, Chim Chiều Không Tổ, Sao Đêm, Cát Biển, Cung Điện Buồn, Nhìn Biển Bơ Vơ, Lời Việt Nữ”... Chính vì thế với tài năng xuất chúng thể hiện giá trị độc đáo trong nghệ thuật sáng tạo chuyên chở nồng thắm những ý tình Quê Hương và Dân Tộc của Anh đã khẳng định vị trí xứng đáng được ca ngợi một cách nghiêm chỉnh và trang trọng trong lĩnh vực âm nhạc Việt Nam của thời đại chúng ta. Thời trai trẻ Anh tham gia kháng chiến. Phụ trách âm nhạc cho toàn thể Liên Khu Năm, gồm các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên... Anh sáng tác một số nhạc phẩm trong thời kỳ đó, như Bình Nhì Ca, Ngày Mai Trời Lại Sáng, A diu Les Soirees Intimes... Anh không chịu được cực khổ và nhất là nhớ Mẹ, nhớ em, nên bỏ kháng chiến về thành và cự ngụ tại Hội An khoảng thời gian năm 1951-1952.

Anh đã từng dạy học trường trung học Nguyễn Duy Hiệu ở Điện Bàn, Quảng Nam. Đến năm 1965, Anh đại diện điều hành cho công ty xuất nhập cảng Centraco của Pháp đến năm 1970, Anh đại diện cho công ty Sealand của Hoa Kỳ tại Đà Nẵng. Đến năm 1972 vào Sài Gòn làm việc cho công ty Dầu Hỏa Cửu Long. Sau biến cố năm 1975 Anh không thiết tha với công việc, vì đang cảm thấy chán nản và thất vọng trước cảnh tượng nhiều nhượng của xã hội đầy bi thảm. Chính vì bản chất tự trọng của kẻ sĩ nên cho dù ở trong hoàn cảnh khó khăn, Anh vẫn không khuất phục, Anh vẫn giữ cái tâm trong sáng, chân chính trong nghệ thuật trong đời sống. Và đó cũng là lý do để ông quyết định đưa gia đình vợ và bốn đứa con đến định cư tại Hoa Kỳ năm 1983.

Nhạc phẩm Nắng Chiều Anh sáng tác với giai điệu rộn rã hồn nhiên thanh thoát nhưng thoáng một nỗi buồn man mác chia xa của tình yêu đang nồng thắm... đã được phổ biến trong quần chúng liên tục từ nhiều thập niên qua. Nắng Chiều đã tạo thành danh lưng lẩy thêm cho Lê Trọng Nguyễn khi nữ ca sĩ Midori Satsuki đến trình diễn tại Saigon trong đoàn văn nghệ Nhật Bản, trình bày nhạc phẩm Nắng Chiều bằng tiếng Việt và tiếng Nhật được khán thính giả hoan nghênh nhiệt liệt vào năm 1959. Đến năm 1960, nữ ca sĩ Kỷ Lộ Hà của Đài Loan sang Saigon trình diễn văn nghệ qua chương trình trao đổi Văn Hóa Việt Hoa, cô yêu thích nhạc phẩm Nắng Chiều nên đã chuyển ra tiếng Hoa với nhan đề “Bài Tình Ca Việt Nam”, được phổ biến tại Đài Loan, Hongkong liên tục trong nhiều năm và được đánh giá là nhạc phẩm “Ca Ngợi Tình Yêu” hay nhất được giới trẻ thời đó nồng nhiệt đón nhận. Anh là nhà nghệ sĩ có tài thực sự. Những tác phẩm của Anh đã góp phần phong phú và khởi sắc trong lãnh vực âm nhạc Việt Nam và chia sẻ buồn vui với chúng ta nơi viễn xứ.

Những ngày cuối đời, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn sống ẩn dật trầm tư, lo cho gia đình, chăm sóc con cái, nhất là sau khi người bạn tri kỷ, nhạc sĩ Phạm Đình Chương từ biệt Anh ra đi. Anh âm thầm nghiên cứu và sáng tác thêm một số ca khúc. Anh đã soạn thảo bộ sách về nhạc lý rất công phu và giá trị, tiếc thay Anh đã đột ngột rời bỏ dương

thế, nên công trình đang còn dở dang. Sự ra đi vĩnh viễn của Anh quả là một sự mất mát lớn lao trong sinh hoạt văn học nghệ thuật Việt Nam ở hải ngoại.

Tôi còn nhớ khi hành quân qua những ngọn đồi giáp ranh giữa Đại Lộc và Thượng Đức tỉnh Quảng Nam. Buổi chiều nắng vàng hiu hắt xuyên qua thềm núi thật buồn. Tôi chạnh nhớ đến nhạc phẩm Nắng Chiều của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn mà tôi yêu thích nhất hai câu cuối... “Mây lướt thướt trôi khi nắng chiều vương đồi. Nhớ em dịu hiền nắng chiều ngừng trôi...”

Thật tuyệt vời, chỉ trong giây phút hoàng hôn tĩnh lặng không gian và thời gian ngừng lại để nỗi nhớ về người yêu ở mãi trong tâm hồn... Tôi giữ mãi hình ảnh thơ mộng này cho đến một ngày kia khi về phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I tại Đà Nẵng tình cờ gặp anh Lê Trọng Nguyễn tại nhà một người bạn văn nghệ mời đến tham dự sinh hoạt văn nghệ bỏ túi có nhà văn Duy Lam, Nguyễn Văn Xuân, nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ, tôi đã kể lại về chuyện băng khuâng dải lụa nắng chiều bên thềm núi hoang vu đó và tôi đã nói với anh Lê Trọng Nguyễn chính câu cuối cùng đã thăng hoa giá trị nhạc phẩm Nắng Chiều. Nhân cuộc họp mặt này tôi đã tò mò muốn biết người con gái trong Nắng Chiều là người đẹp có thật ngoài đời thường hay chỉ là nhân vật hư cấu viễn mơ?

Đôi mắt anh thoáng một chút ưu tư nhưng nhớ... “Trong khoảng thời gian 1953 tôi ra làm việc ở thành phố Huế ở trọ căn nhà ven sông Hương. Bên cạnh nhà có một cô gái Huế xinh đẹp với mái tóc buông lơi thật lãng mạn dễ thương. Cô thường hay dạo sau vườn khi nắng chiều xuyên qua hàng Tre lá Ngà... Tôi chỉ làm quen trong một thời gian ngắn và sau đó không biết nàng đi về đâu. Tôi đã ghi lại hình ảnh đẹp và tự điển đặt thành mối tình thơ mộng lúc chia ly:

Anh nhớ trước đây dáng em gầy gầy

Dịu dàng nhìn anh đôi mắt long lanh

Anh nhớ bước em khi nắng vương thềm

Má em màu ngà, tóc thề nhẹ vương...”

Sau cuộc gặp gỡ thú vị đó giữa chúng tôi và anh Lê Trọng Nguyễn tình hình chiến sự bùng vỡ càng ngày càng khốc liệt ở Miền Hỏa Tuyến Vùng Một Chiến Thuật nên chúng tôi ít có cơ hội gặp nhau. Biến cố tang thương 30 tháng 4-1975 xảy ra trên toàn lãnh thổ miền nam thân yêu cũng là vết đau trong tim những người Việt lưu vong nơi viễn xứ. Qua bao thăng trầm của định mệnh sau khi ở tù về cùng gia đình vượt biển, tàu bị chìm gần bờ Đảo Hải Nam có 13 thuyền nhân tử nạn may gia đình chúng tôi thoát nạn và được đến Hoa Kỳ định cư vào năm 1980. Với hai bàn tay trắng chúng tôi làm lại từ đầu. Vừa đi học, vừa đi làm và tự khắc phục vượt qua mọi khó khăn, cho dù vất vả thể xác nhưng thoải mái về tinh thần ở đâu cũng cảm thấy hạnh phúc hít thở không khí tự do và nhìn thấy được tương lai con cái vươn lên miền đất đầy cơ hội này. Nhờ sự hỗ trợ của bạn bè cùng trường năm xưa khá giả đến trước nên Ái Cầm

quyết định mở quán cà phê Doanh Doanh (Nhậm Doanh Doanh là nhân vật người yêu của Lệnh Hồ Xung trong bộ kiếm hiệp Tiểu Ngạo Giang Hồ của Kim Dung) trên đại lộ Sunset gần China Town, Los Angeles và nối dài Đại lộ Hollywood vang lừng trên thế giới. Quán nhỏ khiêm nhường nhưng có không khí văn nghệ dễ thương. Trên tường có tranh Nguyễn Khai, Đinh Cường... Trên mỗi bàn gương có phủ khăn màu vàng nhạt, có bình hoa hồng thật lãng mạn... Với nhạc Tây Phương nhẹ nhàng và bay bổng tuyệt vời và với tiếng hát Thái Thanh, Anh Ngọc, Lệ Thu, Khánh Ly, Khánh Hà, Sĩ Phú, Tuấn Ngọc, Lê Uyên Phương... tạo nên những hoài niệm về Sài Gòn năm xưa...

Một nỗi xúc động bất ngờ xảy đến khi nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang đưa các anh Mai Thảo, Phạm Đình Chương, Lê Trọng Nguyễn, nữ tài tử Kiều Chinh đến quán Doanh Doanh. Nhất là anh Lê Trọng Nguyễn người anh đồng hương xứ Quảng thân quý của chúng tôi biệt tâm như cánh chim trời trên quê hương từ lâu.

Với nụ cười thoải mái hiền hậu giống Mẹ anh mà chúng tôi đã gặp nhiều lần ở Hội An. Anh cho biết mới đến cùng với gia đình hiện đang định cư tại Down Town, Los Angeles, và từ đó thỉnh thoảng vài ba ngày anh cùng anh Mai Thảo, Phạm Đình Chương đến uống cà phê và nói chuyện văn nghệ..." nhắc nhớ lại những kỷ niệm tán mạn buồn vui, những anh em còn bị giam trong các trại tù đầy nghiệt ngã ở quê nhà.

Có những buổi chiều cuối thu mưa giăng trên thành phố Los Angeles, Anh lái xe một mình đến Quán Doanh Doanh ngồi thăm lặng suy tư bên ly cà phê nhỏ giọt... hình như Anh có chuyện gì buồn nên tôi đến ngồi cạnh Anh và cuối cùng Anh đã kể cho chúng tôi nghe những nỗi nhớ thương về người Mẹ kính mến của Anh ở Hội An. Tâm trạng Anh đồng cảm với chúng tôi về Mẹ chúng tôi đã mất mà chúng tôi không được về thăm Mẹ trong những giây phút cuối cùng. Những kỷ niệm buồn vui trong những tháng ngày phiêu lãng của Anh trên quê hương yêu dấu cũng như những cuộc tình thoáng qua như Nắng Chiều. Từ đó tình cảm giữa Anh với chúng tôi càng thêm gắn bó đậm đà... Thời gian trôi qua những tên tuổi quen thuộc trong giới sinh hoạt văn học nghệ thuật một thời lừng lẫy ở Việt Nam trước 1975 và hiện nay ở Hải Ngoại đã từng thương mến chúng tôi đến tham dự những buổi họp mặt thân hữu cuối tuần tại Quán Doanh Doanh cũng lần lượt ra đi vào cõi Vĩnh Hằng như các anh Nghiêm Xuân Hồng, Mai Thảo, Phạm Đình Chương, Nguyễn Sa, Nguyễn Sỹ Tế, Hoàng Thi Thơ, Phạm Công Thiện, Lê Uyên Phương, Võ Phiến, Đỗ Ngọc Yến, Nguyễn Đức Quang... Nhất là hai người bạn thân thiết nhất của Anh là anh Mai Thảo và Phạm Đình Chương có thể làm cho Anh suy sụp hơn về tinh thần... nên lâm bệnh?! và ra đi sau một thời gian nằm ở bệnh viện.

Chúng tôi vẫn hiểu cuộc đời là bể khổ. Không ai thoát khỏi quy luật Sinh Lão Bệnh Tử của tạo hóa. Thân xác như căn nhà cõi tạm nơi thế gian rồi cuối cùng trả lại cho thế gian để chuyển hóa theo nghiệp đã tạo thành. Số phận con người thoáng chốc như chiêm bao. Như giọt sương đầu ngọn cỏ. Như ngọn đèn trước gió. Như cánh chim

bay qua một lần rồi biệt biệt hơi tăm... Nhưng sao tâm hồn chúng tôi vẫn thấy buồn da diết... mệnh mông.

Quán Doanh Doanh cũng đã chuyển sang người khác. Không còn là điểm hẹn thân vui của anh em văn nghệ sĩ khi ghé qua Thành Phố Thiên Thần. Ái Cầm-Thái Tú Hạp đổi qua làm báo Saigon Times cho đến bây giờ.

Mỗi ngày trên đường về khi nắng chiều xuyên qua những ngọn cây Palm hai bên đường chạnh nhớ đến câu cuối cùng trong nhạc phẩm Nắng Chiều: “Nhớ em dịu hiền nắng chiều ngừng trôi...” Chính Anh là ánh nắng chiều đã ngừng trôi trên Thành Phố Los Angeles... Tiếng đàn Tri Âm, Tri Kỷ Bá Nha Tử Kỳ cũng chỉ là dư âm chìm sâu trong hố thẳm tiềm thức... Tất cả mọi hiện tượng vật chất trong cuộc sống thế gian đều là vô thường...

THÁI TÚ HẠP



Bích Huyền nói chuyện với bà Lê Trọng Nguyễn:

♪ Phần 1 ♪ Phần 2



THANH TRANG - Tưởng nhớ Lê Trọng Nguyễn



Nhạc sĩ Thanh Trang, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn (phải)

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn vừa mất ngày 9 tháng 1 vừa qua. Nếu đọc qua báo chí hoặc nghe các đài phát thanh đưa tin thì thể nào mười lần như một ta cũng thấy nêu tên bài hát *Nắng Chiều* đi kèm với tên người vừa qua đời. Ngày nhạc sĩ Văn Cao mất thì dù không cần phải nhắc đến Văn Cao tác giả của *Thiên Thai* phần lớn ai cũng biết. Hoặc đối với Trịnh Công Sơn thì cũng vậy. Nhưng những tác giả như Lâm Tuyền, Ngọc Bích, ... khi qua đời mà không ai nhắc đến những bài hát của các vị ấy thì có lẽ rất nhiều người ở lứa tuổi dưới 50 đều không biết đến. Kể cả khi nhắc lại tựa đề những bài hát nổi tiếng một thời -vì hay- của họ. Nhắc đến Lâm Tuyền tác giả của *Lặng Lẽ* thì mấy ai biết? Hoặc ngay cả Lâm Tuyền-Tiếng Thời Gian, đối với lứa dưới 50! Với Ngọc Bích thì họa chăng phải nhắc đến bài Tango *Mộng Chiều Xuân* thiên hạ mới như sự nhớ ra một điều gì! Còn nếu nhắc *Trở Về Bến Mơ*, *Lời Hẹn Xưa*, *Khúc Nhạc Chiều Mơ*, những bài hát có giai điệu thật đẹp, thật trữ tình, thì e cũng lại hiếm người nhớ đến.

Tôi nêu những điều ở trên là bởi chúng có liên quan trực tiếp đến Lê Trọng Nguyễn với bài *Nắng Chiều* của ông! Trong một cuộc nói chuyện với Nguyễn Phúc của Đài

BBC trước đây, nhạc sĩ LTN có nói rằng ông không khoái cái bài *Nắng Chiều* cho lắm, tuy ngày viết xong bài hát đó thì -vì một lẽ riêng- ông rất hài lòng! Có cái gì đấy mâu thuẫn chẳng? Không! Ông giải thích, qua buổi “nói chuyện” đó, là người ta thay nhau hát bài NC, theo nhau nhắc đến bài NC thời ấy mà chả biết “cái con người tên Nguyễn đó là ai cả”! Lại cũng một trường hợp, khá phổ biến, khi mà “tác phẩm nổi tiếng hơn tác giả”! Mà cũng vì người thưởng ngoạn chung chung, bình thường ngoài đời chỉ quen với *Nắng Chiều* cho nên tác giả của nó lại thiệt thòi thêm một phen ở chỗ là mấy ai biết đến, nhớ đến *Lá Roi Bên Thềm* (chung với Nguyễn Hiền), *Sao Đêm*, *Bến Giang Đầu*, *Cát Biển* (chung với Y Vân), *Chiều Bên Giáo Đường*, *Nhớ Thu Hà-Nội*, *Tìm Nơi Em*, v.v...

Trở lại trường hợp của Văn Cao, Trịnh Công Sơn là những tác giả có lợi thế hơn về mặt “name recognition” (dễ nhận danh), nói theo kiểu người Mỹ! Phải chăng chỉ do giá trị nội các bài hát? Không hẳn! Văn Cao không có những vụ như “Nhân Văn”, “Giai Phẩm”; Trịnh Công Sơn không có những ý kiến đối chọi của người thương kẻ ghét về mặt quan điểm hay lập trường này nọ trong suốt hơn 35 năm thì chưa chắc họ đã dễ có được “hào quang” như người đời vẫn gán cho! Bằng chứng hiển nhiên là cố Nhạc Sĩ Dương Thiệu Tước há chẳng phải là một cây đại thụ trong Tân Nhạc VN, với những tác phẩm làm say đắm lòng người một thời, khi những nhạc sĩ lứa TCS vẫn còn ở tuổi học trò? Nhạc sĩ DTT mất đi, mấy ai nhắc đến, nhớ đến? Thời nay, ngoài chợ nhạc với đầy rẫy các CD, mấy ai thấy những bài hát của DTT? Trong Văn Học Nghệ Thuật, có thực tài là một chuyện, lại còn phải có ma lực của “quảng cáo” dưới nhiều dạng, trong đó thị hiếu cùng các biến cố xoay quanh và gắn liền với cuộc đời của các tác giả là dạng then chốt, và thường thì các tác giả cũng không có can dự trực tiếp vào quá trình tạo nên cái “hào quang” cho chính mình! Cứ tạm coi như “phần số” của mỗi người nó như thế! Có tài nhưng không sinh vào cái “giờ” để được nổi danh thì cố mà chịu vậy!

Mấy tuần trước đây, có dịp chuyện vãn với Quỳnh Giao thì cô ấy cho biết đã dự tính hát một loạt các bài của Lê Trọng Nguyễn và Lâm Tuyền. Hai anh em trao đổi với nhau là bài nào nên chọn. Chẳng hạn như cô ấy nhắc đến *Lá Roi Bên Thềm* của LTN và *Hình Ảnh Một Buổi Chiều* của LT. Hôm đó thì chỉ có Lâm Tuyền đã là người thiên

cổ. Nay đến phiên Lê Trọng Nguyễn cũng từ già cõi đời này luôn! Ta còn lại được những ai nào? Ta còn các nhạc sĩ lớp tiền bối như Văn Giảng (tức Thông Đạt) của *Ai về sông Tương*, Đan Thọ *Chiều tím*, *Tình quê hương*, Nguyễn Hiền Ý *Nhạc chiều*, *Về đây anh*, *Anh cho em mùa Xuân* (Thơ Kim Tuấn), *Hoa bướm ngày xưa*, *Tìm đâu*, *Lá thư gửi Mẹ* (Thơ của Thái Thủy), Nhật Bằng *Thuyền trắng*, *Bóng quê xưa* (chung với Xuân Tiên), *Chiều tà*, *Sau lũy tre xanh*, *Thu ly hương* (chung với Đan Thọ), Phạm Duy, Trịnh Văn Ngân *Chiến sĩ của lòng em*, *Người đưa thư đã đi qua ...* và ở bên nhà: Hoàng Giác *Ngày về*, *Mơ Hoa*, *Lỡ cũng đàn*, Dzōan Mẫn *Biệt Ly*, *Gió xa khơi*, *Hương cố nhân*, Nguyễn Thiện Tư *Nhấn gió chiều*, *Trên đường về ...* Nhớ đến đâu ghi đến đó; các vị nào tôi quên nhắc tới xin niệm tình lượng thứ! Một số vị, tôi phải nhắc đến cả một lô bài hát bởi tôi nhắm chừng là cũng chữa dễ gì người đọc còn nhớ hết! Nhắc lại với lòng biết ơn, bởi cuộc đời chúng ta, hay ít ra cũng đối với người yêu nhạc, không có những bài hát mà chúng ta từng yêu thích thì cũng đã mất đi “hương vị” không ít! Có thể nói không sợ sai là không có các vị ấy trên đời này thì ta cũng đã mất đi không ít cái thú vị, niềm vui trong cuộc sống.

Chỉ mới năm trước đây thôi, gặp lại ông Lê Trọng Nguyễn ở nhà một người bạn chung; thấy ông vẫn còn khỏe. Vẫn phi phèo điều thuốc lá khi cùng nhau chuyện trò ngoài sân. Vào đến trong nhà, tôi ngồi vào cây đàn piano, dạo một đoạn của bài *Lá rơi bên thềm*, hỏi đưa ông: Có nhớ gì không đấy? Ông lim dim dim nói: “cũng nhớ nhớ ..!” Tôi dạo một đoạn bài *Nhớ Thu Hà-Nội*, cũng lại hỏi câu y như vừa lúc nãy. Ông cũng lại lim dim trả lời tương tự! Làm tôi nhớ một đêm cách đây cũng đã trên mười năm, Ông Nguyễn Hiền ông ấy gọi phone hỏi: “Này, toa có nhớ phần lời bài *Đừng quên* ngày xưa của *moa* không nhỉ?” Hỏi ấy ông đang rục rịch cho ra tuyển tập “*Hoa bướm ngày xưa*”! Những lúc như vậy, sao mà tôi thương -theo cái nghĩa triu mến- các vị ấy như thế! Có cái ngậm ngùi gì đấy len lỏi, mà chỉ những ai về già, đã qua cái lứa 55-60 mới cảm nghiệm được khi nhìn lại những chỗ thân quen với mình!

Lại một buổi trưa, cách đây không lâu lắm, đang ngồi ở tiệm phở gà Nguyễn Huệ trên đường Bolsa (1st Street) dưới vùng Westminster - Santa Ana thì một người luống tuổi ở ngoài bước vào, ngồi đối diện với mình! Ông ta nhìn lướt qua tôi, và tôi cũng chỉ nhìn lướt qua ông. Đến khi nhìn lại lần thứ hai thì tôi cẩn thận lấy cặp kính đeo lên

mắt, và nhận ra chẳng ai khác hơn là ông “Nắng chiều”! Tôi nói:” Ông ơi! Ông làm ơn đeo kính lên cho con nhờ với!” Bên kia nhìn kỹ lại người đối diện và nở nụ cười rất tươi! Tôi hỏi: ”Sao mà bà đảm nhà ông lại để ông đi đâu một mình thế này?” Đáp:” Hai vợ chồng xuống đây thăm đứa con gái mới sanh; bà ấy còn ở đang đó, tôi đi kiếm ăn một mình”. Kể đó là vừa ăn phở vừa chuyện trò linh tinh. Lúc chia tay thì tất nhiên là vẫn theo thông lệ, hẹn gặp lại nhau một ngày đẹp giờ nào đấy ở San Gabriel nơi ông cư ngụ hoặc ở Covina nơi tôi thường trú! Đây là lần cuối cùng tôi gặp lại ông Lê Trọng Nguyễn. Chẳng có triệu chứng gì, xét về mặt ngoại hình nơi ông ngày hôm đó, báo hiệu là ngày hôm nay ông đã qua đời! (Có ai gặp một người trong tiệm phở, ăn tô phở một cách mạnh dạn và ngon lành, mà lại có thể hình dung là chỉ không lâu nữa sẽ không còn bao giờ gặp lại vì bệnh chứ không vì tai nạn?)

Nhưng nói gì thì nói, nhắc về một nhạc sĩ có thực tài mà không nói đến chính những bài hát của người ta thì cũng như không. Nhưng đề cập đến một bài hát mà không có bài hát đó do một ai đấy hát lên - ít nhất cũng qua một cái CD - thì cũng lại như không! Chẳng lẽ lại cứ cái kiểu dùng chữ nghĩa tương đối cụ thể để nói về những cái trừu tượng mà khi nghe thì mỗi người nhất thiết đều nghe theo một cách, qua những tình cảm cùng kỷ niệm riêng tư của chính mình? Chẳng lẽ vẫn quanh quẩn với, kiểu như: những bài hát của LTN là theo phong cách xưa (“Tôi là một người xưa lắm anh à”, lời của LTN nói với phóng viên Nguyễn Phúc của Đài BBC), khi nói về tình yêu thì chủ yếu là nói về tình người, về chữ TÌNH nhiều hơn là chính người yêu cụ thể nào đấy của mình, mà tất cả là lồng trong khung cảnh của thiên nhiên, của đời sống chung? Người đọc nào xưa giờ vẫn có lòng yêu thích những bài hát của Lê Trọng Nguyễn thì tốt nhất là nên tìm nghe lại những bài hát của ông! Những bài khác kìa, chứ không phải chỉ có bài “Nắng chiều”, lạ Trời! Những bài thật hay khác nữa kìa! Tìm nghe bài “Tìm nơi em”, chẳng hạn, trong CD “Một đời tôi hát” của Anh Ngọc để thấy nét nhạc và lời ca như thể đã từ một thế giới nào khác vọng về, (như một bài Thánh ca), chứ không còn thuộc về thế giới có một bên sông, có một ngõ ngách đưa về một chốn làng quê, có tí nắng chiều, và tất nhiên là có dáng “gầy gầy” của ai đấy đang đứng đón bên thềm...

Nhạc của Lê Trọng Nguyễn đẹp về giai điệu. Lời hát đẹp ở cái dung dị của nó; không cầu kỳ bí hiểm, không có cái kiểu làm duyên làm dáng! Phải chăng vì bình sinh ông vốn dĩ là một người hiền hòa, thẳng thắn, giản dị và rất khiêm tốn? Trong một lần ông chuyện vãn với tôi, đang nói vu vơ về một đề tài gì đấy, chợt có câu này: “Tôi ngại người khác gọi tôi là nhạc sĩ lắm! Cứ xem nơi các tác phẩm của người khác, trong lãnh vực âm nhạc Cổ Điển chẳng hạn, thấy mình chưa là cái gì cả!” (Lần đó tôi có nói là tôi không đồng ý với ông! Tôi nói rằng âm nhạc thuộc phạm trù Văn Hóa, mà Văn Hóa thì đi đôi với từng dân tộc. Là người làm văn học nghệ thuật thì nếu như ông tạo dựng cái hay cái đẹp cho những con người có gốc gác nơi cùng quê hương đất nước với ông thì cái đó mới đáng kể. Bảo nhạc Cổ Điển Tây Phương là chuẩn mực của Nghệ Thuật Âm Nhạc thì, đối với người Việt Nam đúng là người Việt Nam, chẳng khác gì như bảo rằng đĩa bánh bèo không quy mô, ngon lành như một đĩa “Pizza” của Ý! Lần đó nghe tôi nói thế thì ông toét miệng cười, cái cười dân giã và đôn hậu mà những ai có dịp gần ông hẳn phải biết!)

Cũng trong buổi “nói chuyện” với Nguyễn Phúc của Đài BBC ông có nói đại ý thế này: “Khi tập tễnh sáng tác thì mình viết lách câu nhạc sao cho ra vẻ cầu kỳ phức tạp, thế nhưng có học hỏi thêm rồi có sáng tác thêm thì mới nhìn ra sự thể là làm sao cho hay nhưng cho thật giản dị thì mới là điều khó”!

Thuở nay tôi yêu thích những bài hát của Lê Trọng Nguyễn thì cũng không ngoài những chuẩn mực do chính ông đã tự đề ra cho mình như vừa nhắc lại ở trên!

“Còn gì nữa? Ngoài trời sao úa rồi ...!” (“Sao Đêm” của Lê Trọng Nguyễn)

Thanh Trang

(Nam California, mùa Đông 2004)

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn: Người ra đi, Nắng chiều ở lại

**** Vũ Đức Sao Biển ****

Trong thập niên 50 của thế kỷ trước, âm nhạc Việt Nam tỏa sáng một tên tuổi: nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn. Lúc bấy giờ, chưa hề có kỹ thuật truyền hình, cũng chẳng có kỹ thuật video. Sự truyền bá và sức lan tỏa của một ca khúc rất hạn chế, rất khó khăn; người ta chỉ nghe nhạc qua đài phát thanh hoặc loại đĩa bằng nhựa cứng có đường kính cỡ 40 cm. Ấy vậy mà từ lớp thiếu niên đến người lớn tuổi, ai cũng có thể thuộc và hát được những lời ca: “*Qua bến nước xưa lá hoa về chiều. Lạnh lùng mềm đưa trong nắng lụa thưa...*”. Đó là Nắng chiều, một ca khúc viết theo điệu rumba mới mẻ của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn.

Lê Trọng Nguyễn sinh ra tại Quảng Nam trong một gia đình khá giả. Nhà ông ngày ấy là Trường tư thực Hoàng Hồ ở Hội An. Ông xuất thân là một nhà giáo, dạy nhạc ở Trường Trung học Nguyễn Duy Hiệu (huyện Điện Bàn, Quảng Nam). Bản chất ông là người lãng mạn, tài hoa; khi ra đường luôn luôn có mấy tờ giấy kẻ sẵn dòng nhạc và cây bút máy Kalo trong túi áo. Khi nhạc nổi hứng lên, ông đứng lại ở một nơi nào đó hoặc ngồi bệt xuống bên vệ đường và... viết nhạc. **Nắng chiều** ra đời trên cầu Vĩnh Điện khi chiều xuống trên bến sông Thu; **Chiều bên giáo đường** ra đời trong sân nhà thờ Hội An; **Bến giang đầu** ra đời ở vùng cồn dâu Gò Nổi (Điện Bàn); **Lá rơi bên thềm** ra đời trong khuôn viên chùa Bà Mụ (Hội An) ...

Cổng sau của nhà nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn có một cái giếng nước lớn. Đó là nơi tôi ở trọ, học những năm đầu tiên ở bậc trung học. Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn có một người cháu học cùng lớp với tôi, gọi ông là cậu ruột. Theo cách gọi của bạn, tôi cũng gọi ông là cậu. Và tôi may mắn đã được ông hướng dẫn, chỉ dạy một đôi chút trong bước đầu đi vào con đường âm nhạc. Thật hạnh phúc cho tôi khi được xem ông là một trong các bậc thầy đầu tiên trong sự nghiệp sáng tác âm nhạc của mình bên cạnh các bậc thầy khả kính như Lê Chấn Quang, La Gia Đình, Huỳnh Nhâm.

Lê Trọng Nguyễn thuộc thế hệ nhạc sĩ Quảng Nam hậu chiến, đồng thời với các nhạc sĩ Dương Minh Ninh, Dương Minh Hòa, Lan Đài... Thế nhưng, nét độc đáo nhất của ông là vận dụng một thang âm ngũ cung Quảng Nam kết hợp với các điệu thức mới của âm nhạc phương Tây như rumba, boléro, slow, calypso. Ông đẩy các điệu thức

mới ấy chậm lại một chút, bớt chất rộn ràng sôi nổi để ca khúc đậm đà hơn, gợi nhớ hơn. Và ông viết ca từ một cách thận trọng, sang trọng, giàu tính nghệ thuật:

Nay anh về nương dâu úa. Giọng hát câu hò thôi hết đưa Hình bóng yêu kiều kẻ hoa tím Biết đâu mà tìm. (Nắng chiều)

Chiều nhạt nắng nhắc anh lời em Nói khi mùa trăng giữa khung trời êm Nếu mà ngày sau giàn hoa tím xưa héo gầy Thì tình ta vỡ tan làm đôi Mắt ta càng xa cách nhau ngàn đời (Bến giang đầu)

Lá rơi cho lòng hoài cố nhân Tìm trong lá thu màu xanh ái ân thời dĩ vãng. (Lá rơi bên thềm)

Đó chính là phong cách âm nhạc trữ tình bán cổ điển, một phong cách rất riêng, rất Quảng Nam của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, không thể làm lẫn với ai được. Nói theo ngôn ngữ của người xưa, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đã tạo ra một dạng âm nhạc “Hòa nhi bất đồng”. Với chín ca khúc đã được công bố, ông đứng riêng một cõi, trong đó Nắng chiều là ca khúc đưa ông vào đội ngũ những nhạc sĩ có tác phẩm để đời.

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn qua đời ngày 9.1.2004 tại California (Mỹ), sau một cơn bệnh. Ông ra đi nhưng huyền thoại vẫn ở lại. Chuyện kể rằng thời đôi mươi, ông rất yêu mến một người con gái xinh xắn ở Quảng Nam. Tình yêu của họ không thành, người ấy ra đi và ông trở thành một... nhạc sĩ. Xuyên suốt trong sự nghiệp sáng tác của ông chỉ có hình bóng duy nhất của người ấy. Thật hạnh phúc cho người phụ nữ Quảng Nam nào được nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn yêu mến.

Có phải vì anh bênh bồng mãi trong gió sương Nên khiến đời em dưới hiên tranh khói lạc hướng? Rã rời chờ nhau tình rạn nứt duyên nát nhàu. Bến xuân giang đầu mây che kín một niềm đau.



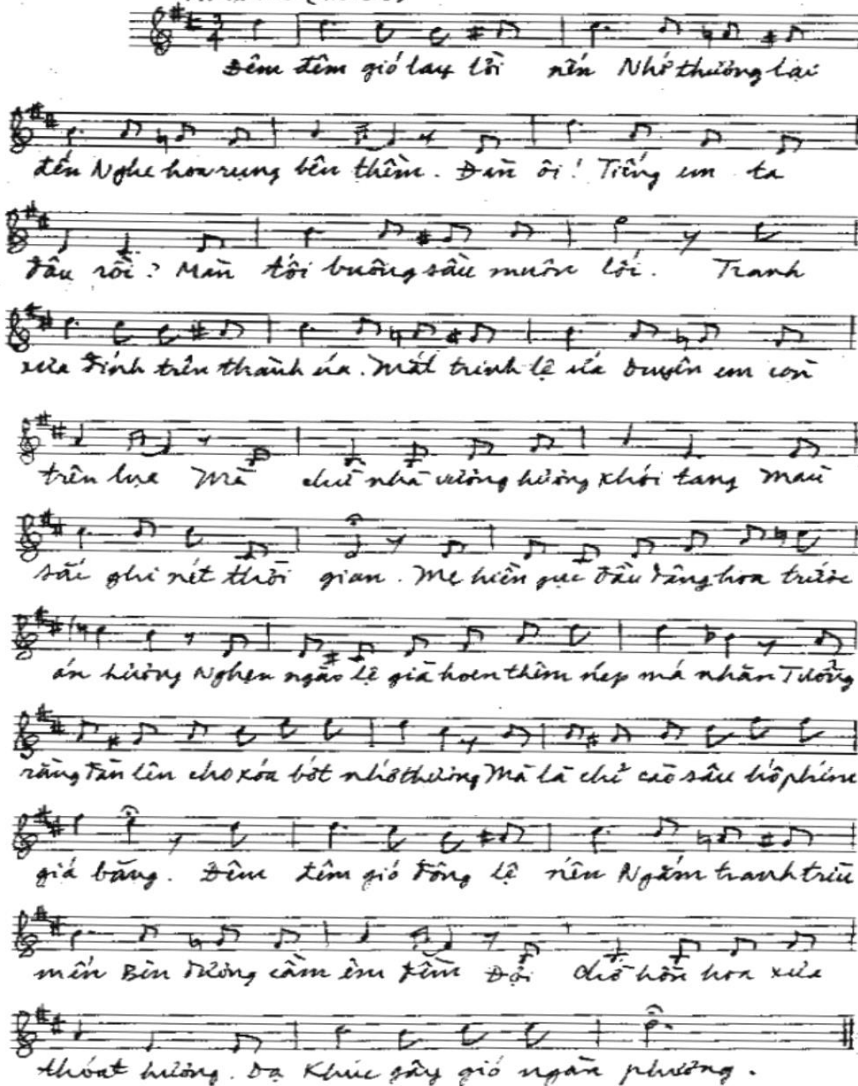
Vũ Đức Sao Biển

Đa Khúc

(1955)

Lê Trọng Nguyễn

Andante (Ad. lib)



Đêm đêm gió lay lời nhen Nhỏ thường lái
đến Nghe hơ rưng bên thềm. Đón ôi! Tiếng em ta
tàu rồi? Mũi tôi buông sâu muôn lời. Tranh
xẻ đình trên thành úa. Một trình lệ ứa dưới em con
trên lưc Mè chui nhà vông hồng khời tang mai
sâu ghi nét thời gian. Mè hiện que đầu tăng hoa trước
án hương Nhen ngạo lệ già hơc thêm đẹp má nhân Tương
rặng tàn lìn cho khóa bớt nhỏ thưng Mả là chỉ cảo sâu bi phùng
giá băng. Đêm đêm gió thổi lệ nhen Ngắm tranh trên
mền Bìn Đông cầm êm tâm đội Chơ hồn hơc xẻ
thoát hương. Đa Khúc gảy gió ngàn phương.

Ca khúc Lê Trọng Nguyễn viết cho người em gái mất sớm

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn

**** Đỗ Bình ****

Những giai điệu ngọt ngào, những lời ca tha thiết hợp với chất giọng làm say đắm lòng người. Những ca khúc quen thuộc khơi dậy kỷ niệm như khúc phim cũ vọng từ ký ức đưa ta trở về quá khứ kéo thời gian và không gian lùi lại. Viết về một người đã khuất rất khó, người đó còn nổi tiếng có những nhạc phẩm vang bóng một thời lại càng khó hơn!

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn lấy tên thật làm bút hiệu, ông sinh 01 tháng 5 năm 1926 tại Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Bắt đầu viết nhạc từ năm 1946, những tác phẩm đầu đời: Đừng Quên Nhau, Trăng Lại Sáng, Thuyền Lãng Tử, Lời Việt Nữ, Ngày Mai Trời Lại Sáng, Nắng Chiều...v.v....Ông có năng khiếu âm nhạc từ nhỏ nên tự học nhạc, sau đó xin học hàm thụ tại một trường dạy âm nhạc tại Pháp. Ông là hội viên của Nhạc Sĩ Pháp (S.A.C.E.M), từng dạy âm nhạc tại trường học Nguyễn Duy Hiệu. Nhờ thông minh và giỏi ngoại ngữ, lại biết phương pháp quản trị nên vào năm 1965 ông được bổ nhiệm điều hành một số Công ty thương mại ngoại quốc của Pháp và Mỹ tại Đà Nẵng, Công ty Mekong của VN ở Khánh Hội. Năm 1970 ông lập gia đình. Sau biến cố 1975 ông mở lớp nhạc tại tư gia và làm đàn để sinh sống.

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn sáng tác nhạc vì nghệ thuật, không sáng tác vì thương mại, ngay những lúc còn cơ hàn ông cũng không chạy theo theo phong trào nhạc thời trang để sáng tác bán nhạc. Dù bận rộn công việc làm ảnh hưởng đến sáng tác nhưng nhạc sĩ vẫn mê viết nhạc nên đã hợp tác với nhạc sĩ Nguyễn Hiền viết chung ca khúc Lá Rơi Bên Thềm. Đây là một chuyển hướng trong sáng tác của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn. Ca khúc Lá Rơi Bên Thềm rất hay, giai điệu lạ, nhưng mùa thu của Lê Trọng Nguyễn là mùa thu xứ Quảng, thu Đà Lạt và thu Sài Gòn, còn mùa thu của Nguyễn Hiền là mùa thu xứ Bắc, mùa thu Hà Nội. Ngày đó, nhạc sĩ Nguyễn Hiền rất nổi danh qua những ca khúc Gửi Người Em Nhỏ viết 1945 phổ thơ Thiệu Giang, ca khúc Tìm Đâu 1961, ca khúc Anh Cho Em Mùa Xuân 1962 phổ thơ Kim Tuấn, ca khúc Mái Tóc Dạ Hương phổ thơ Đình Hùng... Từng đảm nhiệm Chủ sự phòng Chương trình Đài Phát thanh Sài Gòn, Phụ tá giám đốc Đài Truyền Hình VN. Trong khi nhạc sĩ Lê trọng Nguyễn viết nhiều ca khúc hay và giá trị nhưng ít phổ biến, nhất là ông không sống trong giới âm nhạc vì phải đảm nhiệm các công ty thương mại, do đó công

chúng thuộc bài Nắng Chiều nhưng quên tên tác giả! Thuở đó, một số người trong công chúng còn làm giữa nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn với nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, tác giả ca khúc tiền chiến Trăng Mờ Bên Suối, ca khúc được phát thanh hàng tuần trên các Đài phát thanh Sài Gòn và Quân Đội trong những chương trình nhạc chủ đề, nhạc thính phòng... Từ năm 1965 dòng nhạc Boléro được nhiều nhạc sĩ tài danh của Miền Nam viết nên đã đưa dòng nhạc này lên đến đỉnh cao kéo dài cho đến 30 tháng tư năm 1975 mới bị chính quyền CS nghiêm cấm và mới được hồi sinh rục rờ vài năm gần đây. Ca khúc Nắng Chiều điệu Boléro năm xưa vẫn có một chỗ đứng riêng trong lòng công chúng mãi đến nay.

Người ta bảo "Thơ là Người", nhưng đôi khi tác phẩm và tác giả có khác nhau, nhưng tác giả vẫn phải sống thật với chính mình mới có cảm xúc thật để có được tác phẩm hay. Lê Trọng Nguyễn là nhạc sĩ có tài, tâm hồn đầy lãng mạn nhưng cuộc sống của ông lại gần gũi cần cù, chí thú làm ăn, xa cách thế giới thăng trầm của nghệ sĩ!

Những cái hay cái đẹp về con người và tác phẩm của ông đã có nhiều người viết làm tôi chẳng biết viết gì thêm! Ở Paris trong giới văn nghệ sĩ có nhiều người quen biết anh chị Lê Trọng Nguyễn từ lâu, nay có người còn kẻ mắt, tôi đã liên lạc muốn các vị đó thay mặt các bạn viết những cảm tưởng về nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn nhưng tuổi đời của họ quá cao nên ngại cầm bút! Tôi xin có đôi dòng cảm nghĩ về nhạc Lê Trọng Nguyễn:

Vào mùa thu, ngày 23 tháng 10 năm 2005 chị Nguyễn Thị Nga có sang Paris và muốn thăm một số bạn văn nghệ quen biết với người bạn đời của chị là nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn. Tình yêu của chị đối với chồng thật là son sắt làm chúng tôi cảm động. Do đó CLB Văn Hóa VN Paris đã tổ chức một buổi vinh danh nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, ra mắt 2 tác phẩm: Tuyển Tập Nhạc Lê Trọng Nguyễn và CD "Lá Rơi Bên Thềm". Hôm đó quy tụ nhiều khuôn mặt nổi tiếng trong giới văn học nghệ thuật: Nhạc sĩ Xuân Lô, Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, Nhạc sĩ Trịnh Hưng, Nhạc sĩ Phạm Đình Liên, Nhạc sĩ Minh Nhật, Thi sĩ Phương Du, Thi sĩ Kim Thành Xuân, Thi sĩ Quyện Tâm, Nhà thơ nữ Như Ninh, Nghệ sĩ Bích Thuận, Nghệ sĩ Thúy Hằng, nghệ sĩ Thy Như, nghệ sĩ Minh Cầm, Nhiếp ảnh gia Huỳnh Tâm, Nhiếp ảnh gia người Pháp Bernard, Lan Phương, Đỗ Bình ...vv... Hôm đó rất nhiều người lên phát biểu cảm tưởng và tâm tình. Có người trình bày những ca khúc của Lê Trọng Nguyễn, có người làm thơ tặng. Thi sĩ Phương Du, BS Nguyễn Bá Hậu sau khi nghe hát bài Nắng Chiều của Lê Trọng Nguyễn đã lên nhận xét về ca khúc. BS Nguyễn Bá Hậu tác giả nhiều thi tập, tuổi đời cao hơn nhạc sĩ

Lê Trọng Nguyễn và cũng là một nhạc sĩ chuyên viết Thánh Ca. BS Nguyễn Bá Hậu phát biểu: "*Không phải ca từ trong Nắng Chiều tất cả đều hoàn hảo, lời lẽ sau đây trong ca khúc chưa được hoa mỹ: giọng hát câu hò **thôi hết đưa**, hình dáng yêu kiều **kẻ hoa tím biết đâu mà tìm...** nhưng những câu khác thì thật rung cảm. Từ cái đẹp trong ca khúc đã gọi cho tôi có cảm hứng đồng thanh đồng tình với tác giả làm bài thơ để họa ý nhạc lời ca:*"

*"Lạnh lòng trong nắng lụa thưa
Tới nơi thôn cũ chân đưa không hồn
Nhớ em màu má tươi hồng
Tóc thề vương nhẹ dáng trông gầy gầy
Long lanh cặp mắt thơ ngây
Qua sân chạnh nhớ phút giây em thề
Tim anh hầu quá tái tê
Duyên em chẳng biết ghé về nơi đâu
Nay thời lá úa nương dâu
Giọng hò điệu hát đưa sầu chia phôi
Mây chiều lướt thướt vương đời
Nắng chiều nhạt chiếu ngừng trôi gọi buồn."
(Phương Du)*



Từ phải: Đỗ Bình, Lê Mộng Nguyên, bà Lê Trọng Nguyễn Thị Nga...

Có thể nói từ trước đến nay thông thường người ta phổ thơ thành nhạc, đây là lần đầu tiên Nhạc được họa từ Thơ, bài thơ rất hay lấy từ ý nhạc và lời ca. Thi sĩ Phương Du phải yêu bài ca lắm chất nhạc mới thẩm thấu vào tâm hồn bằng âm thanh mà cảm được cái vô hình chuyển thành hữu hình thành con chữ tỏa hồn trên mặt giấy. Về nghệ thuật, nhạc sĩ chú trọng nhiều đến giai điệu cốt cho âm thanh véo von trầm bổng, còn thi sĩ thì chú trọng về vần điệu, ngôn ngữ mạch lạc giản dị v.v... Nhạc sĩ có thể ngắt danh từ kép **lướt thướt** thành hai nhịp như: **mây lướt // thướt trôi //** nhưng thi sĩ thì không viết như thế được: **mây chiều // lướt thướt // vương đời...**

Hôm đó Chị Nguyễn Thị Nga xúc động mắt rưng lệ vì vui, làm sao mà không vui khi gặp lại một số nghệ sĩ đã từng có những tác phẩm vang bóng một thời. Thơ là tiếng lòng, chẳng có lời phát biểu nào hơn là chị đọc một bài thơ của mình mới làm để tưởng nhớ những năm tháng cùng chồng trải qua bao ngọt bùi gian khổ mà tâm hồn vẫn đẹp. Trong số người có mặt hôm ấy có nhiều người bạn thời con gái, có người là bạn đồng nghiệp của chị. Đó là kỷ niệm đẹp, một món quà tinh thần đầy tình nghĩa mà anh chị em Paris tặng chị mang theo khi trở về Mỹ.

Mang một tâm hồn đa cảm, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn sáng tác không nhiều, "cầu tình bất cầu đa," nhưng lại có một số ca khúc hay và giá trị, mỗi nhạc phẩm mang một nét riêng, độc đáo. Cấu trúc, giai điệu và ca từ đều chăm sóc chọn lựa từng hình nốt, cung bậc. Nhạc phẩm **Nắng Chiều** đưa tên tuổi Lê Trọng Nguyễn ra khỏi đất nước hòa chung dòng nhạc các nước để giới thiệu nét đẹp văn hóa Việt Nam với thế giới. **Nắng Chiều** cung Sol trưởng có chút âm hưởng dân ca Nhật, chất Á Đông trầm lắng được phối với thể điệu Rumba Boléro của vùng trời xa xăm Nam Mỹ. Chất nhạc lãng mạn trữ tình mềm mại réo rắt, buồn man mác làm lâng lâng người nghe. Vào đầu thập niên 50 điệu nhạc Rumba Boléro mới du nhập vào nước ta rất ít nhạc sĩ sáng tác thể điệu này. Những ca khúc Bolero, Rumba được phổ biến ở các phòng trà Hà Nội như ca khúc **Trăng Sơn Cước** của nhạc sĩ Văn Phụng, **Cô Hàng Nước** của nhạc sĩ Vũ Huyền, **Gió Mùa Xuân Tới** của Hoàng Trọng, **Hoa Soan Bên Thềm Cũ** của nhạc sĩ Tuấn Khanh. Làn điệu Rumba vui tươi lãng mạn, chưa buồn bã da diết như dòng Boléro sau này trong thời chiến.

Về ca khúc **Nắng Chiều** tôi được GS, Học giả Võ Thu Tịnh kể cho tôi và GS Nguyễn Thùy nghe tại nhà ông - anh Nguyễn Thùy quê quán Quảng Nam, là nhà nghiên cứu văn học, tác giả trên 20 bộ sách, hiện còn sống và đang ở Marseille - tôi xin thuật lại:"

GS Võ Thu Tịnh, tác giả nhiều bộ sách viết về văn hóa VN, ông sinh ngày: 2 07 1920, tại làng Long Phước, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Cử nhân giáo khoa Việt Hán, tốt nghiệp khoa chính trị Đại học Indiana, Hoa Kỳ. Nguyên Giám Đốc Thông tin Trung phần (Huế 1955-56), rồi Nam phần (Sài Gòn 1955-1961). Trong thời gian ấy, làm trưởng phái đoàn Báo chí Cộng Hòa Miền Nam VN dự hội nghị Ban Dung (Nam Dương 1955) với tư cách quan sát viên. Năm 1961 từ chức Giám đốc, làm giáo sư các tư thục Sài Gòn (Hưng Đạo, Nguyễn Bá Tông, Nguyễn Công Trứ, Thăng Long...). Giáo sư Võ Thu Tịnh và Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn cùng quê Quảng Nam, nhưng lớn tuổi hơn và ở chung trong Liên khu 5, sau đó cùng bỏ về thành. Trong một lần đến thăm nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn ở Sài Gòn, nhạc sĩ muốn nhờ GS Võ Thu Tịnh phổ biến bài Nắng Chiều. Nhân dịp đó có phái đoàn Nhật Bản sắp sang thăm hữu nghị trao đổi văn hóa với VN, GS Tịnh liên lạc với LS Trần Thanh Hiệp lúc đó đang ở trong nhóm có nhiệm vụ đón phái đoàn Nhật Bản. Có lần chúng tôi đến thăm LS Trần Thanh Hiệp, ông là cựu bộ trưởng Lao Động thời chính phủ Phan Huy Quát. Trong câu chuyện văn học nói về nhóm Sáng Tạo mà ông và nhà thơ Thanh Tâm Tuyền, nhà văn Mai Thảo là những người đồng sáng lập. Câu chuyện chuyển sang âm nhạc và có nhắc đến Ca khúc Nắng Chiều, ông cho biết lúc còn là sinh viên ở Hà Nội thường chơi đàn cho ban nhạc, có lúc chơi đàn ban nhạc với nhạc sĩ Nguyễn Hiền, ông đã kể cho chúng tôi nghe, gồm: BS Nguyễn Bá Linh, Nhà văn Từ Thức và tôi: "*Năm 1958, để tổ tình hữu nghị với VN trong phái đoàn Nhật có Đoàn Ca Vũ Nhạc Nhật Bản Toho Geino sang trình diễn suốt hai tuần lễ tại hội chợ Thị Nghè, họ muốn trình bày một nhạc phẩm VN. Nhạc sĩ Nguyễn Hiền lúc đó là người điều hợp viên chương trình văn nghệ của hội chợ Thị Nghè, trong đoàn có nữ danh ca trẻ Satsuki Midori người Nhật Bản, Nhạc sĩ Nguyễn Hiền đã chọn Ca khúc Nắng Chiều và tập cho cô ấy hát. Từ đó Ca khúc chấp cánh bay xa*".

Kể từ sau năm 1945 văn hóa Nhật du nhập nước ta ngày càng nhiều vì lý do trong đó có tính chất Á đông gần gũi với Việt Nam, hơn nữa văn hóa Nhật mới lạ, khoa học tiến bộ cũng như Tây phương. Sau năm 1954 ở Miền Nam, Sài Gòn một số rạp cinê chiếu toàn phim Nhật, ở một số tụ điểm ca nhạc đã mời được các đoàn vũ công Nhật Bản sang trình diễn. Thời điểm đó có một số ca khúc, bài hát Dân ca Nhật phổ biến trong công chúng. Ca khúc Nắng Chiều xuất hiện trong thời điểm này lại do nữ danh ca Nhật trình bày nên được ưa chuộng. Sau năm 1954 trong số những người từ Bắc di cư vào Nam có nhiều nhạc sĩ có tài, viết những ca khúc hay và giá trị nhưng không có dịp phổ biến nên không đến được với công chúng!

Vài Cảm Nhận Về Một Số Nét Trong Nhạc của Lê Trọng Nguyễn:

Ca khúc "**Khi Bóng Đêm Về**" viết năm 1958, Cung Sol Trưởng, điệu Valse lente như một lời thổ thê, thể hiện một tình khúc dang dở đầy lãng mạn. Đặt ở Cung Sol Trưởng nhạc sĩ muốn nâng hồn mình bồng bềnh theo nốt nhạc du dương để lướt qua niềm đau, rồi buông thả nỗi buồn. Nhạc sĩ giải bày ở đoạn cuối ca khúc: "*...Làn tóc thanh xuân qua mắt, Biết em vào lúc này. Tưởng có yêu nhau ngây ngất, sống qua ngày tháng gầy. Mà rượu ôi sao mặn chát, Lại còn đắng như cuộc đời. Gục đầu vào ly ta quên mất thời gian.*"

Ca khúc **Bến Giang Đầu** viết năm 1959, Cung Rê Trưởng theo điệu Boléro, cấu trúc nhạc cầu kỳ hơn Nắng Chiều, giai điệu âm hưởng Trung Hoa. Ca từ lãng mạn hoa mỹ, tác giả quá đỗi lọc làm đẹp văn chương nhưng xa rời thực tế nên kén người nghe, do đó không phổ biến rộng như ca khúc Nắng Chiều.

Ca khúc **Chiều Bên Giáo Đường** viết 1962 Cung Mi giáng Trưởng, hành âm Andante, đây là ca khúc hay, âm hưởng bán cổ điển Tây phương, nhưng ca khúc theo thể loại này cho đến ngày nay vẫn khó hợp với sở thích nhiều người, nhưng lại giúp cho nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn chỗ đứng vững chắc trong làng âm nhạc về giá trị nghệ thuật, chứng tỏ khả năng lãnh hội âm nhạc của mình.

Ca Khúc **Cát Biển** viết 1964, Cung Sol Trưởng theo điệu Swing có nguồn gốc Mỹ Quốc. Nhạc và lời hay, đối với ca khúc Việt Nam thời bấy giờ đây là ca khúc mang thể điệu mới và ít người viết.

Ca khúc **Cung Điện Buồn** viết năm 1965, Cung Mi Thứ, điệu Bolero lent. Đây là ca khúc rất hiếm của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn viết ở Cung thứ.

Ca khúc **Lá Rơi Bên Thềm** viết 1966 chung với nhạc sĩ Nguyễn Hiền Cung Mi giáng Trưởng, điệu Slowly. Cấu trúc nhạc cầu kỳ, ca từ chọn lọc. Hình ảnh mùa thu trong nhạc là mùa thu Hà Nội, hương thu mang sương mù Đà Lạt mà người Sài Gòn chưa cảm được hương thu!

Lê Trọng Nguyễn có viết một ca khúc **Nhớ Thu Hà Nội** 1965 rất hay, ca khúc vẫn Cung Mi giáng trưởng điệu Blues: "*...Trời thu Hà Nội quá xa vời, Lòng ta vời vợi nhớ,*

Dáng thơ em khuấy rồi. Nào xác lá sáu úa, Hồ Gươm con tìm ơi!" Em trong ca từ được nhân cách hóa là Hà Nội, nhạc sĩ ví như người tình.

Ca khúc **Sóng Nước Viễn Phương** viết năm 1980, nhịp $\frac{3}{4}$ Cung Mi giáng Trưởng điệu Andante moderato, lời của nhạc sĩ Thẩm Oánh. Nhạc và lời diễn tả thân phận con người tìm tự do bồng bềnh trên sóng nước đại dương, bóng quê nhà mờ khuất! Một ca khúc buồn có giá trị.

Khi ca khúc **Sao Đêm** ra đời tình hình chính trị của Miền Nam lúc đó có nhiều biến động, một số phòng trà đóng cửa, khiêu vũ bị cấm, lãnh vực âm nhạc cũng bị những xáo trộn chính trị làm ảnh hưởng nên bị giới hạn! Ca khúc Sao Đêm viết năm 1963, Cung Mi giáng Trưởng điệu Slowly, ca khúc này thật độc đáo, có thể nói là một ca khúc tuyệt vời, diễn tả câu chuyện tình lãng mạn nhưng ẩn bên trong ca từ có tính cách giáo dục. Cấu trúc nhạc không viết theo thể điệu Jazz nhưng "air" nhạc có chất Blues Jazz. Trong sáng tác Nhạc sĩ có thể để thả hồn theo tiếng kèn đồng trầm bổng đầy tiết tấu theo cung bậc ngẫu hứng nhập vào từng ca từ toát ra chất nhạc Blues Jazz thể điệu chưa quen thuộc ở VN thời đó. Cái độc đáo của nhạc phẩm là tả được trạng thái của con người trong trong đắm say, trong lạc thú. Trong thi ca, văn chương Việt Nam có nhiều bài viết về chốn ăn chơi phòng trà, cô đầu, á phiện... như một lời cảnh giác, nhưng chất ma túy được các nhà thơ thời xưa ví von ngôn từ: "nàng thơ", Yếu sĩ phi lý thuần (inspiration), có người mượn nó làm chất liệu gợi cảm hứng sáng tác, trong số đó có một số nghệ sĩ trình diễn cũng như sáng tác. Dù cảm hứng bắt nguồn từ nội tâm, ngoại cảnh, đôi khi bắt nguồn từ những câu chuyện kể bạn bè. Để hòa mình vào những cảm xúc của tha nhân, của ngoại cảnh kể sáng tác phải hóa thân thành người đam mê chạy theo những lạc thú để hoàn thành tác phẩm. Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn cũng thế, tâm hồn ông phong phú giàu tưởng tượng để có thể hóa thân vào những ngõ tối, xóm nghèo để nhìn thấy thảm cảnh của sa đọa, hoặc vào những chỗ sang trọng hộp đêm ở Sài Gòn, New York, Paris nơi ánh đèn màu, âm thanh của tiếng nhạc hòa trong khói thuốc trở nên huyền ảo mà Lê Trọng Nguyễn chưa bao giờ đặt chân đến. Lời Ca của ca khúc Sao Đêm được đãi lọc rất lãng mạn, thật hay được danh ca Lệ Thu trình bày trước năm 1975 ở Sài Gòn. Lời ca đầy ẩn dụ. *Em, Sao Đêm* trong ca từ là ẩn dụ. *Đôi mắt tiên nâu*, trạng thái đang thả hồn vào cõi huyền hoặc. Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn quả thực có thực tài, trí tưởng tượng thật phong phú nhạy bén nên ca từ giai điệu đã vẽ được con người trong cảnh đắm say, do đó ca khúc Sao Đêm trở thành độc đáo chưa có một nhạc sĩ khác viết về "tiên nâu".

Xin chép phần ca từ 1 và 2 đẹp như một bài thơ của ca khúc Sao Đêm:

" Còn gì nữa? Mà ôi! Thương đau gieo mãi không thôi. Thân xác héo mòn. Đời ta lạnh trống, đôi mắt tiên nâu chờ ta giữa trời sao.... Còn gì nữa? Bầu trời rạn nứt rồi. Mà ôi! Tâm tư đen tối chơi vơi. Đâm nát phím ngà người yêu tàn phá. Chờ qua năm tháng rũ áo trần gian...Em, ánh sao đẹp xa cuối trời đi về đâu? Đêm quá sâu hồn ta rã rời trong trời nâu. Tìm em không gian hồ đồ vỡ theo tinh cầu bay. Hằng đêm gối sách mơ trăng sao...Vội vàng hái cả trời sao chín mộng. Mà ôi! Thiên thai sao tắt mây vương. Lạc bước thiếu tài nhạc lời rượu cuốn, người yêu xa mãi tìm gió ngàn phương... "

Lời 2:

"Vội vội sáng
Một trời hương gió vàng
Ngàn sao băng khuâng trên bên sông Ngân
Lời suối réo đàn Lệ hoen tà áo
Đôi mắt giai nhân tìm đâu giữa trời sao.
Đôi lạnh vắng Lạc loài ta với đàn
Hồn thơ lâng lâng theo áng mây hoang
Lời gió hú buồn Biển sao gợn sóng
Thuyền trăng đưa khách lạc giữa đại dương.

Ôi cánh sao đẹp xa cuối trời đi về đâu
Đêm quá sâu hồn ta rã rời trong trời nâu
Tìm em không gian hồ đồ vỡ theo tinh cầu bay
Thời gian tím ngắt như đêm nay.
Vội vàng hái cả trời sao chín mộng
Mà ôi thiên thai sao tắt mây vương
Lạc bước thiếu tài nhạc lời rượu cuốn
Người yêu xa mãi tìm gió ngàn phương."

Một tác phẩm vượt thời gian khi tác phẩm đó sống bằng chất liệu thật, thay đổi lời ca để được hoa mỹ hơn như thể cái hồn ca khúc sẽ biến hóa thành một phiên bản khác! Tâm hồn nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn luôn trong sáng, lạc quan yêu đời nên từ những ca khúc ban đầu cho đến lúc cuối đời ông vẫn thích viết ở cung trưởng hướng về tương lai, dù ca từ đôi khi có buồn thì cũng chỉ man mác rồi qua đi nên rất ít bài ở cung thứ. Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đã về cõi vĩnh hằng nhưng vẫn để lại cho đời những ca khúc giá trị của dòng nhạc bán cổ điển Tây phương. Những ca khúc của ông dù đã qua bao thời gian vẫn còn được công chúng yêu mến qua nhiều thế hệ mãi hôm nay.

Đỗ Bình

Paris 21.11.2017

Mai Hương hát

Sóng Nước Viên Phương

(Ghi lại giây phút hạnh phúc khi Mai Thảo rời đến
Phạm Đình Chương rời quê mẹ ra biển khơi. LTN 1980)

Lời: Thẩm Oánh

Nhạc: Lê Trọng Nguyễn

Andante moderato

Dòng cuốn sóng xô nhiệt cuồng Thuyền về viên phương Trời
lướt sóng xô đại đảo Thuyền lạc bến nao Trời

5
nước đắm mơ rộn buồn Nhật nhòa gió sương... Vượt
nước xám xanh một màu Buồn đau biết bao... Sầu

9
sóng tung mây buông trôi miền man Lòng thấy hoang mang xót thương ly tan Biển
xử bất ngát cuối chân mây xa Thèm khát tương lai tươi vui như hoa Dập

13
1.
buồn lời cuốn Miệt mài xa lánh điều tàn... Thuyền
vui thương nhớ Mã ...

Con brio

17 2.

hoài mơ ước trời xa... Ngược mắt nhìn quanh Sóng cuộn

21

nhanh Đâu còn thấy quê hương dưới trời xanh Mà quyền lực phi

25

nhân tính xây thành... Khói sóng mờ tan Nhớ gì

29

chẳng Nghe kia gió rung lên khúc hồn oán Nghẹn ngào ôm theo

33

thương tiếc miên man... Rồi tới có một ngày nào Sầu đọng viễn

38

phương... Tìm bóng cổ hương mật mừng nhòa trong gió sương...

43

Vọng nhớ ngó dáng mây xa vương vương Chợt thấy mệnh mông xót

47

xa đau thương Mả tình quê vắng và hồn lai láng niềm thương... *rall.* *Fine*

NHỮNG NHẠC SĨ TÔI QUEN

**** Hoàng Hải Thủy ****

<https://hoanghaithuy.wordpress.com/2014/08/28/nhac-si-toi-quen/>

Rừng Phong, Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích. **Ngày 22 Tháng Tám, 2014.**

Tôi viết về một số nhạc sĩ tôi quen, tôi không viết về những nhạc sĩ tôi biết. Nhạc sĩ tôi biết thì nhiều, nhạc sĩ tôi quen – thân đến độ xưng hô mà tao – thì không bao nhiêu. Hai nhạc sĩ tôi thân và biết nhiều về đời tư nhất là Trọng Khương và Lê Trọng Nguyễn. Trọng Khương – Bánh Xe Lãng Tử, Lê Trọng Nguyễn – Nắng Chiều.

==

Một chiều Sài Gòn năm 1983 khoảng 5 giờ, tôi đạp xe đến nhà Lê Trọng Nguyễn rủ anh đi uống rượu. Những năm ấy, như mọi người Sài Gòn – hai chúng tôi quá buồn. Không có tiền, Nguyễn và tôi thường đến một quán rượu nghèo ở ven đường xe lửa Cổng Số 6. Quán rượu này có thể là quán rượu nghèo nhất hành tinh xanh, nôm na là Trái Đất. Năm giờ chiều quán mới dọn ra. Một tấm nylon căng bên bức tường căn nhà ven đường rầy. Vài cái bàn gỗ thông thấp tè. Quán chỉ có một thứ rượu để giá một đồng tiền Hồ một ly, một gói lạc rang một đồng một gói. Mỗi chiều chúng tôi đến quán ngồi từ 5, 6 giờ đến 8,9 giờ tối. Mỗi tên uống hai ly rượu, nhâm nhi với hai gói lạc rang. Có 10 đồng chúng tôi qua một buổi chiều.

Tôi quen Lê Trọng Nguyễn qua Duy Sinh. Năm 1980 Duy Sinh đi chui sang Mỹ. Tôi trở thành người bạn thân của Nguyễn. Trong buồn phiền và tuyệt vọng, tôi có mấy câu thơ tặng Nguyễn:

*Xót mà dạ trúc, lòng tơ,
Họa cung đàn mọi, bây giờ hẳn đau.
Tóc chia hai thứ trên đầu,
Thương thì đã muộn, mà sầu lại dư.
Này Lê, này Nguyễn đều hư.
Nắng Chiều mà gặp trời mưa thì phèo.*

Đầu năm 1983 Nguyễn đưa tôi bản nhạc anh mới sáng tác, bản hành khúc ngắn. Anh bảo tôi: “Tao tặng bản này cho những kháng chiến quân. Mà làm lời cho tao.”

Tôi nói: “Thường thì chỉ có Thơ phổ Nhạc. Ít khi có Nhạc trước, Thơ sau. Tao mù tịt về nhạc. Tao phải nghe đàn bản này nhiều lần mới làm lời được.”

Nguyễn viết lời rồi đưa bản nhạc cho tôi. Tôi đặt tên bản nhạc là “**Tiếng Hát Trở Về.**” Tôi đặt tên tác giả là Trung Nhân, viết lời giới thiệu: “Tác giả Tiếng Hát Trở Về là một nhạc sĩ tên tuổi. Nhạc sĩ sống ở Sài Gòn nên ta tạm gọi ông là Trung Nhân.” Tôi gửi bản nhạc sang một số bạn tôi ở Pháp, ở Mỹ. Bản nhạc được công bố trên một số báo Việt ở Pháp và Mỹ.

Một chiều trên xe đạp tới cửa nhà Nguyễn, tôi gặp Lan Đài và con gái anh từ nhà Nguyễn đi ra. (Nhạc sĩ Lan Đài là tác giả ca khúc [Chiều Trường Nhỏ](#)) Hai bố con chờ nhau trên xe đạp. Tôi dừng xe trao đổi vài câu với Lan Đài. Khi vào nhà tôi nói với Nguyễn: “Tao vừa gặp Lan Đài với con gái nó ngoài kia. Tao thấy nó có vẻ như muốn nói gì với tao mà lại không nói.”

Nguyễn: “Mày tinh ý đấy. Bố con nó sắp đi chui. Nó đến từ biệt tao.” Vài ngày sau gặp lại nhau, Nguyễn nói như khóc: “Lan Đài nó chết rồi. Nửa đêm, từ taxi lên tàu ở cửa sông, nó ngã xuống sông. Người ta tìm được xác nó rồi.”

Tôi hỏi: “Con nó có đi được không?”
“Con nó cũng không đi được.”

Tôi đọc thấy trên tuần báo Văn Nghệ của Hội Văn Nghệ Giải Phóng loan tin “Nhạc sĩ Lan Đài về quê ăn giỗ, bị bạo bệnh qua đời.”

Cuối năm 1983 Nguyễn và vợ con đi sang Mỹ. Gia đình vợ Nguyễn làm bảo lãnh. Vì các con nhỏ, Nguyễn phải bỏ bà mẹ ở lại. Mẹ anh chỉ có anh là con trai và cô em gái anh. Cô em sớm qua đời, để lại con cái sống với bà ngoại và ông bác. Nguyễn rất đau lòng nhưng vì các con mà phải theo vợ ra đi.



Những năm 1981, 1982 LT Nguyễn và tôi gặp nhau gần như mỗi ngày. Tôi sang Hoa Kỳ sau Nguyễn mười năm. Giao tình của chúng tôi đứt đoạn trên đất Mỹ. Không một lần chúng tôi gặp lại nhau.

Hoàng Hải Thủy

Màu Tím Hoàng Hôn

Lời: Nguyễn Hiền, 1966

Nhạc: Lê Trọng Nguyễn, 1966

Lento

Màu tím giăng đầy về nơi cuối trời Cánh

5

chim chiều lạng lã trôi bay xa xôi Thời gian như

10

ngập ngừng trên bóng thềm Lắng nghe nhạc thu đang vắng tối êm

15 *con spirito*

đêm. Nhớ mãi tiếng gió trút lá rơi trù mền

20

Ngà nghiêng tà áo vương màu tím mây hoàng hôn. Dư

âm câu ca năm xưa bao. mộng thắm Về đây trầm lắng trong vạt

30 *a tempo*

nắng thêm chứa chan. Màu tím đưa ta về thương

35 *rall.* **Fine**

nhớ nhiều Nhớ mây chiều xưa mang màu tím tin yêu.

MỘT VÀI KỶ NIỆM VỚI NHẠC SĨ LÊ TRỌNG NGUYỄN

**** Trương Duy Cường ****

Buổi sáng tôi có thói quen thức dậy theo giờ phát thanh “Chào Bình Minh” của Hồn Việt TV Houston và radio Little Sài Gòn. Ngày 9 tháng 1 năm 2004, tôi nghe xướng ngôn viên đưa tin: “Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đã vĩnh viễn từ giã âm nhạc và bạn bè ra đi lúc 4 giờ 15 sáng, theo tin của nhà thơ, nhà báo Thái Tú Hạp cho biết. Hưởng thọ 78 tuổi”.

Tôi rất xúc động về sự mất mát này vì đã từ lâu, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn vẫn xem tôi như một người em, một người bạn vong niên, một đồng nghiệp tri kỷ lâu đời.

Những kỷ niệm xa xưa với anh Lê Trọng Nguyễn bỗng trở về với tôi.

Từ lâu lắm rồi, hơn nửa thế kỷ trôi qua...

Trước năm 1945, gia đình tôi sống ở một thị xã nhỏ bé miền Trung nước Việt gọi là Ville de Faifoo tức Hội An, thuộc tỉnh Quảng Nam. Nhà tôi ở phía bên trái của tiệm thuốc tây Đức Phú - do ông Phan Huy Anh, bào huynh của Bác sĩ Phan Huy (Quang) Đán làm chủ - trên đường Rue de Hội An (sau này đổi thành đường Lê Lợi). Nhà song thân của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn ở trong một con hẻm nhỏ đối diện với ngôi nhà cha mẹ tôi nên anh Lê Trọng Nguyễn đã quen biết tôi, người hàng xóm.

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, tên theo khai sinh là Lê Trọng nên bà cụ của anh có tiệm buôn bán nhỏ, được người dân phố Hội gọi là tiệm bà Trọng (gọi theo tên con).

Sau anh lấy bút hiệu và trở thành tên hiện nay là Lê Trọng Nguyễn: Lê (họ cha) Trọng (tên) và Nguyễn (họ mẹ). Những người quen biết anh trước 1945 đều thân mật gọi tên anh là Trọng hơn là Nguyễn như anh đã đổi lại.

Năm 1946 - 1952, khi đi tản cư ở Liên khu 5, Tam Quan và Bồng Sơn tỉnh Bình Định, nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn đặc trách âm nhạc toàn Liên Khu (các tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú) thường hay đến nhà của chú tôi là Nhạc sĩ Trương đình Quang để đàn hát vui chơi.

Trong thời gian này (đầu thập niên 50), Lê Trọng Nguyễn gặp một thiếu nữ trẻ đẹp và anh đã ghi lại mối tình đơn phương này qua lời ca của nhạc phẩm “Nắng Chiều”.

*“Anh nhớ trước đây dáng em gầy gầy
Dịu dàng nhìn anh đôi mắt long lanh.
Anh nhớ bước em khi nắng vương thềm
Má em màu ngà, tóc thề nhẹ vương...”*



Năm 1952 anh đã “dinh tê” (về thành) sống ở vùng quốc gia ở tỉnh Quảng Nam (khi thì Đà Nẵng, lúc ở Hội An).

Năm 1953 anh ra làm việc ở thành phố Huế và cho in bản nhạc “Nắng Chiều”. Bản Nắng Chiều không phải là nhạc phẩm sáng tác đầu tay của anh vì anh có nhiều nhạc phẩm được hát trong những năm trước đó ở chiến khu Liên khu 5 (Nam Ngãi Bình Phú) rồi.

Bản nhạc Nắng Chiều được thính giả yêu cầu trình bày rất nhiều lần ở các đài phát thanh Huế, Pháp Á, Sài Gòn và quân đội trong những năm 1953 trở về sau.

Các nhà xuất bản nhạc, nhất là nhà xuất bản Tinh Hoa (Huế) và Tinh Hoa Miền Nam (Sài Gòn), An Phú (Sài Gòn) đã ấn hành và tái bản rất nhiều lần.

Anh Lê Trọng Nguyễn thường hay tâm sự với tôi: “Các ông chủ xuất bản nhạc bảo mỗi lần in là 3.000 bản thật ra các ông ấy đã in nhiều hơn, nhưng tác giả chỉ hưởng bản quyền một số tiền giới hạn trong mỗi đợt in ấn hoặc tái bản theo con số các ông ấy cho biết!”

Tôi gặp lại anh Lê Trọng Nguyễn tại Huế năm 1954 khi tôi theo học trung học đệ nhị cấp tại trường Quốc Học. Thời kỳ này, học sinh trung học chúng tôi phải theo học lớp huấn luyện Cao Đẳng Quân Sự (Préparation Militaire Supérieure) song song với giờ học văn hóa. Huấn luyện viên lớp CĐQS của Đệ Nhị quân khu là Trung Úy Hoàng Trọng Trị ở trong Cung An Định.

Vị sĩ quan này có cô em gái xinh đẹp, nên học viên chúng tôi mà được cử vào chỗ ở của Trung úy huấn luyện viên để mang hộ các bài huấn luyện in bằng ronéo về phân phát cho học viên thì anh nào cũng giành nhau. Trước mua vui sau mong có dịp “nghẽ” (nhìn trộm) cô gái xinh đẹp họ Hoàng. Cô này là cháu Đức Từ Cung (thân mẫu Đức vua Bảo Đại). Nhưng có lẽ “vô duyên” nên nhiều lần vào Cung An Định “công tác” mà chúng tôi chưa có dịp chiêm ngưỡng dung nhan người đẹp tại nhà mà chỉ gặp ở

trường học thôi. Xin mở dấu ngoặc đơn: Sở dĩ chúng tôi thích gặp ở nhà vì ở nhà thì thiếu nữ nào cũng ăn mặc đẹp hơn, tươi cười cởi mở hơn khi ở trường mặc đồng phục áo dài nghiêm trang và ít nói.

Một hôm, lúc đó tôi sắp nghỉ hè. Ngoài đường các phố ở Huế ve đã trở giọng gọi hè và phượng vĩ hai bên bờ sông Hương đã khoe sắc thắm, anh Lê Trọng Nguyễn hỏi tôi:

-Cậu có muốn đến nhà anh chơi không?

Tôi vội trả lời:

-Thưa anh, em muốn lắm chứ...

Nhưng thật ra, từ khi tôi gặp anh Lê Trọng Nguyễn tại Huế, thường đi uống cà phê với anh tại tiệm Lạc Sơn, đi ăn Chè Ga Huế, đi ăn bánh bèo Vĩ Dạ, đi ăn cơm Âm Phủ, đi lên núi Ngự ăn bánh bèo, đi đến đài phát thanh Huế nghe nhạc nhưng tôi chưa biết nhà anh Lê Trọng Nguyễn ở “mô” trong thành phố cổ kính này.

Thì ra anh Lê Trọng Nguyễn ở trong An Định Cung. Vì lúc đó anh đang cộng tác với Đài phát thanh Huế và rất thân quen anh Vũ Đức Duy (cháu Đức Từ Cung) đang trú ngụ trong cung điện ở An Cựu này.

Tại nơi này, gặp người đẹp, anh Lê Trọng Nguyễn sáng tác nhạc phẩm **Cung Điện Buồn**, khá “romantique”, nhưng anh Lê Trọng Nguyễn chỉ chép tay để tặng các bạn nhạc sĩ thân quen chứ không đưa hát ở đài phát thanh, hay cho in ấn. Mặc dù lúc đó anh đang cộng tác với Đài phát thanh Huế và đã có nhạc phẩm do nhà xuất bản Tinh Hoa (Huế) do ông Tăng Duyệt xuất bản rồi.

Cũng trong gòri gian sống ở Huế này, tôi ghi danh học hàm thụ âm nhạc với École Universelle ở Paris (Pháp) các cours Harmonies (Hòa âm), Composition (Sáng tác), Fugue và Contrepoint.

Tôi không ngờ, anh Lê Trọng Nguyễn cũng đã ghi danh theo học trường này trước tôi theo các cours đó, nên những lúc rảnh rang, hai anh em thảo luận với nhau về âm nhạc và anh cũng giúp tôi hiểu rõ những bài học khó vì kiến thức âm nhạc của anh cao hơn tôi rất nhiều.

Sau khi học xong các cours âm nhạc, anh Lê Trọng Nguyễn gia nhập “Hội những nhạc sĩ sáng tác, những nhà xuất bản âm nhạc Pháp”(S.A.C.E.M, Paris). Còn tôi rời

Trường Văn khoa Huế, về dạy học ở các trường trung học Nguyễn Duy Hiệu, Phạm Hồng Thái, Trần Quý Cáp tại tỉnh Quảng Nam.

Năm 1959, trường Nguyễn Duy Hiệu thiếu thầy phụ trách các môn phụ như Âm nhạc, Hội họa, nên khi ông Hiệu trưởng biết tôi đã học âm nhạc nên ngoài giờ giảng dạy văn chương, sinh ngữ, tôi phụ trách thêm các giờ nhạc cho học sinh đủ môn học do Bộ Quốc Gia Giáo Dục ấn định.

Đến giữa năm 1959, sau một thời gian dài phục vụ trong quân đội (ngành Quân cụ), nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn được giải ngũ, về thăm phố cổ Hội An, nên tôi đã đề nghị ông Hiệu trưởng mời nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn làm giáo sư âm nhạc thay tôi, vì tôi không thể phụ trách quá nhiều giờ phụ.

Thế là tôi và anh Lê Trọng Nguyễn lại có dịp tiếp tục thảo luận với nhau về âm nhạc, nghệ thuật.

Mỗi cuối tuần, từ chiều thứ Sáu tôi tháp tùng với anh Lê Trọng Nguyễn ra Đà Nẵng vui chơi vì ở Hội An, thành phố nhỏ chẳng có gì giải trí, họa may chỉ mang đàn xuống biển Cửa Đại gào với sóng biển!

Ra Đà Nẵng, chúng tôi thường hay đến các quán cà phê có nhạc (nhạc đĩa 76 tours hay tapes) như quán Thạch Thảo, café Thanh Bình... để ngồi uống trà tàu Đài Loan, uống cà phê Tây nghe nhạc Việt như đa số thanh niên, học sinh, giáo sư, quân nhân lúc bấy giờ.

Lúc đó, ở quán café Thanh Bình, có cô Hiếu, tiếp viên nói giọng Bắc rất ngọt ngào và rất xinh. Tôi là một trong những người "trồng cây si" ở quán café này.

Nhìn tôi và các khách trẻ tuổi ngồi bên cạnh, - Anh đã viết bản nhạc "**Quán Nửa Khuya**" với lời ca:

*"Một tối, âm thanh vẫy kín,
Mắt em tràn ứ lời...
Tuồng có yêu trong tâm nín,
Bắt ta buồn nhớ rồi..."*

.....
*Gục đầu vào ly
Ta quên mất thời gian!"*

Nhạc viết theo thể điệu valse lente rất ướt át nhạc và lời. (Xin đọc giả đừng nhầm lẫn với bản Quán Nửa Khuya viết theo thể điệu khác của một nhạc sĩ khác ở trong miền Nam lúc đó). Bản nhạc này được in năm 1960 và được nhà xuất bản Tinh Hoa Miền Nam phát hành rộng rãi.

Cũng năm 1960, một đoàn ca múa nhạc của Trung Hoa Dân Quốc từ Đài Loan sang trình diễn tại Việt Nam. Có một nữ ca sĩ Trung Hoa tên Kỷ Lộ Hà hát bài Nắng Chiều bằng lời ca Trung Hoa. Tác giả Lê Trọng Nguyễn được mời ra Đà Nẵng để tham dự buổi trình diễn đó và cho phép phổ biến lời ca mới này.

Nhạc phẩm Nắng Chiều lời tiếng Hoa (4) được phát hành bằng đĩa nhựa 33 tours và là một trong những nhạc phẩm ngoại quốc được yêu thích ở Đài Loan và Hong Kong trong nhiều thập niên.

Cô Kỷ Lộ Hà trình bày bản nhạc này rất xuất sắc, kèm theo phần hòa âm rất phong phú của ban nhạc Trung Hoa, khi cô gặp tác giả Lê Trọng Nguyễn (lúc đó Lê Trọng Nguyễn khá đẹp trai) cô đã dành nhiều “tình cảm đặc biệt” và khi đoàn hát Trung Hoa này về lại Sài Gòn, anh Lê Trọng Nguyễn đã xin phép nghỉ dạy một thời gian để tháp tùng đoàn văn nghệ về Sài Gòn vui chơi với đoàn.



Sau đó, một đoàn văn nghệ Nhật Bản từ Tokyo sang trình diễn ở Việt Nam. Nữ danh ca Midori Satsuki hát bản Nắng Chiều bằng lời Việt. Cô Midori Satsuki (3) nhỏ nhắn và xinh đẹp, hát rất hay. Cô đã dành rất nhiều tình cảm cho tác giả Lê Trọng Nguyễn.

Hàng tuần, sau khi về lại Nhật Bản, Midori vẫn có thư qua lại với nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn. Có một lần, tôi được anh Lê Trọng Nguyễn đưa xem lá thư gửi từ Nhật sang. Ngoài bì để người gửi là Midori Satsuki, nhưng bên trong là một tờ giấy lụa bạch rất trang nhã, không có ghi một chữ gì hay một dấu hiệu nào.

Anh Lê Trọng Nguyễn hỏi tôi:

-Cậu có biết Midori muốn nói gì không?

Tôi suy nghĩ, trả lời ngay:

-Yêu anh vô cùng và lòng em như tờ giấy lụa màu trắng mềm mại và chờ mong...

Nghe xong, anh Lê Trọng Nguyễn cười và không giải thích gì thêm. Một thời gian ngắn sau đó, tôi được anh Lê Trọng Nguyễn báo tin Midori vừa bị vì tai nạn nghề

nghiệp. Trong một buổi quay phim ca nhạc, cô thụt lùi và bị ngã, chấn thương sọ não và không còn liên lạc với anh nữa. Anh LTN miễn tiếc một tài năng còn trẻ đẹp và giọng hát đang lên.

Thời đó, anh Lê Trọng Nguyễn có tặng tôi mấy tapes thu âm giọng nói, giọng hát bản “Nắng Chiều” bằng tiếng Việt, Nhật và Anh “Evening Sunshine” cùng nhiều ca khúc Nhật bản khác do Midori Satsuki hát đang lúc Nàng nổi tiếng nhất tại Nhật Bản, do chính cô ca sĩ mang sang Sài Gòn tặng Lê Trọng Nguyễn.

Năm 1962, anh Lê Trọng Nguyễn trở về sống ở Sài Gòn.

Năm 1963, tôi nhập ngũ, thụ huấn khóa 16 sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Mỗi cuối tuần, khi tôi chưa được gán Alpha (nên chưa được đi phép Sài Gòn), anh Lê Trọng Nguyễn tuần nào cũng lên trường SQTB Thủ Đức thăm tôi. Đến khi được đi phép, tuần nào tôi cũng đến nhà anh Lê Trọng Nguyễn ở Phú Nhuận, gần quán ăn Bò Bảy Món nổi tiếng.

Từ lâu, anh Lê Trọng Nguyễn rất mê khiêu vũ nên buổi tối tôi cũng tháp tùng anh đi nhảy ở các vũ trường Sài Gòn, Chợ Lớn. Có lẽ, anh là một trong những nhạc sĩ nổi tiếng của thủ đô lúc bấy giờ nên trong giới ca nhạc có nhiều người biết anh. Anh ít khi chịu nhảy ở một vũ trường đến trọn đêm. Cứ nhảy một lúc lại sang nơi khác nhảy tiếp. Tôi để ý khi nào các nhạc công thấy anh Lê Trọng Nguyễn xuất hiện ở sàn nhảy là có bản “Nắng Chiều” theo nhịp điệu Rumba Boléro... trỗi lên như để mời khách cùng nhảy và cũng như để chào mừng tác giả nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn.

Tôi nhớ nhất về một kỷ niệm khó quên: Tôi với anh Lê Trọng Nguyễn đến nhảy ở vũ trường để vui chơi «lần chót» vì có lệnh của chính phủ Ngô Đình Diệm cấm khiêu vũ. Đúng 12 giờ khuya, khi tiếng kính coong của đồng hồ Carillon Westminster đổ mười hai tiếng ngân dài, ban nhạc hòa tấu bản “Au Revoir” (Tạm Biệt). Tất cả mọi người đều ngưng nhảy. Các vũ nữ ôm các khách nhảy khóc như mưa. Bao quanh nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn rất nhiều vũ nữ thay phiên ôm hôn anh và nói “vĩnh biệt vũ trường” trong tiếng khóc nức nở. Anh Lê Trọng Nguyễn nói: “Đừng buồn, ngày mai trời lại sáng!”. Thật đúng, sau khi Tổng thống Ngô Đình Diệm mất, các vũ trường mở cửa lại và rộn ràng hơn trước.

Tôi không hút thuốc lá nhưng tôi nghiện mùi thuốc « Half and Half » tỏa ra thơm ngọt ngào từ ống pipe của anh Lê Trọng Nguyễn đứng đầu gió. Anh hút pipe liên miên, cả trong giờ dạy nhạc nên có một số học sinh của anh (nam cũng như nữ) lúc đầu chưa

quen mùi khói thuốc, lấy làm khó chịu, nhưng lâu dần lại đắm nghiện mùi thơm ấy như tôi.

Sau này, đôi lúc gặp lại các học sinh cũ tại Mỹ, còn có cô hỏi tôi:

-Thầy Nguyễn bây giờ ở Việt Nam hay đã sang định cư tại Mỹ rồi, thầy?

Tôi nói:

-Tại sao chỉ hỏi thầy Lê Trọng Nguyễn mà không hỏi các thầy cô nào khác?

Cô nữ sinh ngày xưa (nay đã bà nội, bà ngoại rồi) trả lời:

-Khói thuốc pipe của thầy Lê Trọng Nguyễn thơm quá. Nay em còn mừng tượng mùi “half and half” thuở nào.

Anh Lê Trọng Nguyễn thường dẫn tôi đến những nơi “hít tô phe” để hai anh em cùng nằm nói chuyện văn chương, triết học, âm nhạc thoải mái như một “yên sĩ phi lý thuần” (Trung Hoa dịch âm chữ inspiration của Tây phương đó!) Anh dặn tôi đừng tiết lộ cho bạn bè, bà con nào biết anh ở trong “làng bẹp” này vì thỉnh thoảng anh mới hút cho vui! Hồi ở Sài Gòn, có lúc anh kể cho tôi nghe là các bậc thầy như thi sĩ Vũ Hoàng Chương và nhạc sĩ Phạm Đình Chương có khi cùng nằm “hòa tấu kèn Tàu” với nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn theo thể điệu Slow!

Anh Lê Trọng Nguyễn sáng tác bản “**Sao Đêm**” mà chẳng cần phải nhìn lên trên trời. Vì bản nhạc Sao Đêm ra đời khi anh nằm nhìn người bạn hút thuốc phiện. LTN nhìn ánh đèn dầu lạc và viên thuốc phiện sôi nơi lỗ điếu của dọc tẩu rồi viết ra:

“Còn gì nữa? Tuổi vàng qua mắt rồi.

Mà ôi! Thương đau theo mãi không thôi.

Thân xác héo mòn. Đời lạnh trống.

Đôi mắt tiên nâu chờ ta giữa trời sao.

.....

Em, ánh sao đẹp xa cuối trời đi về đâu?

Đêm quá sâu hôn ta rẽ rời trong trời nâu.

Tìm em không gian hồ đồ vỡ theo tinh cầu bay.

Hằng đêm gói sách mơ trăng sao.

Vội vàng hái trời sao chín mộng

Mà ôi! Thiên thai sao tắt mây vương.

Lạc bước, thiếu tài, nhạc lời, rượu cuốn

Người yêu xa mãi, tìm gió ngàn phương.”

(Sao Đêm - 1963)

Tôi nhận thấy anh rất quý trọng hai vị đàn anh đồng bệnh này. Anh đã xúc động khi nghe tin thi sĩ Vũ Hoàng Chương qua đời cũng như lúc nhạc sĩ Phạm Đình Chương

mất. Anh đã tham dự lễ tiễn đưa linh cữu nhạc sĩ Phạm Đình Chương đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Anh thường rủ tôi đến thăm một số văn nghệ sĩ khi chúng tôi sống ở Sài Gòn như nhạc sĩ Y Vân, Đăng Vân, Mạnh Phát, Lan Đài, Dương Minh Ninh, nhà văn Lưu Nghi, đạo diễn điện ảnh Lưu Bạch Đàn...

Năm 1962, sau khi nghe tin họa sĩ Vũ Hối đoạt giải khôi nguyên Hội Họa Quốc Tế tại Hoa Kỳ, anh Lê Trọng Nguyễn có đưa tôi đến thăm anh Vũ Hối tại họa thất ở Sài Gòn. Cùng là đồng hương Quảng Nam, anh Vũ Hối nhỏ thua anh Lê Trọng Nguyễn một hai tuổi và tôi nhỏ thua anh Vũ Hối vài tuổi. Anh Vũ Hối tặng tôi một cây bút có khắc hình một thiếu nữ rất đẹp, tôi đâu có ngờ, ông họa sĩ họ Vũ này vẽ hình “đặc biệt” khi xem xuôi thì thấy hình “kiều nữ” đoan trang mà khi xem ngược lại là “dâm nữ” xéc-xy vô cùng!

Thời kỳ đệ nhất Cộng Hòa, Bộ Thông Tin VNCH có thông cáo mời các nhạc sĩ sáng tác nhạc để “Suy tôn” và nhạc “Tố Cộng”. Một trong hai bản nhạc: “Suy Tôn Ngô Tổng Thống” được hát lúc đó, có một phần đóng góp ý nhạc và lời ca của nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn, nhưng anh không muốn người bạn cùng sáng tác để tên anh đồng tác giả vì anh bảo tôi:

-Nhạc “commande” chỉ có giá trị rất ngắn ngủi (nhất thời) mà một nhạc sĩ thì nên viết nhạc theo “cõi lòng” của mình mới mong... lâu dài hơn.

Thời kỳ này, anh khuyến khích tôi viết nhạc để dự thi, tôi sáng tác hai bản nhạc hành khúc chiếm được hai giải an ủi. Nhạc phẩm “Thanh Niên Cộng Hòa hành khúc” (năm 1958) và “Niềm Tin Bất Diệt” (năm 1959) được trình bày nhiều năm trên Đài phát thanh Sài Gòn, Quân Đội, Huế, Đà Lạt...

Khi sáng tác nhạc, anh Lê Trọng Nguyễn rất chú trọng đến luật cân phương và gieo vần các lời ca.

Khi một ý nhạc hiện ra trong đầu, anh u ơ xướng âm theo điệu nhạc rồi ghi lên giấy trên các khung nhạc. Sau đó dùng ghi-ta ghi hợp âm. Sau này đến nhà bạn bè hay nhạc sĩ bạn có dương cầm, anh đàn lại khúc nhạc vừa sáng tác và ghi lời ca.

Anh Lê Trọng Nguyễn cho tôi biết, trong thời kỳ còn ở Liên khu 5, anh dạy học ở trường Trung học Gia Hựu (phía bắc tỉnh Bình Định) do các linh mục Công Giáo mở dạy nên anh có dịp vào thư viện của nhà trường đọc các sách nhạc lý bằng tiếng Pháp. Anh không là tín hữu đạo Công Giáo nhưng thời gian sống với các linh mục khá lâu, anh có nhiều cảm tình với đạo này. Anh đã viết bản: “Chiều Bên Giáo Đường”, một nhạc phẩm khá hay trong một ngày lễ trọng của đạo Công Giáo khi anh ở Sài Gòn.

Vì theo học các cours nhạc châu Âu, nên các sáng tác của anh chịu ảnh hưởng của loại nhạc cổ điển Tây phương. Anh viết nhạc theo loại bán cổ điển (Semi-classique) tương đối khó hát với các ca sĩ trung bình. Chỉ có các ca sĩ vững nhạc lý mới chọn các bản nhạc của Lê Trọng Nguyễn để trình bày. Trong số này có các ca sĩ như Kim Tước, Lệ Thu, Hà Thanh, Tâm Vấn, Quỳnh Giao, Thanh Lan v.v....

Anh Lê Trọng Nguyễn thường nói với tôi về một số nhạc phẩm bán cổ điển Việt Nam mà anh thích như: Dạ Khúc (Nguyễn Mỹ Ca), Giác Mơ Hồi Hương (Vũ Thành), Hẹn Một Ngày Về (Lê Hữu Mục), Bến Xuân Xanh (Dương Thiệu Tước), Nhớ Bạn (Vũ Thành), Thuyền Viễn Xứ (Phạm Duy), và một vài bản nhạc nổi tiếng của Cung Tiến.

Anh Lê Trọng Nguyễn rất nghiện cà phê và trà Tàu ngon. Anh có thể uống cà phê và trà suốt ngày, kể cả lúc khuya sắp đi ngủ. Nhà anh ở Phú Nhuận mà sáng nào hai anh em chúng tôi cũng phải xuống quán Pôle Nord góc đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ để uống cà phê vì theo anh chỉ có quán này có cà phê ngon nhất Sài Gòn và có gout Tây!

Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn sáng tác không nhiều nhạc phẩm so với nhiều nhạc sĩ khác. Nhưng một số nhạc phẩm của anh lại được thính giả yêu mến như Nắng Chiều, Sao Đêm, Chiều Bên Giáo Đường, Cát Biển, Bến Giang Đầu (Nắng Chiều II), Quán Nửa Khuya, Lá Rơi Bên Thềm, một số sáng tác khác của Lê Trọng Nguyễn chỉ phổ biến trong bạn bè quen thân như: Cung Điện Buồn, Quán Bên Đường, Tình Khúc, Mộ Khúc, Ngày Mai Trời Lại Sáng...

Ngoài ra anh đã sáng tác nhiều bản nhạc không lời (musique sans parole) như suite des valse... Những năm cuối đời của anh, anh chỉ sáng tác loại nhạc không lời và chơi dương cầm để giải trí.

Những người yêu nhạc Lê Trọng Nguyễn rất mong ước có nhà sản xuất CD nhạc nào gom lại tất cả nhạc khúc nổi tiếng của Lê Trọng Nguyễn vào một đĩa nhạc để họ có thể thưởng thức đầy đủ nhạc phẩm trữ tình của anh. (1,2)

Ngoài tài viết ca khúc, LTN khi đi tản cư ở Liên-khu 5 đầu thập niên 50 và giữa thập niên 60-70 sống ở Sài Gòn anh còn là một nghệ nhân với tay nghề cao đã làm những cây đàn guitar classic được nhiều nhạc sĩ sử dụng mền phục trong số bạn thân quen này có nhạc sĩ Lê-Mộng-Bảo, giám đốc nhà xuất bản Tinh-Hoa Miền Nam, Saigon trước năm 1975. Những cây đàn chính tay LTN làm: hình dáng trang nhã, âm thanh chính xác, độ bền cao dù đem sử dụng ở nhiều nơi có thời tiết, khí hậu khác nhau.



Ghi lại một vài kỷ niệm với nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn để tưởng niệm một người anh, một người bạn vong niên và một đồng nghiệp, cầu nguyện linh hồn anh thanh thản nơi cõi vĩnh hằng, nơi có Beethoven, người nhạc sĩ đại tài mà anh ái mộ vô cùng.

PHƯƠNG-DUY TDC

Ghi chú:

(1) CD nhạc “**LE TRONG NGUYEN COLLECTION**” đã được phụ nhân của LTN phát hành trong dịp kỷ niệm (giỗ đầu LTN) cùng với một tập nhạc gồm những ca-khúc do LTN sáng tác.

(2) CD nhạc “ **LÁ RƠI BÊN THỀM** tức “**LE TRONG NGUYEN COLLECTION volume II**” phát hành năm 2007.

(3) **Vài dòng tiểu sử về ca sĩ Midori Satsuki:**

Sanh niên, nguyệt, nhật = ngày tháng, năm sinh: October 21,'(14 Ngày sinh Showa)

Quê quán: Edogawa-ku, Tokyoên, (Tokyo/ Đông Kinh)

Giáo dục: Tốt nghiệp hâm Quyển Trung học Metropolitan

Sở thích: hội họa, thư pháp

Máu : loại A

Chòm sao: Thiên Bình

XIV ngày sinh Showa tức là = 1926+14 = 1940 (*Người Nhật ghi năm sinh theo năm thứ mấy của Thời Nhà vua đang trị vì*)

Tính theo dương lịch là ngày 21 OCTOBER 1940 thuộc tuổi CANH THÌN âm lịch.

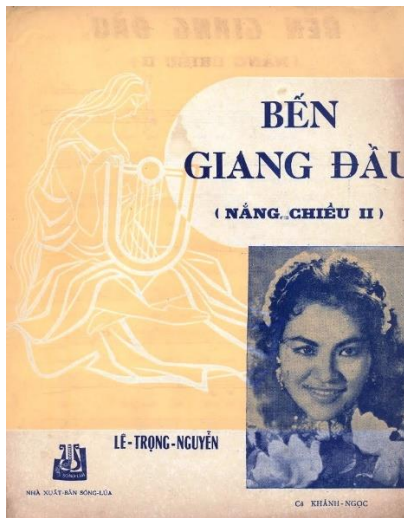
DISCOGRAPHY
ディスコグラフィ

一覧 →

 <p>五月みどり 花満開 2017/10/18発売</p>	 <p>五月みどり 決定盤 五月みどり大全集 2014/04/23発売</p>	 <p>五月みどり ゴールデン☆ベスト 2011/02/23発売</p>	 <p>コロムビア音得盤シリーズ 五月みどり コロムビア音得盤 2003/05/21発売</p>
---	--	---	--

(4) NǎNG CHIÈU (Lời tiếng HOA)

我又来到昔日海边 — wǒ yòu lái dào xī rì hǎi biān
海风依旧吹皱海面 — hǎi fēng yī jiù chuī zhòu hǎi miàn
那样熟悉那样依恋 — nà yàng shú xī nà yàng yī liàn
只有旧日人儿不见 — zhǐ yǒu jiù rì rén ér bù jiàn
不敢来到昔日海边 — bù gǎn lái dào xī rì hǎi biān
海霞娇艳拥着海面 — hǎi xiá jiāo yàn yōng zhe hǎi miàn
那样熟悉那样依恋 — nà yàng shú xī nà yàng yī liàn
只有故人离去多年 — zhǐ yǒu gù rén lí qù duō nián
那往事一幕幕到我眼前 — nà wǎng shì yī mù mù dào wǒ yǎn qián
是梦境还是幻想令人常怀念 — shì mèng jìng hái shì huàn xiǎng lìng rén cháng huái niàn
那梦境何日能回到眼前 — nà mèng jìng hé rì néng huí dào yǎn qián
你又在我的身边无限情缠绵 — nǐ yòu zài wǒ de shēn biān wú xiàn qíng chán mián
不敢来到昔日海边 — bù gǎn lái dào xī rì hǎi biān
海霞娇艳拥着海面 — hǎi xiá jiāo yàn yōng zhe hǎi miàn
那样熟悉那样依恋 — nà yàng shú xī nà yàng yī liàn
只有故人离去多年 — zhǐ yǒu gù rén lí qù duō nián



Tiếng hát:

🎵 Hà Thanh

🎵 Trường Hải

🎵 Hoàng Oanh

Bước nặng nề qua thềm nhà vắng vương xác hoa
Khi nắng chiều nghiêng ghé bên vai ướp vào má
Lách cỏ vườn xưa tìm lại chỗ ta vẫn đùa
Ngắt hoa anh cười, nhưng em trách rồi lệ ứa.

Gió dào dạt thừa rằng một sớm trên bến sông
Em xuống thuyền hoa, pháo vang đưa lướt ngược sóng
Ước nguyện chìm sâu từ ngày ấy xuân úa màu
Bến duyên giang đầu nơi chôn kín một niềm đau.

Chiều nhạt nắng, nhắc anh lời em nói khi mùa trăng, dưới khung trời êm:

"Nếu mà ngày mai giàn hoa tím kia héo gầy
Rồi đời ta vỡ tan làm đôi, mắt ta càng xa cách nhau ngàn đời
Thì cứ nhìn vừng trăng trắng mà thôi trách duyên lỡ làng"

Có phải vì anh bệnh bông mãi trong gió sương
Trong lúc đời em dưới mái hiên tranh khói lạc hướng
Rã rời chờ anh, tình rạn nứt, xuân nát nhàu
Bến duyên giang đầu mây che kín một niềm đau.

BẾN GIANG ĐẦU

(NẶNG CHIỀU II)

LÊ - TRỌNG - NGUYỄN

Boléro



Bước nặng nề qua thềm nhà vắng vương xác hoa .



Khi nắng chiều nghiêng ghé bên vai úp vào má .



Lách cỏ vườn xưa tìm lại chỗ ta vẫn đùa .



Ngát hoa, anh cười, nhưng em trách rồi lệ ứa .



Gió dào dạt thưa rằng một sớm trên bến sông .



Em xuống thuyền hoa, pháo vang đưa lưới ngược sông .



Ước nguyện chìm sâu từ ngay ấy xuân ủa màu .



Bến duyên giang đầu nơi chèo kín một niềm đau .

ẤN PHẨM 1959 CỦA SÓNG LỬA
SAIGON

TÁC GIẢ
GIỮ BẢN QUYỀN

Chều nhạt nắng , nhắc anh lời em , nói khi mùa
tràng , dưới khung trời êm : « Nếu mà ngày mai giàn hoa
tím kia héo gầy , Rồi đời ta vô tận làm
đời , Mất ta còn xa cách nhau ngàn đời , Thi
cứ nhìn vùng trăng mờ thôi trách duyên lỡ làng » .
Có phải vì anh bệnh bông mãi trong gió sương .
Trong lúc đời em dưới hiên tranh khói lạc hướng .
Rã rời chờ anh , tình rạn nứt , xuân nát nhàu .
Bên duyên giang đầu mây che kín một niềm đau .



Tìm Nơi Em - Lê Trọng Nguyễn

Tiếng hát:

🎵 Thái Thanh

🎵 Anh Ngọc (mp3)

🎵 Vũ Trung Hiền (mp3)

Tìm nơi em ánh trăng sao
Tìm màu mắt thiên thần
Tìm bán tài mua lấy thiên đàng

Tìm nơi em phút mê man
Tìm tiếng cười trong trắng
Tìm quên cả cuộc sống thế gian

Có oán trách gì đâu hỡi em
Có sám hối vì gây bão tố
Có luyện tiếc thuyền qua lỗ bến
Hàng đêm trống vắng không em?

Tìm nơi em tiếng yêu thương
Tìm lửa ấm ân tình
Để đốt niềm cay đắng
Thời gian đè nặng mái tóc xanh.

Tìm Nơi Em

Lê Trọng Nguyễn
1969

Andante

Tim nơi em _____ ánh trăng sao, tìm mầu mắt thiên thần. Tim

The first system of the musical score for 'Tìm Nơi Em' is in 3/4 time and marked 'Andante'. It features a vocal line and a piano accompaniment. The vocal line begins with the lyrics 'Tim nơi em _____ ánh trăng sao, tìm mầu mắt thiên thần. Tim'. The piano accompaniment consists of a steady eighth-note bass line in the left hand and chords in the right hand.

5 bán tải mua lấy _____ thiên đàng... _____ Tìm nơi em _____ phút

The second system of the musical score continues the piece. It starts with a measure rest labeled '5'. The vocal line has the lyrics 'bán tải mua lấy _____ thiên đàng... _____ Tìm nơi em _____ phút'. The piano accompaniment continues with the same rhythmic pattern as the first system.

10 mê man, tìm tiếng cười trong trắng. Tim quên _____ cả cuộc sống _____ thế

The third system of the musical score begins with a measure rest labeled '10'. The vocal line has the lyrics 'mê man, tìm tiếng cười trong trắng. Tim quên _____ cả cuộc sống _____ thế'. The piano accompaniment continues with the same rhythmic pattern as the first system.

15

gian... Có oán trách gì đâu hỡi em. Có sám hối vì gây bão

20

16. Có duyên tiếc thuyền qua lỗ bến, hằng đêm trông vắng không em?

25

Tìm nơi em tiếng yêu thương, tìm lửa ấm ân tình. Để

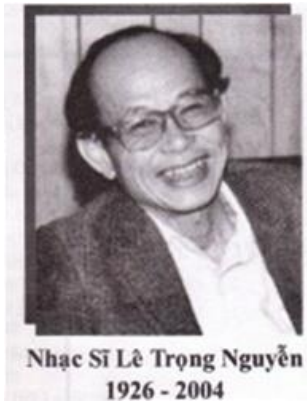
30

đốt niềm cay đắng, Thời gian dề nặng mái tóc xanh... **Fine**

HÌNH ẢNH VỀ LÊ TRỌNG NGUYỄN

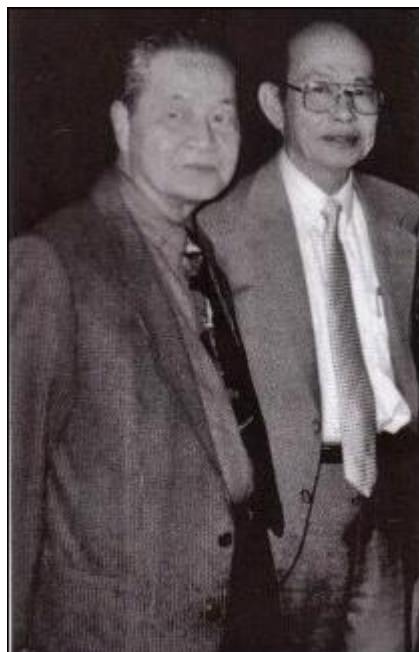








Nhạc Sĩ Anh Việt và Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn
tháng 09 năm 1993



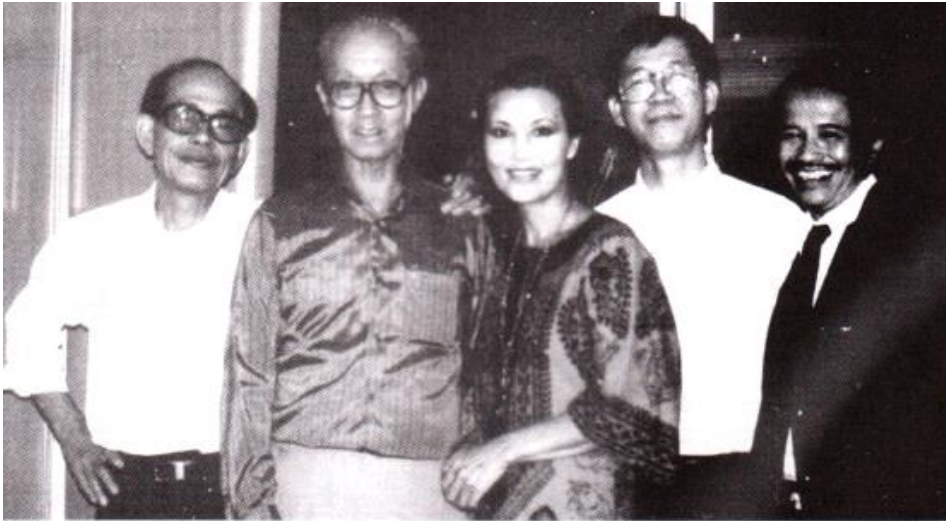
Nhạc Sĩ Nguyễn Hiến và Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn
tháng 11 năm 1994



(Từ trái qua phải) Phan Bá Phụng, Nhạc Sĩ Phạm Đình Chương, Nhà Văn Võ Phiến, Lê Trọng Nguyễn



(Từ trái qua phải) Ái Cẩm, Lê Trọng Nguyễn, Kiều Chinh, Mai Thảo, Phạm Đình Chương, Phạm Liên, Phan Bá Phụng



(Từ trái qua phải) Lê Trọng Nguyễn, Hoài Trung, Kiều Chinh, Trần Dạ Từ, Phan Bá Phụng

ĐẠ KHÚC GỌI TÊN EM

Đêm xuống, anh vào, đèn lên phố
Nắm tay em xin được cưới em yêu
Bỏ quê hương, sự nghiệp, bạn bè?
Anh mỉm cười, ta có chỉ là em

Lá bay, vi vút đời thông trời
Đôi bóng ngã, sườn đồi nghiêng
Gọi tên em, rừng thông dội tiếng
Nụ hôn nồng, Chân Trời Cuối là em

Cát biển vui chân, nước cuốn trôi
Gọi tên em, sóng biển dội lời
Vượt sóng cuồng, tay với tay em
Đêm đến, ngàn sao mừng ta bên nhau

Đêm vui, bánh cưới rượu vang nồng
Ngục lặn yêu thương lẫn mặn nồng
Đời vui sao trở niềm đau khổ
Đau khổ ôm tròn hạnh phúc tâm

Đêm nay Thành Phố ngừng Hy Vọng
Trần trở, hơi tàn, tay nắm em
Tên em trong gió ngàn...anh gọi
Giây phút lìa đời...một tiếng Nga

*Lê Trọng Nguyễn Thị Nga
tháng 02, năm 2004*



**Hai vợ chồng Nguyễn và Nga
Đà Lạt 1970**

Nắng Chiều - Tưởng Nhớ

Nhạc Sĩ Lê Trọng Nguyễn (1926-2004)



Biên soạn: Phan Anh Dũng

Thực hiện: Richmond, Virginia - 4 tháng 1 năm 2008

Hiệu đính: Rockville, Maryland – 15 tháng 1 năm 2022